

**ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG MŨI NÉ**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG MŨI NÉ
(1975 - 2015)
TẬP II**



Tháng 6/2023

LỜI NÓI ĐẦU

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, suốt 40 năm qua cán bộ, đảng viên và Nhân dân phường Mũi Né không ngừng nâng cao tinh thần tự lực, tự cường, vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và giành được những thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thực hiện công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá, góp phần đáng kể vào thành quả cách mạng của thành phố Phan Thiết “*Những kết quả đó thật đáng tự hào, trân trọng, phải được đúc kết và phát huy mạnh mẽ*”.

Việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ là việc làm hết sức cấp bách, có ý nghĩa chính trị to lớn nhằm ghi lại những thành quả đạt được của Đảng bộ và Nhân dân nhằm nâng cao lòng tự hào phấn khởi để giáo dục cho thế hệ hôm nay và mai sau; động viên mọi người tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Đó là trách nhiệm của Đảng bộ đối với lịch sử, đối với Đảng và Nhân dân phường Mũi Né.

Công tác này có nhiều khó khăn do thời gian quá dài, song dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ phường, Ban biên soạn lịch sử Đảng bộ phường đã có nhiều cố gắng tổ chức sưu tầm và biên soạn sơ thảo quyển “Lịch sử Đảng bộ phường Mũi Né, giai đoạn 1975-2015, tập II”. Với quyết tâm và nhiệt tình của các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, được sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan, đoàn thể địa phương và của nhiều đồng bào, đồng chí, đặc biệt là các đồng chí cán bộ hưu trí...đến nay việc biên soạn đã căn bản hoàn thành và đạt được những kết quả bước đầu.

Với khuôn khổ có hạn, toàn bộ nội dung bản sơ thảo cố gắng giới thiệu những chặng đường lịch sử trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc nhiều gian lao nhưng rất vẻ vang của cán bộ, đảng viên và Nhân dân phường Mũi Né dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong quá trình biên soạn, tập lịch sử chắc chắn không sao tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định do tư liệu lưu trữ không còn nhiều, một số nhân chứng tham gia công tác trước đây đã qua đời. Ban Chấp hành Đảng bộ phường mong rằng cán bộ, đảng viên và Nhân dân phường Mũi Né hãy hưởng ứng tham gia đóng góp nhiều ý kiến và tư liệu giúp Ban biên tập tiếp tục tu chỉnh bổ sung để tập lịch sử được hoàn chỉnh hơn sau khi tái bản về sau.

**Ban Chấp hành Đảng bộ phường Mũi Né-khoá XV,
Nhiệm kỳ 2020-2025**

CHƯƠNG I
THÀNH LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIỮ VỮNG AN NINH
CHÍNH TRỊ, KHÔI PHỤC KINH TẾ, XÃ HỘI, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG
NHÂN DÂN; CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XHCN
TRÊN QUÊ HƯƠNG MŨI NÉ (1975-1985)

I. Mũi Né những năm đầu sau giải phóng (1975-1976)

Mũi Né trước tháng 4/1975 (gồm 2 xã Thạch Long và Khánh Thiện) là trung tâm Quận ly Hải Long của địch (giáp với xã Châu Thành Phan Thiết, quận Thiện Giáo và quận Hòa Đa). Bộ máy Chính quyền Ngụy tổ chức chặt chẽ từ Quận đến các Xã, Ấp, Liên gia; lực lượng Ngụy quân gồm có địa phương quân, nghĩa quân cùng lực lượng cảnh sát, bình định nông thôn và tình báo cài cắm trong Nhân dân gây cho cách mạng rất nhiều khó khăn trong việc bám địa bàn và việc liên lạc với cơ sở để nắm bắt tình hình.

Về lực lượng quân Ngụy tại Quận ly có hai đại đội địa phương quân, mang số hiệu 290 và 128 cùng nhiều trung đội nghĩa quân đóng quân ở các tiền đồn hành quân tập kích các vùng giải phóng, bên cạnh đó mỗi xã đều có một trung đội nghĩa quân đóng chân, xã Thạch Long có BTH 44, xã Khánh Thiện có BTH 113 cộng với lực lượng cảnh sát ở Chi Cảnh sát, đội bình định nông thôn ở các xã, vũ khí được trang bị pháo tầm xa 105 và 175 ly cùng các loại vũ khí và phương tiện khác phục vụ chiến tranh; địa hình xung quanh bao bọc bởi đồi cát trắng và biển gây khó khăn cho lực lượng cách mạng hoạt động và tổ chức tấn công quận Hải Long.

Lực lượng cách mạng tại Mũi Né thuộc huyện Thuận Phong lúc bấy giờ chỉ có đội công tác gồm đồng chí Nguyễn Thanh Khải-đội trưởng, Nguyễn Văn Sáu, Trần Thanh Bình và cơ sở.

Với chiến thắng vang dội giải phóng Tây Nguyên và các tỉnh ven biển miền Trung, sự nổi dậy của quân và dân huyện Thuận Phong, thị xã Phan Thiết trong những ngày 15 và 16/4/1975 đã tác động đến chi khu quận Hải Long, dù hoang mang nhưng địch vẫn ngoan cố chỉ huy bố trí binh lính đóng chốt ở các tiền đồn. Quận trưởng Hàn Phong Cao cùng các cộng sự thân tín âm thầm rời khỏi Sở chỉ huy tại Quận ly đêm 17/4/1975, chúng không chế trung dụng tàu dân sự Bến Ngự đang neo đậu tại Mũi Né làm Sở chỉ huy di động qua điện đàm lệnh cho các binh lính cố thủ đến cùng. Nhưng đêm 18/4/1975, chúng âm thầm trốn chạy; khi điện đài không liên lạc được thì các binh lính mới biết mình bị lừa nên bỏ hàng ngũ; bộ máy Chính quyền từ Quận đến các Xã bị tan rã, một số Ngụy quân, Ngụy quyền bỏ chạy theo đường biển rời khỏi địa phương, số còn lại về gia đình.

Sau khi giải phóng Phan Thiết vào sáng ngày 19/04/1975, theo lệnh của Bộ Chỉ huy chiến dịch, Đại đội 2 thuộc Tiểu đoàn 840 từ Phan Thiết đi theo đường bộ phối hợp với lực lượng địa phương của huyện Thuận Phong và cơ sở cách mạng mà nòng cốt là các cựu tù chính trị ở địa phương hướng dẫn chiếm chi khu Hải Long, xã Khánh Thiện và xã Thạch Long. Mũi Né được chính thức giải phóng vào lúc 15 giờ ngày 19/4/1975, Bộ đội ta tiếp quản đóng quân tại chi khu Hải Long. Ngày 20/4/1975, Ban quân quản của huyện Thuận Phong đóng tại Đình làng Khánh Thiện (sau khi ổn định tình hình chuyển về xã An Hải, phường Phú Hải ngày nay). Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Thuận Phong, với khí thế nổi dậy của Nhân dân Mũi Né, đặc biệt là lực lượng cách mạng ở cơ sở, những đồng chí từng tham gia cách mạng, những đồng chí tù chính trị từng bị giam cầm trong lao tù của Mỹ, Ngụy, những công dân giác ngộ cách mạng đã tích cực tham gia hướng dẫn Bộ đội, Chính quyền cách mạng cấp trên nhanh chóng tiếp quản, quản lý xã hội, xây dựng thực lực cách mạng, xây dựng đội ngũ du kích địa phương, trấn áp các phần tử phản động núp trong dân, giữ gìn an ninh trật tự, quyết tâm đảm bảo an ninh quốc phòng trong điều kiện tình hình còn phức tạp, làm cho tình hình địa phương nhanh chóng ổn định, Nhân dân tin tưởng vào Chính quyền cách mạng.

Trước 4/1975, Mũi Né có hai xã Khánh Thiện và Thạch Long; xã Khánh Thiện gồm các ấp Khánh Phước, Khánh Vị, Khánh Nhân, Khánh Nghĩa, Khánh Điền và Khánh An; xã Thạch Long có các ấp Long Linh, Long Nghĩa và Long Sơn. Để kịp thời giải quyết những vấn đề cấp bách sau chiến tranh, lập lại trật tự xã hội, lập Chính quyền cách mạng, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định thành lập Ban quân quản khu vực Mũi Né do đồng chí Nguyễn Thanh Khải làm Chủ tịch, chuyển Chi bộ Văn phòng Huyện ủy Thuận Phong do đồng chí Lê Đình Nguyên-Phó Bí thư Huyện ủy về đóng tại Đình làng Khánh Thiện để chỉ đạo cho hai địa bàn Mũi Né và Hàm Tiến. Thành lập Ủy ban Cách mạng lâm thời xã Thạch Long do đồng chí Nguyễn Hữu Dư làm Chủ tịch; đồng chí Trần Kiện làm Phó Chủ tịch và các ủy viên gồm đồng chí Trần Bá Thuận-Trưởng Công an, Lê Liệu-Trưởng Quân sự, Nhữ Huỳnh Tân, Trần Đình Phương. Sau đó đồng chí Nguyễn Hữu Dư về Huyện, đồng chí Trần Kiện làm Chủ tịch. Ủy ban Cách mạng lâm thời xã Khánh Thiện do đồng chí Thái Văn Biên (Mười Đất) làm Chủ tịch và các ủy viên gồm đồng chí Trần Năm-Trưởng Quân sự, Trần Đôn-Trưởng Công an, Lê Sơn, Trần Đình Nghị, Bùi Thành Lập. Ban quân quản Mũi Né cử cán bộ về cùng với Ủy ban Cách mạng lâm thời hai xã về các thôn để xây dựng thực lực cách mạng, xây dựng Chính quyền thôn, trong thời gian ngắn đến ngày 10/5/1975 tất cả các thôn đều có Ban điều hành. Song song với xây dựng Chính quyền, các đoàn thể cũng được xây dựng nhất là Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và Hội Phụ nữ. Hội Liên hiệp Thanh niên do các đồng chí Nguyễn Tri-Huyện đoàn Thuận Phong phụ

trách xã Khánh Thiện; đồng chí Nguyễn Thanh Bình phụ trách xã Thạch Long và Hội Phụ nữ xã Khánh Thiện do bà Nguyễn Thị Ty (bà Sáu Xạ) làm Hội trưởng, xã Thạch Long do Bà Huỳnh Thị Nữ làm Hội trưởng.

Việc quản lý các cơ sở chế độ cũ, cấp trên giao cho quân đội tiếp quản và đóng quân ở chi khu Hải Long; đồn Thuế quan giao cho Công an vũ trang đồn Biên phòng 100 (sau này là đồn Biên phòng 730, 440); quản lý các lô cốt ven biển do đơn vị pháo binh (C3) để phòng thủ bờ biển, đóng quân tại vườn phi lao (ở khu phố 11 ngày nay); Ban quân quản đóng tại nhà ông Cao Xuân Lê (nay là phòng giao dịch Ngân hàng Vietinbank Mũi Né) để làm trụ sở chỉ đạo chung; Ủy ban Cách mạng lâm thời hai xã đóng và làm việc tại trụ sở xã của chế độ cũ; các thôn dùng trụ sở ấp cũ để hoạt động. Chính quyền cách mạng nhanh chóng điều hành ổn định trật tự trị an, giải quyết những vấn đề cấp thiết của xã hội, những nhu cầu cuộc sống của Nhân dân.

Để tuyên truyền cho nhân dân hiểu được chủ trương, chính sách của chính quyền cách mạng, ngày 22/4/1975 Ban quân quản đã tận dụng các thiết bị điện đài của chế độ cũ và sử dụng anh em có kỹ thuật lắp đặt Trạm truyền thanh và bắt đầu hoạt động có hiệu quả, Ban quân quản đã sử dụng hệ thống loa truyền thanh tại rạp hát và loa lưu động để phổ biến kịp thời các chủ trương, chính sách của Chính quyền cách mạng được nhanh chóng đến Nhân dân. Đặc biệt là tuyên truyền phổ biến, giải thích thực hiện chính sách hòa giải hòa hợp dân tộc của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; 10 điều về chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, kêu gọi Ngụy quân, Ngụy quyền ra trình diện, kê khai giao nộp vũ khí, quân trang, quân dụng tại trụ sở của Ủy ban Cách mạng lâm thời từng xã. Nhờ hiểu được chính sách khoan hồng của Chính phủ cách mạng, trừ những người trốn khỏi địa phương, còn lại toàn bộ Ngụy quân, Ngụy quyền đều ra trình diện Chính quyền cách mạng và giao nộp đầy đủ vũ khí, những đối tượng không có mặt ở địa phương thì gia đình mang đi giao nộp. Đã đăng ký trình diện 1.240 người, trong đó Ngụy quyền 274 người, Ngụy quân 966 người và một số lực lượng khác cùng các loại vũ khí quân trang, quân dụng.

Dưới sự chỉ đạo của trên, địa phương đã quản lý phân loại đối tượng, một số chức vụ quan trọng, sĩ quan, hạ sĩ quan được đưa về trên tập trung cải tạo, số còn lại tổ chức hai lớp học (một lớp cho Ngụy quân, một lớp cho Ngụy quyền) thời hạn 15 ngày sau đó được trả về gia đình hòa nhập cộng đồng, tham gia vào các phong trào ở địa phương. Một số anh em có nhân thân tốt, có tinh thần cách mạng đã được mời tham gia vào bộ máy hoạt động ở xã và thôn.

Mũi Né là vùng xung yếu, địa bàn phòng thủ quan trọng trên tuyến biển; trước giải phóng, địch đã gây cho cách mạng không ít khó khăn, có thời điểm là vùng trắng; khi được giải phóng, toàn bộ Ngụy quân, Ngụy quyền tan rã tại chỗ,

các đối tượng phản động tìm cách phá hoại làm cho Nhân dân hoang mang, trong khi tiếp quản lực lượng của địa phương rất mỏng, chỉ có một đội công tác gồm 03 đồng chí (đồng chí Khải, Sáu và Bình). Từ đặc điểm địa bàn xung yếu nên trên tăng cường nhiều lực lượng chính quy phòng thủ địa bàn như đại đội bộ binh, đại đội pháo binh, Công an vũ trang (lực lượng Biên phòng ngày nay) và lực lượng Huyện đội tăng cường vì lực lượng tại chỗ chưa có. Để kịp thời giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội và trấn áp bọn phản động ổn định tình hình cần xây dựng Ban Công an nhân dân và lực lượng du kích địa phương, góp phần xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Ban quân quản đã triển khai phát động phong trào thanh niên tham gia vào lực lượng dân quân du kích địa phương, chọn một số thanh niên bổ sung vào Ban Công an của xã và thôn, nhiều thanh niên đã đăng ký tình nguyện tham gia vào Bộ đội chính quy, Công an vũ trang (gồm có Công an và Biên phòng ngày nay). Từ phong trào này, chỉ trong một thời gian ngắn đến tháng 5/1975 ta đã xây dựng xong mỗi thôn đều có một Tiểu đội dân quân du kích, mỗi xã có hai Trung đội dân quân du kích, trong đó có lực lượng thường trực hình thành hệ thống chỉ huy chặt chẽ, Quân sự có Ban Chỉ huy thôn đội và Ban Chỉ huy xã đội; có Ban Công an thôn và Ban Công an xã. Dưới sự lãnh đạo của Ban quân quản, lực lượng dân quân du kích cùng lực lượng Công an địa phương đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang trên địa bàn quản lý các đối tượng, trấn áp kịp thời những hoạt động phá hoại của bọn phản động, giữ gìn an ninh chính trị, ổn định tình hình mọi mặt trên địa bàn, triển khai thực hiện tốt các chính sách của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, kêu gọi Nhân dân tiếp tục sản xuất, ổn định đời sống.

Tháng 9/1975, thực hiện chủ trương của trên, huyện Thuận Phong sáp nhập vào huyện Hàm Thuận; xã Thạch Long và xã Khánh Thiện được sáp nhập thành xã Hàm Dũng trực thuộc huyện Hàm Thuận.

Đầu năm 1976, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận quyết định thành lập Chi bộ xã Hàm Dũng gồm đồng chí Nguyễn Thanh Khải, Huỳnh Thị Cúc, Trần Năm, Bùi Thành Lập, Trần Kiện, Phan Đình Ấn, sau đó được bổ sung các đồng chí Lê Nghễnh, Lương Chuẩn Thái và chỉ định Chi ủy lâm thời gồm các đồng chí Nguyễn Thanh Khải làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch, Lương Chuẩn Thái, Lê Nghễnh làm chi ủy viên. Tháng 8/1976, Công an huyện Hàm Thuận thành lập Đồn Công an xã Hàm Dũng và cử đồng chí Nguyễn Quang Chiêu làm Trưởng đồn, tham gia cấp ủy và ủy viên Ủy ban hành chính xã.

Ủy ban hành chính xã gồm 09 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Thanh Khải làm Chủ tịch, các đồng chí Trần Kiện, Thái Văn Biên làm Phó Chủ tịch, đồng chí Bùi Thành Lập, Trần Năm, Lê Liệu, Trần Đình Nghị, Đặng Thị Ty, Nguyễn Quang Chiêu làm ủy viên. Thành lập các Ban gồm Ban Kinh tài, Ban Thương binh

xã hội, Ban Y tế, Ban Văn hóa thể dục-thể thao, Ban Hải sản, Ban Nông nghiệp, Ban Quân sự. Ban Công an do đồng chí Trần Đình Phương-Phó Công an phụ trách. Mặt trận và các đoàn thể của hai xã được nhập lại, thành lập mới gồm Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do đồng chí Lương Chuẩn Thái làm Chủ tịch, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam do cô Nguyễn Thị Sen (phụ trách trường Trung học Hải Long) làm Hội trưởng, Hội Phụ nữ Việt Nam do bà Nguyễn Thị Ty (bà Sáu Xạ) làm Hội trưởng, Hội Lao động biển do đồng chí Trần Kiên làm Hội trưởng (kiêm thư ký), Hội Nông dân do ông Nguyễn Xưa làm Hội trưởng (kiêm thư ký).

Các thôn của xã Khánh Thiện và Thạch Long cũ được sáp nhập lại thành 6 thôn: Khánh Phước, Khánh Vị thành thôn 1; Khánh Nhân, Khánh Điền thành thôn 2; Khánh Nghĩa, Khánh An thành thôn 3; Long Linh thành thôn 4; Long Nghĩa thành thôn 5; Long Sơn thành thôn 6. Chính quyền Ban điều hành thôn được sắp xếp lại, cử những cán bộ nòng cốt làm Trưởng thôn và củng cố đầy đủ các thành phần để triển khai thực hiện các nhiệm vụ ở địa bàn dân cư.

Tháng 4/1976, Huyện cử đồng chí Nguyễn Bính làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã thay đồng chí Nguyễn Thanh Khải, đồng chí Lê Liệu làm Phó Chủ tịch thay đồng chí Thái Văn Biên. Huyện Hàm Thuận cử nhiều đoàn công tác xuống cơ sở để xây dựng thực lực cách mạng, củng cố bộ máy ở cơ sở xã, tạo nguồn để phát triển đảng viên mới. Đoàn công tác phụ trách xã Hàm Dũng, xã Hàm Tiến và xã Hàm Hải do đồng chí Đặng Văn Hải-Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Hàm Thuận làm trưởng đoàn, tổ công tác chọn một số đồng chí cốt cán tích cực trong phong trào cách mạng ở địa phương, nhất là trong lực lượng thanh niên. Tổ chức tập huấn tại chỗ với nội dung phát động trong nhân dân phát huy quyền làm chủ tập thể trong các phong trào cách mạng, tham gia xây dựng Chính quyền cách mạng ở cơ sở. Qua phát động, đã giúp cho nhân dân hiểu rõ chủ trương của Đảng, chính sách của Chính quyền cách mạng, nhiều ý kiến phản ánh của quần chúng đã giúp cho cấp ủy xem xét, chọn những người có năng lực, phẩm chất đạo đức bổ sung nguồn cán bộ cho xã, cũng như đào tạo cán bộ cho Huyện. Từ phong trào đã phát hiện tạo nguồn cử đi học cảm tình Đảng, cảm tình Đoàn và các ngành chuyên môn như Kinh tế, Công an, Quân sự. Huyện Hàm Thuận cũng đã tổ chức nhiều lớp tập huấn tại chỗ cho đội ngũ cốt cán và cử một số cán bộ đào tạo tập trung, do vậy lần lượt đội ngũ cán bộ đều được học tập nắm được chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngày 05/9/1975, đồng chí Bùi Thành Lập là người địa phương đầu tiên được kết nạp Đảng tại Chi bộ Văn phòng Huyện uỷ Thuận Phong.

Đầu năm 1976, số đoàn viên thanh niên đầu tiên được kết nạp gồm các đồng chí Trần Ngọc Ánh, Nguyễn Hữu Trục, Phan Văn Do, Nguyễn Thị Trọng, Huỳnh Thị Thu Hương, Trương Thị Thu Vân, Nguyễn Thị Lại, Ngô Công Bình và thành

lập chi đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh xã Hàm Dũng do đồng chí Huỳnh Ngọc Hà (Huyện đoàn tăng cường) làm Bí thư. Tháng 10/1976, thực hiện tuyển quân nghĩa vụ quân sự đầu tiên, địa phương đã tuyển chọn đưa 45 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Ngày 25/4/1976, cử tri xã Hàm Dũng đi bầu cử Quốc hội khóa VI. Trên địa bàn xã có 04 điểm bầu cử, đây là lần bầu cử đầu tiên khi đất nước được thống nhất, cử tri rất hăng hái phấn khởi đi bầu thực hiện quyền công dân của mình chọn những người có tài, có đức vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước, tỷ lệ cử tri tham gia đạt 100%.

Đại biểu Quốc hội trúng cử khu vực Phan Thiết, Hàm Thuận, Hàm Tân gồm các ông Trần Ngọc Trác, Nguyễn Thanh Thuận, Nguyễn Tấn Trịnh, Cha Ma Lê Chấn và bà Lê Thị Ân.

Từ ngày 24/6 đến ngày 02/7/1976, Quốc hội nước Việt Nam thống nhất tổ chức kỳ họp thứ nhất tại Hà Nội, quyết định đặt tên nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chọn Quốc kỳ là cờ đỏ, sao vàng, bài Tiến Quân Ca được chọn làm Quốc ca, thành phố Hà Nội là Thủ đô nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tháng 02/1976, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đổi tên Đảng Lao Động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong những năm chiến tranh, Chính quyền chế độ Ngụy đã cho quân càn quét các vùng giải phóng như Hồng Phong, Hòa Thắng, Thiện Nghiệp, Suối Nước, Long Sơn dồn dân về trung tâm Mũi Né lập ấp chiến lược để quản lý có khoảng 2.000 người, (tập trung đông nhất tại hai địa điểm là khu phố 11 và khu phố 01 hiện nay). Sau khi Mũi Né được giải phóng, đất nước được thống nhất bà con phấn khởi trở về làng cũ để an cư, khôi phục sản xuất ổn định đời sống, dân số còn lại trên địa bàn Mũi Né khoảng trên 12.000 người.

Kinh tế địa phương lúc bấy giờ chủ yếu là nghề đánh bắt và chế biến hải sản, một số ít Nhân dân hoạt động thương mại và dịch vụ. Có 420 thuyền với công suất hơn 4.400cv và 2.000 lao động. Có 70 hộ chế biến hải sản; tập trung nhiều là chế biến nước mắm có 54 hộ có sức chứa từ 50 tấn trở lên, tổng sức chứa trên 9.000 tấn; có 06 hộ chế biến cá hấp và cá ướp đá. Dịch vụ có 125 hộ; Nông nghiệp có 200 hộ, diện tích sản xuất khoảng 100 ha chủ yếu là trồng rau, hoa màu và dưa lầy hạt.

Tình hình hạn hán và biển mất mùa trong 02 năm 1975 và 1976 khá trầm trọng, nhiệm vụ cấp bách của Chính quyền lúc này là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất ổn định đời sống nhân dân, ngăn chặn nạn đói xảy ra.

Ngày 22/9/1975, toàn miền Nam tiến hành đổi tiền chế độ cũ sang đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Theo quy định cứ 500 đồng tiền Sài Gòn cũ quy đổi được 01 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Mỗi gia đình nhận được 100 đồng, số tiền còn lại được nhận bằng phiếu và đến Ngân hàng Nhà nước rút dần.

Trên lĩnh vực thủy sản, trong điều kiện cung cấp xăng dầu rất hạn chế khó khăn nhưng bà con ngư dân phấn khởi ổn định tư tưởng, bằng nhiều hình thức sáng kiến tiết kiệm nhiên liệu, huy động hết tàu thuyền bám biển sản xuất nên trong năm đầu giải phóng sản lượng đánh bắt đã đạt được trên 5.000 tấn.

Đầu năm 1976, huyện Hàm Thuận quyết định thành lập Ban Thương nghiệp miền biển, chỉ đạo sản xuất đánh bắt hải sản, thu mua, chế biến, phân phối, lưu thông hàng hóa ở 03 xã Hàm Dũng, Hàm Tiến và Hàm Hải để phục vụ đời sống nhân dân. Thành lập Phòng Hải sản đóng tại xã Hàm Dũng và Ban quản lý bến cá để thu mua và phân phối, tàu thuyền được tổ chức thành từng đội theo từng ngành nghề như: mảnh chà, vây rút chì, câu, rớ, lưới rê, lưới rùng, giã cào. Trong năm đánh bắt trên 6.500 tấn hải sản, Nhà nước thu mua 2.500 tấn hải sản các loại. Ngân hàng Nhà nước bắt đầu cho vay để phát triển ngành nghề đánh bắt và chế biến hải sản. Nhiều hộ được vay vốn để tu sửa tư liệu sản xuất và chế biến hải sản, các tổ hợp tác sản xuất về chế biến nước mắm được thành lập để tiêu thụ sản phẩm của ngư dân. Đồng thời, thực hiện chủ trương của trên, huyện Hàm Thuận đã tổ chức cải tạo đợt 1, tiến hành xử lý tài sản của các đối tượng bỏ địa phương do Ban tài chính huyện quản lý tư liệu sản xuất, thành lập doanh nghiệp chế biến nước mắm 8/4 do ông Trần Năm (Năm Bụi) làm Giám đốc, còn ghe thuyền giao cho người lao động sản xuất tập thể.

Về nông nghiệp, nông dân đã tận dụng đất sẵn có để đưa vào sản xuất, đi đôi với mở rộng khai hoang ở các vùng như Bãi Sau (khu 14 hiện nay), Long Sơn, Suối Nước và đất giáp xã Hàm Tiến, Hồng Phong để trồng hoa màu, cây ngắn ngày tạo ra nguồn lương thực, thực phẩm tại chỗ để phục vụ đời sống.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh, địa phương đã phát động “phong trào trồng cây nhân dân”, với vườn ươm sẵn có trước 1975 địa phương tổ chức ươm cây giống phát cho nhân dân tự trồng và tự chăm sóc. Từ đó, việc trồng cây phi lao phủ xanh các khu vực đồi cát ven biển tạo thành mảng rừng chắn gió, chống cát bay phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

Với sự chỉ đạo sâu sát kịp thời của Chi bộ, Chính quyền cách mạng và các đoàn thể nhân dân, nỗ lực khắc phục khó khăn, tinh thần tương thân, tương trợ trong nhân dân nên tình trạng đói trên địa bàn không xảy ra, tình hình sản xuất và đời sống nhân dân dần được ổn định.

Về hoạt động Văn hóa-Xã hội, Ủy ban hành chính của 02 xã Thạch Long và Khánh Thiện đều thành lập Ban văn hóa, giáo dục, y tế và thông tin, xã Khánh Thiện do đồng chí Trần Đình Nghị làm Trưởng ban, xã Thạch Long do đồng chí Nhữ Huỳnh Tân làm Trưởng ban. Sau khi thành lập xã Hàm Dũng, 02 Ban được sáp nhập lại tổ chức thực hiện xây dựng nhiều phong trào trên lĩnh vực Văn hóa-Xã hội.

Về giáo dục, Chính quyền địa phương đã nhanh chóng quản lý cơ sở vật chất của các trường hiện có, vận động và sử dụng toàn bộ giáo viên còn lại để Huyện tổ chức tập huấn ngắn ngày. Chính quyền và các đoàn thể vận động học sinh ra lớp trở lại để kịp thời chuẩn bị cho năm học 1975-1976. Trường Tiểu học Thạch Long (nay là trường Tiểu học Mũi Né 3) được sáp nhập với trường Trung học Hải Long thành trường cấp I, II do cô Nguyễn Thị Sen phụ trách (huy động học sinh cấp II ra lớp có 02 lớp 6, 01 lớp 7, 01 lớp 8 và 01 lớp 9); trường Tiểu học Khánh Thiện (nay là trường Tiểu học Mũi Né 2) do thầy Nguyễn An làm Hiệu trưởng. Tháng 9/1975, tất cả các trường đều được khai giảng, đây là năm học đầu tiên sau ngày giải phóng.



Trường cấp I, II Mũi Né xây dựng năm 1966

Do đặc thù của Mũi Né là vùng biển nên nhiều con em lao động nghèo không có điều kiện đi học, tỷ lệ mù chữ rất cao, vì vậy nhiệm vụ “xóa giặc dốt” rất quan trọng. Cấp ủy và Chính quyền địa phương đã nhanh chóng tổ chức các lớp bổ túc văn hóa tại tất cả các thôn, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam chịu trách nhiệm trực tiếp vận động, phân loại học viên theo lớp và tổ chức giảng dạy vào ban đêm. Phong trào dạy và học bổ túc văn hóa được đẩy mạnh đã góp phần xóa mù chữ cho nhiều người dân, nhất là trong lực lượng thanh niên.

Về y tế, Chính quyền cách mạng nhanh chóng tiếp quản cơ sở Trạm y tế quân dân y quận Hải Long (nay là phòng khám Đa khoa khu vực Mũi Né) cả cơ sở vật chất và con người. Huyện Thuận Phong cử cán bộ y tế trực tiếp chỉ đạo quản lý cùng với đội ngũ nhân viên y tế của cơ sở, lấy tên là bệnh xá Thuận Phong do đồng chí Trần Hữu Đức phụ trách, anh Từ Công Nhựt là nhân viên của Trạm y tế cũ phụ trách chuyên môn, hoạt động kịp thời giải quyết việc khám, chữa bệnh cho nhân

dân trong những ngày đầu mới giải phóng. Tháng 10/1975, khi Bệnh xá Thuận Phong chuyển về Phước Thiện Xuân, Trạm y tế xã Hàm Dũng được thành lập do đồng chí Từ Công Nhựt phụ trách.

Trong điều kiện thuốc men rất thiếu thốn, cán bộ chuyên môn thiếu trầm trọng, thiết bị y tế đơn giản nên hoạt động y tế giai đoạn đầu rất khó khăn, cấp ủy đã chọn cử một số thanh niên ở địa phương đi học các lớp cấp tốc về y, được từng bước bổ sung nhân sự và đề nghị trên hỗ trợ về thiết bị, thuốc men, dần dần Trạm y tế xã Hàm Dũng hoạt động ổn định.

Song song với việc củng cố phát triển về Tây y, Chính quyền đã vận động các thầy thuốc và các cơ sở bán thuốc Đông y thành lập Tổ Đông y xã Hàm Dũng, xây dựng cửa hàng dược liệu và phòng khám bệnh Đông y do ông Nguyễn Văn Hiền (ông Mười Hết) làm Tổ trưởng. Nhờ kết hợp Đông, Tây y nên trong điều kiện vô cùng khó khăn nhưng hoạt động ngành y tế xã Hàm Dũng đã làm tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân trong khả năng cho phép, không để xảy ra dịch bệnh phức tạp.

Trạm Truyền thanh Mũi Né ngoài việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước còn có nhiệm vụ phục vụ trên lĩnh vực văn nghệ, thể thao, thông tin. Sau khi thành lập Ban quân quản, Trạm Truyền thanh Mũi Né được hình thành sớm nhất; từ sơ khai ban đầu, Trạm Truyền thanh được chủ động đầu tư nâng cấp có hệ thống phát thanh toàn xã Hàm Dũng (trừ Long Sơn, Suối Nước) và cũng là Trạm Truyền thanh đầu tiên cấp xã của huyện Hàm Thuận.

Phong trào văn nghệ quần chúng được phát triển mạnh mẽ, sôi nổi trong toàn xã. Các đội văn nghệ được thành lập theo mô hình thôn, tổ chức nhiều hội diễn, hội thi cấp xã để phục vụ cho nhân dân, qua biểu diễn chọn một số anh chị em có năng khiếu thành lập đội văn nghệ xã Hàm Dũng. Đội văn nghệ thường xuyên biểu diễn chương trình bài ca cách mạng phục vụ địa phương và đi biểu diễn ở các vùng căn cứ cách mạng trước đây như xã Hồng Phong và một số địa phương khác, đồng thời tham gia hội diễn cấp huyện mang nhiều thành tích về cho địa phương.

Trên lĩnh vực thể thao, trong điều kiện kinh tế khó khăn nhưng phong trào phát triển rất mạnh, tất cả các thôn đều có đội bóng đá, mỗi buổi chiều trên sân vận động đều có đá bóng. Địa phương đã chọn một số cầu thủ xuất sắc, trong đó có nhiều anh em đã tham gia đá bóng trước năm 1975 thành lập đội bóng xã Hàm Dũng, đội bóng được tổ chức chặt chẽ có Ban huấn luyện, đã tham gia đá giao hữu nhiều xã trong huyện Hàm Thuận tại sân của các địa phương, phong trào này được nhân dân hưởng ứng nhiệt tình mà đặc biệt là trong lực lượng thanh niên.

Như vậy, thời gian từ ngày 19/4/1975 đến cuối năm 1976 dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và trực tiếp lãnh đạo của Chi bộ, điều hành của Chính quyền cách

mạng ở địa phương, với tinh thần phấn khởi của nhân dân khi nước nhà được hòa bình thống nhất, các tầng lớp nhân dân hăng hái lao động sản xuất, làm cho tình hình kinh tế địa phương được khôi phục sau chiến tranh, các lĩnh vực hải sản, nông nghiệp được phát triển, giáo dục cơ bản đáp ứng được nhu cầu của học sinh. Phong trào bỏ túc văn hóa, văn nghệ, thể thao phát triển mạnh mẽ trong nhân dân. Trước tình hình an ninh trật tự rất phức tạp, các tổ chức, cá nhân trong các lực lượng vũ trang đã thực hiện tốt nhiệm vụ làm cho địa phương nhanh chóng ổn định về an ninh chính trị, trật tự xã hội từng bước vào nề nếp, bảo vệ vững chắc địa phương. Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể từng bước được kiện toàn, hoạt động có hiệu quả. Trong điều kiện không có chế độ đãi ngộ gì nhưng đã xây dựng được đội ngũ cán bộ có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình cách mạng, khắc phục các khó khăn trong mọi hoàn cảnh, làm nòng cốt trong phong trào, sẵn sàng thực hiện bất cứ nhiệm vụ gì khi Đảng, Nhà nước phân công. Đây là thời kỳ rất khó khăn nhưng Cấp ủy, Chính quyền cách mạng và các đoàn thể nhân dân đã tích cực sáng tạo để cùng với nhân dân tạo nên nhiều phong trào hoạt động mạnh mẽ tại địa phương.

II. Bước đầu thực hiện công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN (1977-1979)

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IV, tháng 12/1976. Thực hiện Chỉ thị số 23 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải về tổ chức Đại hội cơ sở và được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận, Chi bộ xã Hàm Dũng đã tiến hành Đại hội lần thứ I vào tháng 3/1977 nhiệm kỳ 1977-1979, toàn chi bộ có 11 đảng viên, Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 05 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thanh Khải làm Bí thư chi bộ, đồng chí Lương Chuẩn Thái làm Phó Bí thư chi bộ, chi ủy viên gồm đồng chí Nguyễn Bính, Lê Nghễnh, Nguyễn Quang Chiêu. Đại hội bầu 02 đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận gồm đồng chí Nguyễn Thanh Khải và Lương Chuẩn Thái.

Đại hội đề ra nhiệm vụ nhiệm kỳ 1977-1979 là *“khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng lại quê hương; đổi mới sự lãnh đạo của Đảng từ thời chiến sang thời bình; đẩy mạnh tăng gia sản xuất, khắc phục khó khăn, phục vụ đời sống nhân dân, xây dựng nền văn hóa, giáo dục theo chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Chính quyền cách mạng ở địa phương góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”*.

Đại hội quán triệt quan điểm chỉ đạo của Trung ương là nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, đẩy mạnh đồng thời 03 cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất; cách mạng khoa học-kỹ thuật; cách mạng tư tưởng văn hóa. Trong đó, cách mạng khoa học-kỹ thuật là then chốt.

Công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn mới là vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Xây dựng Đảng gắn liền với kiện toàn và nâng cao năng lực quản lý Nhà nước.

Thực hiện Chỉ thị số 29/CT-TV-TH, ngày 30/9/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải về việc chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp. Tháng 3/1979, Chi bộ thị trấn Mũi Né tiến hành Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ năm 1979-1980, tại hội trường chi bộ (hội trường khu phố 5 ngày nay). Chi bộ có 17 đảng viên, Đại hội bầu Chi ủy gồm 05 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thanh Khải làm Bí thư chi bộ, đồng chí Lương Chuẩn Thái làm Phó Bí thư chi bộ, các cấp ủy viên gồm đồng chí Tăng Bình Dung, Nguyễn Quang Chiêu, Bùi Thành Lập; đồng chí Khải và đồng chí Dung được bầu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ huyện Hàm Thuận.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1979-1980 là *“Giải quyết những vấn đề cấp bách để ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Ra sức phát triển và sắp xếp lại sản xuất, phát triển kinh tế tập thể gắn với an ninh quốc phòng; lấy kinh tế hải sản làm trọng tâm để phát triển các ngành nghề khác, ổn định đời sống nhân dân. Lãnh đạo đẩy mạnh hoạt động trên lĩnh vực văn hóa, y tế phù hợp với tình hình địa phương, thực hiện cải cách xã hội chủ nghĩa”*.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình chiến tranh biên giới Tây Nam và 06 tỉnh biên giới phía Bắc nước ta, Nghị quyết xác định nhiệm vụ cấp bách về quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vững mạnh, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn phòng thủ ven biển, chống âm mưu *“chiến tranh phá hoại nhiều mặt”*, đồng thời lãnh đạo, đấu tranh chống hành vi phạm pháp, các tệ nạn xã hội, các biểu hiện tiêu cực, giữ vững an ninh chính trị làm trong sạch địa bàn vùng biển.

Công tác xây dựng Đảng là nâng cao sức chiến đấu của chi bộ, phát triển và củng cố đội ngũ đảng viên, xây dựng tính kế thừa, phẩm chất và năng lực của đảng viên vững vàng trước mọi tình huống; đoàn kết trong Đảng, nghiêm khắc tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng. Chi bộ chia thành 05 tổ Đảng, mỗi tổ Đảng phụ trách nhiều thôn gọi là cụm dân cư.

Thực hiện Quyết định số 248/CP, ngày 28/12/1976 và Quyết định số 71/CP, ngày 14/3/1977 của Hội đồng Bộ trưởng về việc bầu cử Hội đồng nhân dân xã, phường từ tỉnh Quảng Nam-Đà Nẵng trở vào các tỉnh phía Nam, bầu cử Hội đồng nhân dân xã, phường khóa I, nhiệm kỳ 1977-1979 vào ngày 15/5/1977.

Để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân lần đầu tiên tại địa phương, đã thành lập Hội đồng bầu cử và lập 06 đơn vị bầu cử theo đơn vị thôn, từ thôn 1 đến thôn 6 với trên 2.000 hộ/12.000 nhân khẩu/5.000 cử tri; Ủy ban Mặt trận xã đã hiệp thương thống nhất giới thiệu 44 ứng cử viên, phân bổ 06 đơn vị bầu cử để

nhân dân lựa chọn bầu ra 35 đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hàm Dũng. Kết quả đã bầu được 35 đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 1977-1979.

Tháng 7/1977, kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban nhân dân xã gồm 07 người; Ông Nguyễn Bính được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Lê Liệu và Bùi Thành Lập được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Nguyễn Hữu Trục làm Ủy viên thư ký, các ủy viên gồm ông Nguyễn Quang Chiêu, Nhữ Huỳnh Tân, Trần Đình Nghị. Đây là bộ máy Chính quyền được củng cố hoàn thiện từ sau giải phóng, thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước phát triển kinh tế và quản lý các mặt xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương. Các Ban của xã và các Ban điều hành thôn được củng cố, bổ sung và đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Do đặc điểm về vị trí, địa lý, điều kiện kinh tế, sinh hoạt dân cư. Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định số 104/CP, ngày 13/3/1979 chuyển đổi tên từ xã Hàm Dũng thành thị trấn Mũi Né, trực thuộc huyện Hàm Thuận, tỉnh Thuận Hải.

Tháng 5/1979, địa phương tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân thị trấn Mũi Né khóa II, nhiệm kỳ 1979-1981, đã bầu ra 42 đại biểu. Cuối tháng 6/1979, Hội đồng nhân dân họp kỳ họp thứ nhất bầu ra Ủy ban nhân dân thị trấn Mũi Né gồm 07 thành viên; ông Tăng Bình Dung làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Bùi Thành Lập và Hồ Thanh Tâm làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân (đến đầu năm 1981, ông Tăng Bình Dung đi học, ông Bùi Thành Lập quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân), ông Phan Văn Do làm Ủy viên thư ký, các ủy viên gồm ông Nguyễn Quang Chiêu phụ trách Nội chính, Trần Đình Nghị phụ trách Thương binh xã hội, Trần Kiện phụ trách Hải sản. thị trấn Mũi Né chuyển từ 06 thôn thành 13 tiểu khu trực thuộc Ủy ban nhân dân thị trấn Mũi Né.

Tháng 02/1977, Đại hội Mặt trận dân tộc toàn quốc đã thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai Miền, thành lập Mặt trận thống nhất với tên gọi là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và bầu ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở Trung ương. Ở xã Hàm Dũng dưới sự lãnh đạo của Cấp ủy và Mặt trận cấp trên, vào cuối năm 1977 đã củng cố thành lập Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Hàm Dũng; Chi bộ phân công ông Lương Chuẩn Thái làm Chủ tịch, 02 Phó Chủ tịch gồm bà Phan Thị Mai và ông Trần Kiện. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã gồm 21 thành viên đại diện tiêu biểu cho toàn dân gồm đại diện Đảng ủy, Chính quyền, các đoàn thể chính trị-xã hội, các tôn giáo, dân tộc, trí thức, các thành phần kinh tế ở địa phương. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã tập hợp và vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Đặc biệt là tổ chức tốt các bước hiệp thương lựa chọn những người đủ tiêu chuẩn ứng cử vào Hội đồng nhân dân ở địa phương và

Hội đồng nhân dân cấp trên nhiệm kỳ 1977-1979, nhiệm kỳ 1979-1981. Các tiểu khu đều có tổ chức Mặt trận.

Tháng 6/1976, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ thống nhất với tên gọi là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Tại xã Hàm Dũng, từ năm 1975 đến năm 1976 thành lập Hội Phụ nữ lâm thời, do đồng chí Nguyễn Thị Ty (bà Sáu Xạ) làm Chủ tịch Hội, đồng chí Đặng Thị Ty làm Phó Chủ tịch Hội. Ngày 19/6/1977, Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Hàm Dũng lần thứ nhất nhiệm kỳ 1977-1979. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành có 18 đồng chí, Ban Thường vụ có 05 đồng chí, do đồng chí Đặng Thị Ty làm Chủ tịch Hội, đồng chí Phan Thị Mai và Nguyễn Thị Liên làm Phó Chủ tịch Hội; Hội đã vận động kết nạp trên 80% phụ nữ toàn xã vào tổ chức Hội. Các chi hội Phụ nữ được thành lập và củng cố theo mô hình thôn (khu phố) và theo mô hình các nghề nghiệp như chi hội thợ may, chi hội chăn nuôi, chi hội chế biến hải sản... Trong giai đoạn này, hoạt động phong trào phụ nữ ở địa phương rất sôi nổi, phụ nữ tham gia vào các chương trình được Chi bộ phát động như đẩy mạnh sản xuất lương thực, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, dịch vụ, chế biến hải sản, phong trào văn hóa văn nghệ, phong trào xóa mù chữ, đặc biệt là giới thiệu phụ nữ ứng cử và trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã, tham gia công tác chính quyền, quản lý nhà nước trên địa bàn.

Tháng 6/1976, Trung ương thống nhất tên gọi Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh trong cả nước và đến tháng 12/1976 thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IV, đổi tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tại địa phương, sau giải phóng phong trào thanh niên rất mạnh, thu hút tập hợp thanh niên vào các tổ chức Hội và thành lập các chi hội ở thôn. Thanh niên hoạt động tích cực trên các lĩnh vực như tham gia lao động sản xuất, phong trào văn hóa, xóa mù chữ, văn nghệ, thể thao. Tháng 6/1977, Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh lần thứ nhất, nhiệm kỳ 1977-1979, bầu ra Ban Chấp hành gồm 03 đồng chí, đồng chí Phan Văn Do làm Bí thư, đồng chí Trần Ngọc Ánh và Nguyễn Thị Trọng làm ủy viên. Năm 1979, chi đoàn có 11 đoàn viên đến cuối năm 1979 có 25 đoàn viên, tổ chức Đại hội lần thứ 2 bầu ra Ban Chấp hành có 05 đồng chí, do đồng chí Nguyễn Hữu Trục làm Bí thư, đồng chí Phan Văn Cửu làm Phó bí thư.

Hội Liên hiệp Thanh niên xã Hàm Dũng, sau khi đồng chí Nguyễn Thị Sen chuyển qua giáo dục, Hội tiếp tục được củng cố, kiện toàn về số lượng và cơ cấu trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, đồng chí Trần Ngọc Ánh làm Hội trưởng, đồng chí Đào Duy Nghị, Võ Thị Xuân Phong làm Hội phó. Các chi hội Liên hiệp Thanh niên được tổ chức theo thôn (khu phố), kết nạp nhiều thanh niên rộng rãi vào Hội làm nòng cốt, tiên phong trong các phong trào ở địa phương cũng như từng địa bàn dân cư.

Thực hiện khẩu hiệu “Đâu cần thanh niên có, việc gì khó có thanh niên”, đoàn viên và thanh niên xã Hàm Dũng hăng hái tham gia các phong trào như thanh niên tự nguyện lên đường nhập ngũ vào Bộ đội, Công an tham gia bảo vệ Tổ quốc, tham gia làm công trình như xây dựng Đài tưởng niệm liệt sĩ ở địa phương, công trình thủy lợi Sông Pha (của tỉnh Ninh Thuận), Giếng Éch Hàm Liêm-Hàm Thuận, kênh thủy lợi Võ Xu-Đức Linh..., khai hoang mở rộng đất sản xuất ở Suối Nước, Hàm Minh, Phú Sơn, Đức Linh, làm nhà đưa dân đi kinh tế mới và các công trình khác... Từ các phong trào hành động cách mạng, đã nổi lên nhiều thanh niên tích cực, nhiều nhân tố tốt được kết nạp vào tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Những đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng là người địa phương như đồng chí Trần Ngọc Ánh, Phan Văn Do, Nguyễn Hữu Trực, Nguyễn Thị Trọng, Huỳnh Thị Thu Hường, Phan Văn Quang.



Chương trình giãn dân kinh tế mới Suối Nước năm 1977

Để tập hợp và quản lý lực lượng lao động biển ở địa phương, Ban Chấp hành Hội Lao động biển được thành lập, trực thuộc Công đoàn huyện Hàm Thuận, được chỉ định gồm 13 thành viên, Ban Thường trực gồm 03 người do ông Trần Kiện làm thư ký; đến năm 1976, ông Đỗ Trân làm thư ký; cuối năm 1977 ông Phan Văn Quang làm thư ký. Các chi hội được tổ chức theo ngành nghề như chi hội Mành chà, Vây rút chì, Giã cào, Rớ, Câu, Lưới rê, Lưới rùng... nhằm vận động bà con lao động thực hiện tốt chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước, đoàn kết hỗ trợ trong sản xuất ở các Tổ đoàn kết sản xuất, làm tiền đề để tiến đến thực hiện việc hợp tác hóa nghề cá, cấp giấy chứng nhận hành nghề biển, thực hiện các nghĩa vụ và quyền lợi giành cho lao động biển.

Hội Nông dân được thành lập (Nông hội) nhằm tập hợp lực lượng lao động làm nông nghiệp trên địa bàn. Ban Chấp hành Hội do ông Nguyễn Xưa làm Chủ tịch Hội, ông Hồ Đắc Dược làm Phó Chủ tịch Hội. Ở các thôn 1, 2, 6 đều hình thành Tổ đoàn kết sản xuất nông nghiệp.

Năm 1976, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về đẩy mạnh sản xuất, sử dụng tư liệu sản xuất hiệu quả, khắc phục khó khăn nhằm phát triển kinh tế; địa phương đã tập hợp các lực lượng sản xuất theo hình thức hợp tác để thành lập các Tổ đoàn kết sản xuất trên các ngành nghề như hải sản, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; các tổ chức này được vay vốn để phát triển sản xuất. Ban quản lý bến cá thu mua hải sản và cung ứng vật tư, nhiên liệu phục vụ cho đánh bắt và đời sống của nhân dân. Giai đoạn này, kinh tế xã Hàm Dũng nhanh chóng phát triển, nhân dân lao động phấn khởi với hình thức sản xuất hiện hành, là tiền đề để tiến tới thực hiện cải tạo xây dựng hình thành quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

Tháng 3/1977, Ban Bí thư Trung ương Đảng có chủ trương trong 02 năm 1977-1978 phải hoàn thành cơ bản nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, đổi mới thương nghiệp tư bản, tư doanh, xóa bỏ kinh tế tư bản chủ nghĩa. Chủ trương của Trung ương là cải tạo phải gắn với tổ chức lại sản xuất bằng các hình thức hợp tác hóa phù hợp. Tháng 6/1977, UBND huyện Hàm Thuận thành lập Ban cải tạo Công thương nghiệp tư bản, tư doanh, thực hiện công tác cải tạo các ngành Thương nghiệp, Thủy sản, Vận tải...Ban cải tạo Công thương nghiệp ở xã Hàm Dũng do Ông Vũ Tuấn Hùng-Phó Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng ban. Tại địa phương vào tháng 6/1977 đã thành lập Hợp tác xã mua bán xã Hàm Dũng có chức năng tiếp nhận, thu mua, phân phối các mặt hàng phục vụ đời sống nhân dân địa phương. Huyện thành lập Trạm Thương nghiệp cấp 3; Trạm lương thực tại xã Hàm Dũng để thu mua, lưu thông, phân phối hàng hóa trên địa bàn Huyện.

Đầu năm 1978, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 43 và Chỉ thị 57 về đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các tỉnh phía Nam, phấn đấu đến năm 1980 cơ bản hoàn thành cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Tỉnh ủy Thuận Hải ban hành Nghị quyết số 01 để cụ thể hóa triển khai chủ trương của Trung ương. Thực hiện các chủ trương của trên, huyện Hàm Thuận thành lập đoàn công tác về cải tạo quan hệ sản xuất ở vùng biển. Địa phương đã thành lập Ban cải tạo, tổ chức học tập, tập huấn cho cán bộ và Nhân dân về các chính sách cải tạo, gắn cải tạo với xây dựng mô hình quan hệ sản xuất mới trong hải sản, công thương nghiệp, chọn một số đối tượng ở các ngành nghề để làm thí điểm, từ đó để nhân ra diện rộng.

Các cơ sở chế biến nước mắm (gọi là Hàm Hộ), có trên 70 hộ, tổng sức chứa trên 9.000 tấn, sản lượng hàng năm khoảng 08 triệu lít. Trong đó, có 54 hộ có sức

chứa từ 50 tấn trở lên; có 06 cơ sở chế biến cá hấp và ướp đá. Sau khi tiến hành kiểm kê về tư liệu sản xuất và nguyên liệu hiện có, các cơ sở có công suất từ 50 tấn trở lên thuộc diện cải tạo. Ban cải tạo đã phân loại theo diện trung thu, trung mua, trung dụng, công ty hợp doanh... Huyện giao cho Xí nghiệp 8/4, Trạm hải sản cấp I (Trung ương), Trạm hải sản cấp II (Tỉnh), để tiếp nhận, quản lý, xây dựng cơ sở chế biến và tiêu thụ hải sản.

Năm 1976 đến 1979, với nhiều nguyên nhân như vật tư khó khăn... nên một số thuyền bị hư hỏng, một số lén lút mua bán trái phép, cướp thuyền vượt biển trốn ra nước ngoài nên tổng số thuyền còn lại là 391, có công suất là 4.400 CV; 56 thuyền chèo và trên 1.500 lao động. Về cải tạo nghề cá, Ban cải tạo chọn 12 thuyền mảnh chà làm thí điểm thành lập Hợp tác xã nghề cá 1/4, tổ chức Đại hội vào ngày 01/4/1979 (ngày Bác Hồ về thăm làng cá) và sau này địa phương lấy ngày 1/4 tổ chức lễ ra quân đánh bắt vụ cá Nam hàng năm. Sau đó rút kinh nghiệm và triển khai các nghề còn lại tiến hành các bước để phân loại công suất, nghề nghiệp, lao động chuẩn bị cho tổ chức các mô hình hợp tác tiếp theo. Cùng với công tác cải tạo nghề cá, địa phương tiến hành xây dựng lực lượng tự vệ biển trong các tổ chức kinh tế tập thể để bảo vệ tàu thuyền tránh bị cướp. Sản lượng hải sản hàng năm: năm 1977 đánh bắt 8.000 tấn, thu mua 5.500 tấn; năm 1978 đánh bắt 5.500 tấn, thu mua 4.000 tấn; năm 1979 đánh bắt 4.000 tấn, thu mua 3.000 tấn.

Về cải tạo nông nghiệp, sau năm 1975, lực lượng lao động nông nghiệp tăng nhanh, địa phương thành lập 4 Tập đoàn Hợp tác sản xuất gồm Tập đoàn 1: nông dân khu phố 1 và 15; Tập đoàn 2: nông dân khu phố 2 và 3; Tập đoàn 3: nông dân khu phố 5 hiện nay; Tập đoàn 4: nông dân khu phố Long Sơn và Suối Nước hiện nay. Trong đó, chỉ Tập đoàn 3 là có đất trồng rau xanh nên đã kiểm kê đưa vào tập thể và phân chia lại cho xã viên để sản xuất, còn lại các tập đoàn khác chủ yếu vận động nông dân đưa vào làm ăn tập thể với hình thức làm đôi công, giúp đỡ lẫn nhau và làm nghĩa vụ trao đổi hàng hóa 2 chiều với Nhà nước, không tập thể hóa tư liệu sản xuất đất đai. Sản lượng lương thực quy thóc hàng năm khoảng 400 tấn. Vận động thành lập Hợp tác xã chăn nuôi, sử dụng một phần đất của Tập đoàn 3 để sản xuất và chế biến thức ăn gia súc. Hợp tác xã làm ăn có hiệu quả góp phần phát triển kinh tế địa phương.

Với đặc thù vùng cát di động ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và giao thông đi lại của nhân dân, địa phương đã tận dụng cơ sở sẵn có thành lập Tổ lâm nghiệp ươm cây giống, cung cấp cho nhân dân trồng cây chắn gió để sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, huy động nhiều ngày công xã hội chủ nghĩa, trồng cây chắn gió ven biển và phủ xanh đồi cát di động. Phong trào trồng cây trong nhân dân được phát triển mạnh mẽ, hàng năm đều vượt chỉ tiêu trên giao. Năm 1982, được Trung

ương mời dự Hội nghị điển hình tiên tiến về mô hình trồng rừng toàn quốc tại tỉnh Nam Định.

Về cải tạo tiểu thủ công nghiệp, đã tập hợp tất cả lực lượng và công cụ sản xuất để thành lập các Tổ sửa chữa cơ khí, Tổ may mặc, Tổ đóng, sửa tàu thuyền, Tổ phát điện. Riêng đội xe vận tải xã Hàm Dững thuộc Hợp tác xã vận tải của huyện Hàm Thuận.

Để thống nhất tiền tệ trong cả nước theo Quyết định số 88/CP, ngày 25/4/1978 của Hội đồng Bộ trưởng về việc đổi tiền. Ngày 03/5/1978, huyện Hàm Thuận tổ chức tại xã Hàm Dững 02 điểm đổi tiền, từ đồng tiền Ngân hàng miền Nam ra đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Theo quy đổi 0,80 đồng tiền Ngân hàng miền Nam đổi thành 01 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam. Các Tổ đổi tiền đã thực hiện tốt nhiệm vụ, Nhân dân chấp hành tốt, tâm lý có lo lắng nhưng không xảy ra tình hình mất trật tự tại địa phương.

Huy động lực lượng tham gia nghĩa vụ lao động xã hội chủ nghĩa từ năm 1977 đến năm 1979, địa phương đã huy động lực lượng lao động và thanh niên tham gia các đợt làm thủy lợi, khai hoang, dựng nhà, chuyển dân đi các vùng kinh tế mới như công trình thủy lợi Sông Pha 200 lao động; công trình thủy lợi Đức Linh 100 lao động; công trình thủy lợi Giếng Éch Hàm Minh 100 lao động; Khu kinh tế mới Hàm Minh 300 lao động; Phú Sơn 200 lao động; Đức Linh 800 lao động; Gia Le, Thuận Hòa 300 lao động...

Những hộ có lao động chính nhưng không có nghề nghiệp ổn định, địa phương vận động và đưa đi xây dựng ở các vùng kinh tế mới như Hàm Minh, Phú Sơn (Hàm Phú), Đức Linh, Gia Le (Thuận Hòa).

Từ năm học 1977-1979, trên lĩnh vực giáo dục, địa phương cùng với ngành dọc tổ chức ổn định ở các trường cấp I và cấp I, II; chuẩn bị cho việc mở trường Mẫu giáo ở các thôn và toàn xã. Học sinh được học tập theo chương trình giáo dục mới, đồng thời để thực hiện chiến dịch diệt giặc dốt, địa phương đã tổ chức nhiều lớp học bổ túc văn hóa. Một số đoàn viên, cán bộ được cử đi học bổ túc văn hóa tập trung ở các trường do trên tổ chức để đào tạo nguồn cho địa phương.

Địa phương đã đẩy mạnh cuộc vận động đấu tranh chống văn hóa phẩm phản động, đòi truy trong nhân dân, xây dựng văn hóa cách mạng xã hội chủ nghĩa như thành lập thư viện, chiếu phim lưu động và các hoạt động khác....

Phong trào văn nghệ ngày càng phát triển, từ các đội văn nghệ thôn được chọn lọc thành lập Đội văn nghệ của xã thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân địa phương và đi biểu diễn ở các vùng lân cận như Hồng Phong, Hàm Đức, Hàm Nhơn....

Phong trào thể thao phát triển mạnh mẽ tập trung vào bóng đá và bóng chuyền, từ đội bóng đá thôn thành lập đội bóng của xã, thường xuyên đá giao lưu

với các địa phương khác và mời các đội bóng lớn như Cảng Sài Gòn, Hải Quan, Cao Su Tiền Bộ... về địa phương đá giao hữu để phục vụ nhân dân.

Công tác Thương binh, Liệt sĩ, địa phương đã quan tâm chăm lo gia đình chính sách, gia đình có công cách mạng; Ban Thương binh-Xã hội cùng với quân sự địa phương tổ chức xác minh, tìm kiếm hài cốt Liệt sĩ hi sinh trong chiến tranh, lập hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận gia đình liệt sĩ và thương binh.



Đài Liệt sĩ phường Mũi Né được xây dựng vào tháng 02/1978

Công tác quốc phòng, an ninh trong giai đoạn này, Tỉnh phát động chiến dịch làm trong sạch vùng biển, đấu tranh chống vượt biển; chống xâm nhập; đấu tranh chống phản động nội địa; thực hiện chính sách về tôn giáo và người Hoa; đấu tranh chống tội phạm xã hội; xây dựng phương án phòng thủ ven biển. Nhiệm vụ của địa phương là xây dựng phương án phòng thủ, chống vượt biển, chống xâm nhập, xây dựng lực lượng dân quân ở các thôn, các đơn vị sản xuất trên biển, dân quân cơ động và dân quân thường trực ở cấp xã; tăng cường công tác nắm tình hình, phối hợp tốt với các lực lượng vũ trang trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng-an ninh.

Khi chiến tranh biên giới Tây Nam và phía Bắc xảy ra, hưởng ứng lời kêu gọi tổng động viên của Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng; thực hiện Nghị quyết số

07/NQ, ngày 29/4/1979 của Tỉnh ủy Thuận Hải về chống Trung Quốc xâm lược, địa phương đã phát động và huy động nhân dân xây dựng hàng rào phòng thủ ven biển từ khu phố 01 đến Suối Nước bằng cây Dừa Dại, cây Xương Rồng và Phi Lao nhằm vừa ngụy trang phòng thủ vừa chắn gió ven biển. Việc làm này thể hiện ý chí chống xâm lược của nhân dân địa phương. Từ 1977 đến 1979, hàng năm đều có thanh niên hăng hái đăng ký tự nguyện lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, nhiều đoàn viên và thanh niên viết đơn tình nguyện tham gia Tiểu đoàn của tỉnh Thuận Hải lên đường giúp nước bạn Campuchia giải phóng khỏi chế độ diệt chủng PonPot.

Những năm 1977-1979 là giai đoạn đầy khó khăn vừa giải quyết hậu quả chiến tranh vừa phải đối phó với tình hình và nhiệm vụ mới, nhưng chi bộ và Nhân dân xã Hàm Dũng (thị trấn Mũi Né) đã phát huy truyền thống cách mạng, phát động nhiều phong trào làm cho kinh tế phát triển, phong trào hợp tác hóa bước đầu được xác lập làm tiền đề để xây dựng quan hệ sản xuất mới; đời sống nhân dân dần được ổn định.

Văn hóa-xã hội đạt nhiều kết quả tốt; các lực lượng vũ trang, bán vũ trang trên địa bàn được củng cố, kiện toàn sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ chống mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng, Chính quyền và Nhân dân,

Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng ổn định, hoạt động đi vào nề nếp, tập hợp được quần chúng nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, việc quản lý kinh tế tập thể chưa có kinh nghiệm, trình độ cán bộ còn nhiều hạn chế về chuyên môn, việc thành lập các tổ chức kinh tế tập thể gặp khó khăn, thiếu tự nguyện, tư liệu sản xuất sử dụng kém hiệu quả, bị hư hỏng, giảm sút, trên danh nghĩa đã vào tập thể nhưng thực tế còn quyền quản lý cá thể. An ninh trật tự còn nhiều vụ bất ổn, biện pháp giải quyết chưa kịp thời, hiệu quả làm ảnh hưởng đến tình hình chung ở địa phương.

III. Tiếp tục thực hiện công cuộc cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa (1980-1985)

Giữa năm 1980, Chi bộ thị trấn Mũi Né Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1980-1982, có 18 đảng viên tham dự, Đại hội đã bầu ra cấp ủy 05 đồng chí, đồng chí Huỳnh Thị Cúc làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Chuẩn Thái làm Phó Bí thư Chi bộ; Chi ủy viên gồm đồng chí Tăng Bình Dung, đồng chí Bùi Thành Lập, đồng chí Lê Nghễnh. Chi bộ chia thành 06 Tổ đảng để lãnh đạo cụm dân cư, cơ quan hành chính và Công an. Cuối năm 1980, vì lý do sức khỏe đồng chí Cúc thôi làm Bí thư. Tháng 4/1981, Ban Thường vụ Huyện ủy Hàm Thuận cử đồng chí Phạm

Giang làm Bí thư, đồng chí Trần Thanh Bình tham gia cấp ủy Chi bộ thị trấn Mũi Né. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1980-1982 là “Đẩy mạnh công tác cải tạo, xây dựng quan hệ sản xuất mới chủ nghĩa xã hội, phát triển sản xuất ngư, nông, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp nhằm tạo ra nhiều sản lượng hải sản, lương thực, thực phẩm đảm bảo cho kinh tế địa phương thoát khỏi khó khăn ổn định đời sống nhân dân; giữ vững an ninh quốc phòng, chống vượt biên trốn ra nước ngoài, chống xâm nhập, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Củng cố và kiện toàn hệ thống chính trị từ Thị trấn đến các Tiểu khu hoạt động hiệu quả. Xây dựng Đảng vững mạnh, tập trung phát triển đảng viên mới, phấn đấu thành lập Đảng bộ”.

Cuối năm 1980, đồng chí Tăng Bình Dung đi học dài hạn, giữa năm 1981 Đại hội Chi bộ vòng 2 bầu đồng chí Bùi Thành Lập làm Phó Bí thư Chi bộ và giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban thị trấn Mũi Né, đồng chí Phan Đình Ân được bổ sung vào cấp ủy. Giữa năm 1982, đồng chí Phạm Giang đi học dài hạn, Huyện ủy điều động đồng chí Nguyễn Thanh Khải-Trưởng phòng Thủy sản làm Bí thư chi bộ thị trấn Mũi Né.

Tháng 7/1982, Đại hội Chi bộ thị trấn Mũi Né lần thứ IV, nhiệm kỳ 1982-1985, chi bộ có 22 đảng viên chính thức và 05 dự bị, Đại hội bầu chi ủy gồm 05 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thanh Khải tiếp tục làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Bùi Thành Lập làm Phó Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Hồng Thu, Văn Tiến Chuẩn, Nguyễn Đức Sanh làm cấp ủy viên.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1982-1985 là “Phát triển kinh tế-xã hội của địa phương; giải quyết tốt về quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội; xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, từng bước vươn lên xây dựng Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh”.

Căn cứ Chỉ thị của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải triển khai chiến dịch “*Thuận Hải dậy sóng*”, Mũi Né tiếp tục cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở vùng biển. Địa phương xác định ngành thủy sản là quan trọng hàng đầu, phát huy những kết quả thí điểm bước đầu trong cải tạo xây dựng Hợp tác xã nghề cá; Cấp ủy và Chính quyền cùng với Ban cải tạo huyện Hàm Thuận tiếp tục phát động quần chúng, lực lượng lao động biển, tổ chức học tập cho các chủ thuyền có sử dụng nhiều lao động, đầu nậu, chủ vựa, hàm hộ về các chính sách của Nhà nước và chủ trương của Đảng về xóa bỏ bóc lột, xây dựng các mô hình kinh tế tập thể thích hợp để phát triển sản xuất.

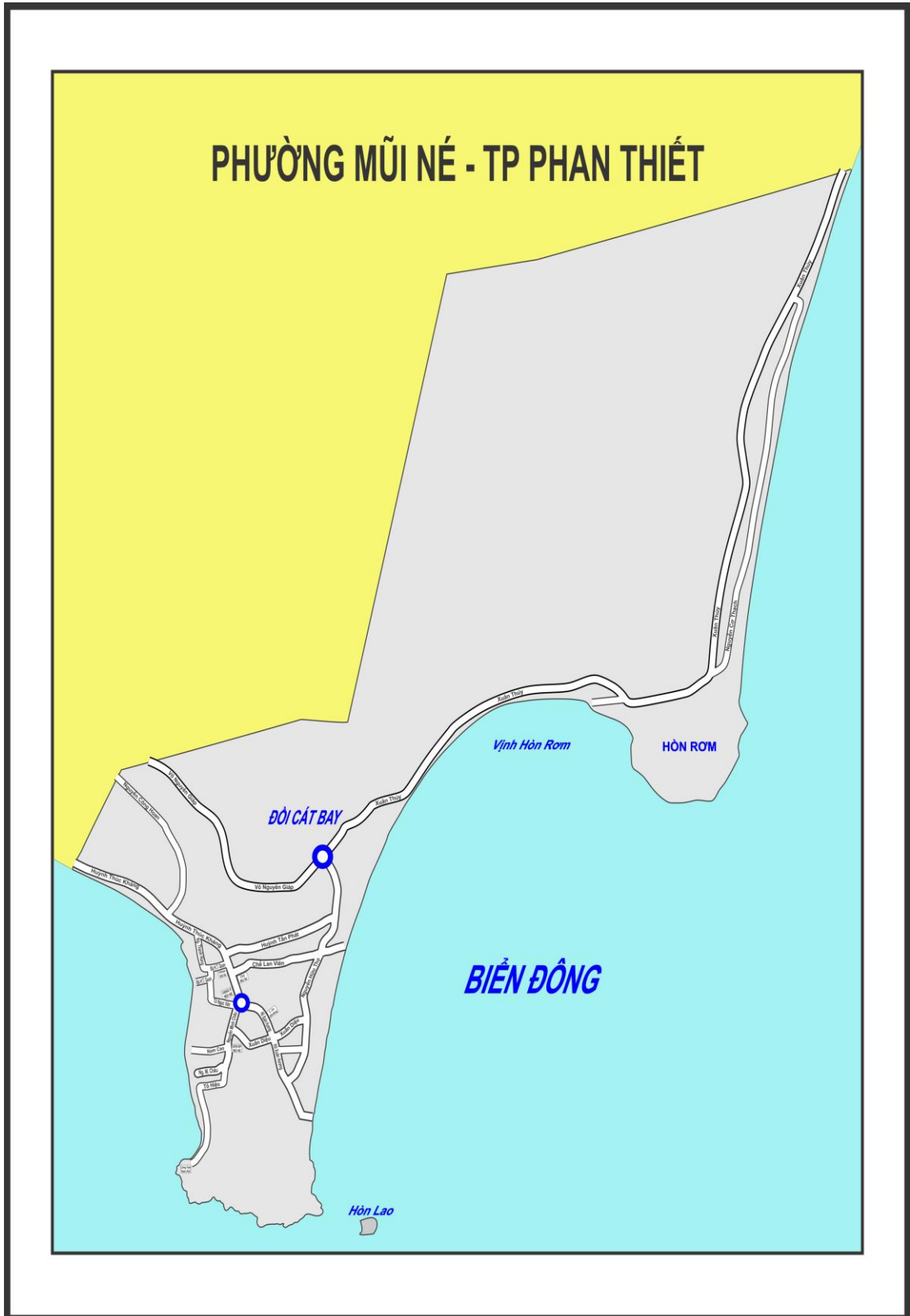
Năm 1980, Mũi Né có 326 thuyền máy với công suất 3.312cv; 48 thuyền chèo tổng số lao động trên 1.600 người. Đã thành lập Hợp tác xã 1/4 và 33 Tổ đoàn kết sản xuất ở các ngành nghề. Khai thác thủy sản đạt 2.600/4.500 tấn kế hoạch, thu mua 1.100/2.500 tấn kế hoạch.

Đầu năm 1981, thành lập Hợp tác xã nghề cá Tiên Phong gồm 06 thuyền vây rút chì và 6 thuyền mảnh chà. Tiếp tục thành lập Hợp tác xã nghề lưới rừng Đồng Tâm, nâng 07 Tổ đoàn kết sản xuất nghề mảnh chà thành 7 Tổ Hợp tác sản xuất từ Tổ 1 đến Tổ 7. Cuối năm 1981 có 3 Hợp tác xã, 7 Tổ hợp tác sản xuất và 29 Tổ đoàn kết sản xuất ở các nghề giã cào đơn, lưới rê, rờ và lưới rừng. Năm 1981, còn 299 thuyền máy có công suất là 3.125cv; có 40 thuyền chèo, tổng số lao động 1.550 người; sản lượng khai thác 4000/6000 tấn kế hoạch; thu mua 2.900/3000 tấn kế hoạch.

Trong năm 1982, đã thành lập thêm 01 Hợp tác xã Nông-Lâm-Ngư nghiệp tổng hợp ở Long Sơn-Suối Nước và 4 Tổ hợp tác sản xuất nghề giã cào đơn, nâng số lượng tập thể lên 4 Hợp tác xã, 11 Tổ hợp tác sản xuất và 25 Tổ đoàn kết sản xuất. Năm 1982, còn 267 thuyền máy với công suất 2.830 CV, 86 thuyền chèo. Tổng số lao động là 1.150 người; sản lượng khai thác 3.500/4.500 tấn kế hoạch, thu mua 1.500/2.500 tấn kế hoạch.

Tháng 10/1982, Huyện ủy Hàm Thuận quyết định thành lập Đảng bộ thị trấn Mũi Né; đảng số của Mũi Né có 27 đảng viên nhưng trong điều kiện địa bàn vùng biển xung yếu nên cấp trên quyết định thành lập Đảng bộ thiếu theo quy định; Ban Chấp hành Đảng bộ gồm các đồng chí trong chi ủy cũ và chỉ định bổ sung thêm cấp ủy viên là đồng chí Phan Văn Do-Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thị trấn và đồng chí Phan Văn Quang là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách hải sản. Đảng bộ chia thành 06 chi bộ lãnh đạo các cụm dân cư, khối nội chính và khối hải sản.

Thực hiện Quyết định số 204-HĐBT, ngày 30/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng chuyển thị trấn Mũi Né trực thuộc huyện Hàm Thuận thành phường Mũi Né trực thuộc thị xã Phan Thiết. Ngày 19/02/1983, thị trấn Mũi Né thuộc huyện Hàm Thuận được bàn giao về thị xã Phan Thiết và đổi tên thành phường Mũi Né. Tháng 6/1984, đồng chí Phan Văn Do được điều động về Phòng Thủy sản thị xã Phan Thiết, trên bổ sung đồng chí Nguyễn Hữu Trục vào Ban Thường vụ.



Bản đồ hành chính phường Mũi Né

Năm 1983, ngành thủy sản ổn định và phát triển, một số thuyền được đóng mới số lượng tăng, có 274 thuyền máy với công suất 2.950 CV, có 43 thuyền chèo, tổng số lao động 1.300 người. Giai đoạn này, bắt đầu thiếu lao động nên nghề cá phải nhận lao động từ các tỉnh phía Bắc vào và lao động của các hộ đi kinh tế mới về lại địa phương mới đủ lao động để đánh bắt thủy sản. Sản lượng khai thác 5.400/5.400 tấn kế hoạch; thu mua 3.700/2.100 tấn kế hoạch. Lần đầu tiên, từ khi Nhà nước ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế 2 chiều thu mua hải sản vượt kế hoạch đề ra. Là năm đầu tiên Nhà nước thu nghĩa vụ thuế bằng sản phẩm hải sản cũng vượt kế hoạch 300/275 tấn kế hoạch.



Lễ ra quân đánh bắt vụ cá nam Mũi Né năm 1985

Ngày 24/9/1985, Đại hội Đảng bộ phường Mũi Né lần thứ V, nhiệm kỳ 1985-1986. Đảng bộ có 37 đảng viên, Đại hội bầu cấp ủy gồm 09 đồng chí, đồng chí Nguyễn Thanh Khải tiếp tục làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Thành Lập làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Hữu Trục-Ủy viên Thường vụ Đảng ủy, cấp ủy viên gồm các đồng chí Phan Văn Quang, Văn Tiến Chuẩn, Nguyễn Văn Hữu, Huỳnh Thị Cúc, Phan Hồng Thu, Trần Minh Thanh. Đảng bộ có 09 chi bộ trực thuộc, trong đó có 6 chi bộ địa bàn cụm dân cư, 01 chi bộ Công an phường, 01 chi bộ phân phối lưu thông, 01 chi bộ khôi hải sản. Nhiệm vụ của Đại hội là tập trung đánh giá thực chất về quan hệ sản xuất mới, kết quả sản xuất và quản lý kinh tế tập thể, thực hiện việc khoán sản phẩm trong các đơn vị kinh tế, tình hình kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân ở địa phương, tìm ra giải pháp để khắc phục những khó khăn gay gắt trong đời sống xã hội.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1985-1986 là “Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt

đổi của Đảng bộ trong toàn phường, từng cơ sở Hợp tác xã, tổ dân phố. Kiện toàn củng cố tổ chức chính quyền và các đoàn thể quần chúng từ phường đến tổ dân phố để đảm bảo thực hiện tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ra sức lãnh đạo thực hiện thật tốt Chương trình, kế hoạch kinh tế-xã hội của phường trong 2 năm 1985-1986 mà trước mắt là kế hoạch năm 1985”.

Sau Đại hội, thực hiện các chính sách đổi mới của Trung ương Đảng về kinh tế, cụ thể xác định 5 thành phần kinh tế tồn tại trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa là kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế công tư hợp doanh, kinh tế cá thể và tư bản tư nhân. Trong giai đoạn này, những sản phẩm làm ra ngoài việc bán cho nhà nước theo kế hoạch, phần còn lại được bán theo giá thỏa thuận, thực hiện lưu thông hàng hóa, mở cửa thị trường.

Trong năm này, đã chuyển một số Tổ hợp tác sản xuất ngành mảnh chà thành lập 2 Hợp tác xã nghề cá Mũi Né 1 và Mũi Né 2. Hợp tác xã nghề cá Tiên Phong thành lập năm 1981, do quy mô lớn, 2 nghề khai thác khác nhau, để quản lý chuyên nghề nên tách thành 2 Hợp tác xã có tên gọi là Tiên Phong 1 (nghề vây rút chì), Tiên Phong 2 (nghề mảnh chà); nghề câu thành lập 11 Tổ hợp tác sản xuất, nâng đơn vị tập thể lên 7 Hợp tác xã và 17 Tổ hợp tác sản xuất, còn lại 17 Tổ đoàn kết sản xuất ở các nghề rớ, lưới rừng, lưới rê.

Cũng trong năm này, địa phương bắt đầu đi vào thực hiện Chỉ thị 100, ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư Trung ương khóa VI về khoán sản phẩm đến người lao động (gọi tắt là khoán 100). Thời kỳ này, là không còn làm chung chấm điểm mà khoán sản phẩm đến từng đơn vị và người lao động. Ngành thủy sản và các đơn vị kinh tế tập thể nghề cá triển khai khoán sản phẩm đến từng thuyền, quyết định sản phẩm làm ra và có trách nhiệm làm nghĩa vụ cho Nhà nước theo hợp đồng kinh tế 2 chiều, phần còn lại bán theo giá thỏa thuận. Bước đầu bà con lao động thấy được quyền lợi thiết thực nên chuyển biến tích cực trong đánh bắt và làm nghĩa vụ cho Nhà nước rõ ràng hơn.

Năm 1984, có 272 thuyền máy và công suất 2.925 CV, có 43 thuyền chèo, tổng số lao động 1.600 người. Sản lượng khai thác 5.000/6.000 tấn kế hoạch, thu mua 3.000/3.200 tấn kế hoạch; thu thuế 140/400 tấn kế hoạch. Thành lập thêm 01 Hợp tác xã số 7 (nghề giã cào) và thành lập 4 Tổ hợp tác sản xuất nghề rớ. Nâng số tập thể lên 8 Hợp tác xã và 19 Tổ hợp tác sản xuất.

Năm 1985, có 273 thuyền máy với công suất 2.965cv; có 55 thuyền chèo. Tổng số lao động 1.650 người. Sản lượng khai thác 6.000/6.000 tấn kế hoạch; thu mua 3.600/3.650 tấn kế hoạch.

Các Tổ hợp tác sản xuất ở các ngành nghề được sắp xếp lại. Thành lập thêm 03 Hợp tác xã nghề mảnh chà gồm hợp tác xã 3,4,5, lúc này có tổng số lên 10 Hợp tác xã và 18 Tổ hợp tác sản xuất nghề cá.

Từ năm 1977 đến năm 1984, số lượng thuyền đánh bắt hàng năm đều giảm với nhiều nguyên nhân, do khó khăn về hậu cần phụ tùng sửa chữa máy, thuyền bị hư hỏng không phục hồi được. Một số chủ thuyền không am hiểu chính sách nên quá trình cải tạo đã tự phá hủy thuyền, lén lút bán máy; một số đối tượng bất mãn chính sách cải tạo, khó khăn về kinh tế và có liên quan đến chế độ cũ đã móc nối, mua bán, cướp thuyền vượt biển trốn ra nước ngoài.

Về nông nghiệp, Tập đoàn sản xuất nông nghiệp số 1 và số 2 (khu phố 1, 2, 3) chủ yếu làm đổi công, khoán sản phẩm, khuyến khích nông dân đẩy mạnh sản xuất thay đổi cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng cho từng cây lương thực gắn với trồng rừng, thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và theo hợp đồng 2 chiều. Tập đoàn nông nghiệp số 3 ở khu phố 5 tiếp tục được củng cố, thực hiện việc giao đất cho hộ gia đình và xã viên, chủ động cây trồng, thực hiện nghĩa vụ quy thóc cho tập thể và Nhà nước, giành một phần đất còn lại giao cho các cơ quan và các Hợp tác xã nghề cá trên địa bàn tận dụng trồng dừa, cây lương thực khi hết thời vụ cá Nam. Riêng địa bàn Long Sơn-Suối Nước đã đưa toàn bộ đất đai, tư liệu sản xuất và lao động vào thành lập Hợp tác xã Nông-Lâm-Ngư nghiệp.



Nhân dân Mũi Né trồng dừa phát triển kinh tế

Hợp tác xã chăn nuôi được củng cố và thu hút thêm xã viên, nguồn vốn; mở rộng quy mô sản xuất theo mô hình khép kín từ tạo con giống, chế biến thức ăn chăn nuôi, nuôi heo thương phẩm để phục vụ nhân dân địa phương. Sau này sáp nhập Tổ xay xát Mũi Né vào Hợp tác xã, đổi tên gọi là Hợp tác xã chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc.

Tiểu thủ công nghiệp có chuyển biến tích cực, năm 1980 tiếp nhận nhà máy sản xuất nước đá Trung Nam do thương nghiệp cấp 3 của huyện quản lý, hoạt động phục vụ cho sản xuất Ngư nghiệp và sinh hoạt, nhưng đến năm 1984 bị hư hỏng, không sửa chữa được nên ngưng hoạt động, giao lại cho phường quản lý cơ sở. Do nhu cầu của nhân dân, trong điều kiện khó khăn đó địa phương đã thành lập 2 Tổ điện ở 2 khu vực Khánh Thiện và Thạch Long, chạy máy phát điện bằng than hàng đêm từ 18 giờ đến 22 giờ giải quyết cho một số hộ dân có ánh sáng sinh hoạt.

Để phục vụ cho sản xuất và phát triển nghề cá, địa phương đã quy tụ các thợ có tay nghề, nguồn vốn và người quản lý có kinh nghiệm, thành lập Hợp tác xã Tân Tiến có nhiệm vụ sửa chữa, đóng mới vỏ thuyền hàng năm. Hợp tác xã đã thực hiện tốt việc sửa chữa và đóng mới tàu thuyền cho địa phương.

Công tác cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn 1980-1983, địa phương đã tập trung quản lý tư liệu sản xuất, xây dựng được mô hình kinh tế tập thể nhưng còn chủ quan, nóng vội, mệnh lệnh gò ép, không lường hết những phức tạp trong thực hiện. Trong lúc lực lượng quản lý còn yếu, thiếu kinh nghiệm, sản xuất kém hiệu quả, thu nhập xã viên thấp không đảm bảo cuộc sống, không động viên được lực lượng lao động hăng hái tham gia sản xuất. Các tổ chức kinh tế tập thể dần bộc lộ nhược điểm, năng suất thấp, thua lỗ liên tục, đời sống lao động khó khăn nên một số người bỏ tập thể ra ngoài, phát sinh tình trạng buôn bán trái phép.



Nhân dân Mũi Né huy động ngày công xã hội chủ nghĩa mở đường từ Mũi Né đi Long Sơn năm 1985

Trong bối cảnh đó, Chỉ thị số 100 của Ban Bí thư khóa VI là một chủ trương đúng đắn đã giúp địa phương bước đầu tháo gỡ một phần khó khăn, có sự năng động đổi mới đã giải phóng sức sản xuất, phát huy tiềm lực để phát triển kinh tế. Thực tế khi triển khai đã kích thích, khơi dậy sự tích cực, sáng tạo, người lao động, thấy được quyền lợi của mình gắn với lợi ích chung làm cho sản xuất phát triển, thu nhập của người lao động được tăng lên.

Trong giai đoạn này, ngành thương nghiệp phát triển khá toàn diện trên các lĩnh vực để phục vụ sản xuất và đời sống. Do sản lượng hải sản hàng năm nhiều nên các công ty thủy sản Trung ương, công ty xuất nhập khẩu Thaimex, thương nghiệp cấp II của Tỉnh và thương nghiệp cấp III của Huyện đều mở trạm thu mua, cung ứng vật tư xăng dầu và bán hàng đối lưu phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng ở địa phương.

Công ty lương thực Tỉnh mở cửa hàng tại Mũi Né, để bán lương thực theo chế độ cho hộ gia đình và người lao động, các đối tượng chính sách theo quy định của Nhà nước; thu mua nông sản và đối lưu lương thực cho lao động nông, ngư dân. Thời điểm này, lượng gạo thiếu trầm trọng nên Nhà nước phải sử dụng các sản phẩm khác như khoai mì, khoai lang, bắp, cao lương, bột mì để bổ sung nguồn lương thực.

Hợp tác xã mua bán được củng cố và mở rộng phát triển thêm nhiều ngành hàng như ăn uống, dịch vụ, ủy thác thu mua và cung ứng cho các ngành cấp trên; tiếp nhận các mặt hàng tiêu dùng để phân phối lại cho hộ gia đình theo quy định. Giai đoạn này, trên lĩnh vực phân phối lưu thông, Nhà nước thực hiện độc quyền quản lý kinh doanh và phân phối sản phẩm các mặt hàng thiết yếu, tất cả phân phối theo tem phiếu và sổ bán hàng nên một số mặt hàng phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân rất khan hiếm nên tạo ra thị trường chợ đen và buôn lậu bởi giữa giá Nhà nước và giá bên ngoài chênh lệch gấp nhiều lần.

Do nhu cầu vốn, phòng giao dịch Ngân hàng Mũi Né đã đáp ứng cho vay sản xuất, lưu thông tiền tệ trong các đơn vị kinh tế và đời sống nhân dân. Theo chủ trương của trên, năm 1984 địa phương thành lập Hợp tác xã tín dụng Mũi Né nhằm huy động vốn trong xã viên và một phần vốn hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước để cho vay phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Tháng 9/1985, Trung ương tổ chức đổi tiền trong cả nước (lần thứ 3) quy định 100 đồng tiền cũ đổi được 1 đồng tiền mới; lương, phụ cấp cũng được điều chỉnh lên 10 lần theo Quyết định số 235, ngày 18/9/1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

Lĩnh vực giáo dục, về đào tạo đội ngũ giáo viên đã vận động cử nhiều thanh niên học các lớp sư phạm hệ Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở và các lớp bồi dưỡng cấp tốc ngắn ngày để cùng với lực lượng giáo viên cũ giảng dạy kịp thời. Do thiếu giáo viên, từ năm học 1981-1982 cấp trên phải tăng cường lực lượng giáo

viên cho địa phương, trong đó có giáo viên ở các tỉnh phía Bắc. Đối với giáo viên ngoài địa phương được quan tâm sắp xếp ổn định nơi ăn ở, hỗ trợ về vật chất sinh hoạt để giáo viên an tâm công tác. Mẫu giáo có một trường tập trung và các lớp rời ở các khu vực khu dân cư để thuận lợi cho các cháu đến lớp. Các lớp bổ túc văn hóa cấp II dành cho cán bộ địa phương, nhân viên các cơ quan tham gia học tập vào ban đêm.

Năm 1985, trường cấp I, II Mũi Né được tách ra thành lập trường cấp II Mũi Né và trường cấp I Mũi Né B ở khu vực Thạch Long; trường cấp I Mũi Né A ở khu vực Khánh Thiện, riêng ở Long Sơn, Suối Nước làm 02 phòng học bằng gỗ, lá. Do điều kiện kinh tế và việc đi lại của các em vào Phan Thiết học cấp III rất khó khăn, nên đa số học sinh học xong lớp 9 phải nghỉ học dần dần, sĩ số lớp 9 hàng năm giảm, năm 1983-1984 còn lại 2 lớp 9, nhưng khi vào Phan Thiết học cấp III còn chưa đến 20 em. Với thực trạng trên, cấp ủy và chính quyền địa phương đã đề xuất cho mở một phân hiệu cấp III tại Mũi Né. Sau khi được cấp trên đồng ý chủ trương, địa phương đã thành lập Ban vận động và xây dựng cơ sở bước đầu nhưng do điều kiện khó khăn nên chưa tổ chức được, đây là tiền đề để cấp trên quan tâm xây dựng trường cấp III ở khu vực là cần thiết; nên từng bước chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và dự kiến năm học 1986-1987 khai giảng.

Trạm y tế tận dụng cơ sở vật chất hiện có, sửa chữa một số phòng, xây vòng thành cho khang trang, thực hiện khẩu hiệu “*đẹp như công viên, sạch như bệnh viện*” để phục vụ việc khám, chữa bệnh cho nhân dân. Thu hút các thầy thuốc kết hợp giữa Đông-Tây y; Trạm đã tổ chức vườn thuốc nam hoạt động hiệu quả trong việc khám, điều trị và hướng dẫn nhân dân phòng bệnh hơn chữa bệnh. Vận động nhân dân thực hiện tốt 3 công trình giếng nước, hố xí và nhà tắm, mỗi nhà thực hiện được hỗ trợ 02 bao xi măng; đã xây dựng nhà vệ sinh công cộng ở một số điểm như chợ Mũi Né, bến cá Bờ Đê, bến cá Thạch Long do tổ chức quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF) tài trợ. Công tác bảo vệ và chăm sóc bà mẹ, trẻ em được quan tâm, thực hiện kế hoạch hóa gia đình hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, đảm bảo tỉ lệ dân số ổn định trong điều kiện sinh hoạt vùng biển khó khăn. Năm 1984, Trạm Y tế Mũi Né được nâng thành Phòng khám C (khu vực Hàm Tiên, Mũi Né). Năm 1986, xây dựng mới lần thứ nhất và năm 2005 xây mới lần thứ 2 (nay là Phòng khám Đa khoa Mũi Né).

Thực hiện “*uống nước nhớ nguồn*”, địa phương đã thực hiện việc chăm lo cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng ngay từ những năm đầu mới giải phóng. Năm 1984, thực hiện chủ trương của Chính phủ về khen thưởng 3 chính sách; địa phương đã thành lập Hội đồng để xét duyệt và đề nghị cấp có thẩm quyền xét công nhận liệt sĩ, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, thương binh, bệnh binh; đề nghị khen thưởng Huân, Huy chương và Bằng khen

trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc. Nhân dân Mũi Né đã có nhiều đóng góp, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng, nhưng do thời gian dài, thiếu nhân chứng xác lập hồ sơ nên việc xét duyệt công nhận gặp không ít khó khăn.

Đến năm 1985, Mũi Né có 112 liệt sĩ được công nhận, có 101 gia đình liệt sĩ, có 20 thương binh và nhiều người được tặng Huân chương, Huy chương và Bằng khen. Hàng năm nhân dịp Lễ, Tết và ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 địa phương đều thăm hỏi, tặng quà đến các đối tượng chính sách và tổ chức cho gia đình liệt sĩ viếng Nghĩa trang Tỉnh.

Công tác tìm kiếm và quy tập mộ liệt sĩ được chỉ đạo xuyên suốt, quy tập được nhiều hài cốt của liệt sĩ hy sinh trong chống Pháp, chống Mỹ. Trong đó, có liệt sĩ không phải là người địa phương hy sinh trên địa bàn, địa phương dự kiến cải táng tại Nghĩa trang liệt sĩ phường nhưng do chủ trương của trên là quy tập về nghĩa trang Tỉnh theo quy định. Hàng năm địa phương đều sửa sang, duy tu, tôn tạo và tổ chức thắp hương và chào cờ đầu năm vào dịp Tết cổ truyền, viếng thắp hương vào các ngày Lễ và ngày Thương binh liệt sĩ 27/7.

Công tác cứu trợ xã hội với mục tiêu là không để dân đói. Hàng năm, địa phương dành một phần ngân sách, vận động các cơ quan, doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế tập thể, các cơ sở tôn giáo trên địa bàn đóng góp tặng quà và nhận đỡ đầu gia đình chính sách, neo đơn, hỗ trợ vật chất cho gia đình nghèo.

Hưởng ứng cuộc vận động xây dựng nếp sống mới ở địa bàn dân cư, đã triển khai đến từng khu phố, được nhân dân hưởng ứng đã đạt kết quả tốt.

Hệ thống truyền thanh được đầu tư nâng cấp, mua thiết bị để lắp đặt tổng đài, triển khai loa công cộng trên toàn phường và một số hộ gia đình. Hàng ngày Trạm truyền thanh đều phát 02 buổi và phát bất thường khi cần thiết, được nhân dân lắng nghe, theo dõi; những buổi phát thanh của Trạm truyền thanh như món ăn tinh thần hàng ngày của nhân dân.



Rạp chiếu bóng Mũi Né

Phong trào văn hóa, văn nghệ được đầu tư, nhân rộng, xây dựng các đội văn nghệ ở các cơ quan, đơn vị; hàng năm đều tổ chức hội diễn tại địa phương, tham gia biểu diễn ở các địa phương khác và dự hội diễn văn nghệ quần chúng do Tỉnh, Thị xã tổ chức đạt nhiều giải cao. Phong trào thể dục, thể thao phát triển mạnh nhất là đua thuyền, bóng đá, bóng chuyền, đã giao lưu, tham dự nhiều giải thi đấu cấp Tỉnh, Thị xã và đạt nhiều giải cao.



Lễ khởi công xây dựng Nhà văn hoá Thanh Thiếu nhi Mũi Né năm 1985

Thực hiện Nghị quyết số 10 năm 1983 của Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết về quốc phòng và an ninh, với đặc điểm tình hình địa phương là vùng biên xung yếu và nhiều lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, do đó chủ trương của trên thành lập Ban Chỉ huy thống nhất, gồm lãnh đạo các đơn vị Bộ đội tỉnh, Biên phòng, Công an, Quân sự, Chính quyền và ngành thủy sản do đồng chí Bí thư cấp ủy địa phương làm Trưởng ban...nhiệm vụ là xây dựng phương án phòng thủ, phương án tác chiến, phương án chống vượt biển, chống xâm nhập, kế hoạch chống bạo loạn, tổ chức, kiểm tra diễn tập các phương án.

Thực hiện nhiệm vụ về xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới, lực lượng Công an chính quy được trên tăng cường; đồng thời xây dựng và củng cố các Tổ an ninh nhân dân, Trưởng khu phố đi đôi với xây dựng lực lượng Dân quân của phường gồm Dân quân Thường trực và các Trung đội cơ động; xây dựng lực lượng Tự vệ biển trên các đơn vị tập thể nghề cá, lực lượng tự vệ cơ quan và các đơn vị dân quân ở khu phố.

Qua phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, với kế hoạch cụ thể và sự phối hợp đồng bộ chặt chẽ giữa các lực lượng, được nhân dân đồng tình ủng hộ và thực hiện nên tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn khá ổn định, không xảy ra các vụ việc phức tạp, tình hình dùng thuyền vượt biển ra nước ngoài được khống chế, đến cuối năm 1985 chấm dứt.

Công tác tuyển thanh niên nhập ngũ gặp khó khăn, do chiến tranh biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc làm cho một số thanh niên có tâm lý dao động, trốn tránh và một số đào ngũ. Địa phương đã vận dụng nhiều giải pháp như tuyên truyền, giáo dục lý tưởng, truyền thống trong lực lượng thanh niên và Nhân dân, gia đình có con trúng tuyển; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội từ đó hàng năm công tác tuyển quân đều đạt được chỉ tiêu trên giao.



Trao lệnh gọi thanh niên nhập ngũ phường Mũi Né năm 1985

IV. Về xây dựng hệ thống chính trị

Ngày 26/4/1981, cùng với cả nước, Nhân dân thị trấn Mũi Né đi bầu cử Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VI, nhiệm kỳ 1981-1987.

Ngày 20/11/1981, địa phương tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân Thị trấn khóa III, nhiệm kỳ 1981-1983, đã bầu ra 42 đại biểu Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp thứ nhất vào tháng 12/1981, thực hiện Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân mới, Hội đồng nhân dân đã bầu ra Ủy ban nhân dân Thị trấn gồm 09 thành viên, ông Phan Văn Do làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Phan Văn Quang, ông Văn Tiến Chuẩn làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Nguyễn Văn Hữu-Ủy viên thư ký và ông Nguyễn Tấn Ngọc-Ủy viên phụ trách tiểu thủ công nghiệp, Lê Văn Tây-Ủy viên phụ trách lao động, Võ Thành Hai-Ủy viên Quân sự, Huỳnh Quang Thái-Ủy viên phụ trách nông lâm nghiệp. Ủy ban nhân dân thị trấn Mũi Né có 04 Ban, là Ban Kinh tế-Kế hoạch, Ban Tài chính, Ban Văn hóa-Xã hội, Ban Quân sự và có 2 Trạm, đó là Trạm Y tế và Trạm Truyền thanh.

Ngày 20/5/1984, địa phương tiến hành bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân phường khóa IV, nhiệm kỳ 1984-1986, đã bầu ra 43 đại biểu. Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân đã bầu ông Nguyễn Hữu Trục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Phan Văn Quang làm Phó Chủ tịch (hải sản), ông Văn Tiến Chuẩn làm Phó Chủ tịch (nội chính), ông Nguyễn Thiên Trường-Ủy viên thư ký và các thành viên Nguyễn Tân Ngọc (văn hóa xã hội), Võ Thành Hai (tiểu thủ công nghiệp), Lê Hữu Thành (quân sự), Lê Văn Tây (lao động), Huỳnh Quang Thái (nông nghiệp).

Giữa năm 1985, ông Nguyễn Hữu Trục, Chủ tịch Ủy ban nhân dân được điều động về làm Giám đốc công ty Cây Có Dầu của thị xã Phan Thiết. Hội nghị Hội đồng nhân dân phường đã bầu ông Phan Văn Quang làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Nguyễn Văn Hữu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tháng 8/1986, đồng chí Nguyễn Văn Hữu được Đại hội Đảng bộ phường bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Văn Tiến Chuẩn được điều động về làm Trưởng Công an phường Hưng Long, Hội đồng nhân dân phường đã bầu bổ sung ông Nguyễn Thiên Trường và ông Nguyễn Muộn làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Nguyễn An làm Ủy viên thư ký. Cũng trong thời gian này, đồng chí Nguyễn Minh Bạ về làm Trưởng Công an thay đồng chí Văn Tiến Chuẩn; đồng chí Nguyễn Trọng Mạnh làm Phó Công an phường.

Ban Chỉ huy Quân sự phường, từ năm 1981 đến 1983 do đồng chí Võ Thành Hai làm Chỉ huy trưởng. Năm 1984-1986 đồng chí Lê Hữu Thành làm Chỉ huy trưởng, các đồng chí Nguyễn Thành Tấn, Võ Văn Thành, Trần Văn Nam làm Chỉ huy phó.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn được Đảng ủy tập trung củng cố về mặt tổ chức với mục tiêu là hoạt động có chất lượng và hiệu quả.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường đã tiến hành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ theo quy định, giới thiệu đầy đủ các thành phần để cơ cấu vào Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đại diện cho khối đại đoàn kết toàn dân. Qua các kỳ Đại hội, từ năm 1979 đến năm 1982 ông Lương Chuẩn Thái làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận phường. Từ năm 1982 đến năm 1989 ông Nguyễn Đức Sanh làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận phường.



Hội nghị tổng kết phong trào phụ nữ sản xuất giỏi năm 1985



Đoàn Phụ nữ Trung ương và Thị Hội về thăm và làm việc với phường Mũi Né năm 1986

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường qua các kỳ Đại hội được thường xuyên củng cố kiện toàn từ Ban Chấp hành đến các chi hội dưới cơ sở, thực hiện tốt nhiều phong trào do cấp trên và cấp ủy địa phương phát động đạt hiệu quả. Đại hội đầu tiên vào ngày 20/10/1980 bầu bà Đặng Thị Ty làm Chủ tịch Hội, bà Phan Thị Mai và Nguyễn Thị Liên làm Phó Chủ tịch Hội. Đến năm 1981 bà Đặng Thị Ty nhận nhiệm vụ làm cán bộ Thương binh xã hội thị trấn Mũi Né, bà Phan Thị Mai được bầu làm Chủ tịch Hội, bầu bổ sung bà Lê Thị Bê làm Phó Chủ tịch Hội. Đại hội năm 1983 đến năm 1986 bà Huỳnh Thị Cúc làm Chủ tịch Hội, bà Huỳnh Thị Lan và bà Trần Thị Xô làm Phó Chủ tịch Hội.

Hội Lao động biên (nay là Hội Nông dân), được tổ chức chặt chẽ từ Ban Chấp hành Hội cấp phường đến các chi hội nghề nghiệp. Hội đã tích cực vận động lao động hăng hái tham gia sản xuất và hưởng ứng phong trào hợp tác hóa nghề cá, phối hợp cùng với các ngành liên quan xét duyệt cấp giấy chứng nhận lao động. Qua các lần Đại hội từ năm 1976 đến năm 1977, ông Đỗ Trân làm Thư ký; từ năm 1978 đến năm 1981, ông Phan Văn Quang làm Thư ký; từ năm 1982 đến năm 1989, ông Trần Minh Thanh làm Thư ký (Hội trưởng). Đến năm 1987 thống nhất hai tổ chức Hội Lao động biên và Nông hội thành Hội Nông dân.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phường đã vận động thanh niên làm nòng cốt trong các phong trào ở địa phương. Đồng thời, đi đầu trong các chương trình như khai hoang, làm thủy lợi, xây dựng nhà cho đồng bào vùng kinh tế mới, tham gia lực lượng thanh niên xung phong, nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ quân sự. Từ phong trào đã nổi lên rất nhiều nhân tố tích cực để phát triển đoàn viên, là nguồn để phát triển đảng viên mới và nguồn cán bộ kế thừa, chủ chốt ở địa phương sau này. Đại hội năm 1984 bầu đồng chí Phạm Nơi làm Bí thư Đoàn phường, đồng chí Trần Đình Quang làm Phó Bí thư Đoàn phường.

Từ năm 1980-1985, trong điều kiện của địa phương còn nhiều khó khăn, Đảng bộ phường Mũi Né đã phát huy vai trò lãnh đạo xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cả về tổ chức và con người; đã vận dụng các chủ trương, Nghị quyết của Đảng vào tình hình ở địa phương đạt được nhiều kết quả, như xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, xây dựng ý thức quyền làm chủ của nhân dân. Điểm nổi bật là tiếp tục ổn định kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh được giữ vững, giải quyết tốt những khó khăn cấp bách phát sinh trong xã hội. Văn hóa giáo dục được khôi phục và từng bước phát triển, cơ sở y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân được đẩy mạnh theo khả năng của địa phương. Chính sách xã hội được quan tâm thực hiện với nhiều hình thức linh hoạt phù hợp được nhân dân hưởng ứng.

Từ Chi bộ ban đầu thành lập có 06 đảng viên vào năm 1975, đến năm 1985 đã trở thành Đảng bộ với 37 đảng viên. Trong đó, đa số là đảng viên hưu trí và đội

ngũ đảng viên trẻ mới được trưởng thành, đã lãnh đạo địa phương toàn diện, Đảng bộ đạt danh hiệu “*trong sạch, vững mạnh*” năm 1984, 1985. Trong quá trình lãnh đạo tuy còn nhiều khó khăn, tồn tại trên nhiều lĩnh vực, nhưng kết quả đạt được giai đoạn 1975-1985 đã tạo nền tảng ổn định và có nhiều kinh nghiệm từ thực tế để tiếp tục lãnh đạo cho giai đoạn tiếp theo.

Nhìn lại qua 10 năm (1975-1985) Đảng bộ Mũi Né từ khi mới thành lập Chi bộ có 8 đảng viên do trên tăng cường về đã phát triển lên Đảng bộ với 37 đảng viên, hình thành các Chi bộ ở khu phố và đơn vị sản xuất. Đảng viên của Đảng bộ tập hợp từ nhiều nguồn, hầu hết là các đồng chí trải qua hai cuộc kháng chiến, công tác ở các Ngành và Quân đội về nghỉ hưu tại địa phương; song với tinh thần Đảng viên Cộng sản đã phát huy kinh nghiệm vào công cuộc xây dựng quê hương, làng xóm, khu phố hôm nay; vừa trực tiếp tham gia công tác vừa bồi dưỡng lớp trẻ kế thừa. Trải qua bốn kỳ Đại hội đã lãnh đạo thực hiện có kết quả Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng bộ.

Điểm nổi bật nhất là đã sớm ổn định tình hình sau giải phóng, tập trung giải quyết những khó khăn cấp bách, những tàn dư do chế độ cũ để lại, từng bước tiến hành cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trên địa bàn phường. Từ năm 1980-1985 dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân trong phường vượt qua nhiều khó khăn, ra sức lao động, triển khai thực hiện tốt đường lối và chủ trương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội V của Đảng. Quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ của người dân được nâng lên.

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm, đã sớm khôi phục và phát triển các cấp học phổ thông và vận động, tổ chức nhân dân tham gia học bổ túc văn hóa, nhờ đó trình độ dân trí từng bước được nâng lên. Hệ thống y tế được mở rộng dần để góp phần chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày một tốt hơn. Chính sách đền ơn đáp nghĩa được đẩy mạnh, dần dần trở thành phong trào của toàn dân.

Quốc phòng-an ninh được thường xuyên củng cố. Thanh niên con em trong phường tiếp tục lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế với nước bạn Campuchia.

Hệ thống chính trị cơ sở được khẩn trương tập trung xây dựng, củng cố bộ máy ngày càng hoàn thiện; Đảng bộ phát huy vai trò lãnh đạo ngày càng tốt hơn. Hệ thống chính quyền ngày càng được củng cố về tổ chức bộ máy và nhân sự; phát huy ngày càng tốt hơn hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động. Các tổ chức Hội, đoàn thể thành viên của Mặt trận Tổ quốc từng bước được xây dựng và trưởng thành, tập hợp ngày càng đông quần chúng vào khối đoàn kết dân tộc và các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ quê hương. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý từng bước thực hiện tốt hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được bước đầu rất quan trọng trong xây dựng kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng-an ninh và xây dựng hệ thống chính trị thì việc quản lý kinh tế tập thể chưa có kinh nghiệm, trình độ cán bộ còn nhiều hạn chế về chuyên môn, việc thành lập các tổ chức kinh tế tập thể gặp khó khăn, thiếu tự nguyện, tư liệu sản xuất sử dụng kém hiệu quả, bị hư hỏng, giảm sút, trên danh nghĩa đã vào tập thể nhưng thực tế còn quyền quản lý cá thể. An ninh trật tự còn nhiều vụ bất ổn, biện pháp giải quyết chưa kịp thời, hiệu quả làm ảnh hưởng đến tình hình chung ở địa phương.

Từ những kết quả đạt được cũng như những yếu kém trong 10 năm đã giúp cho Đảng bộ rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế-xã hội, bảo đảm quốc phòng-an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Trước tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, phức tạp, với niềm tin sắc son với Đảng, Đảng bộ phụng quyết tâm xây dựng nội bộ Đảng vững mạnh, đồng thời phải nâng cao năng lực lãnh đạo, củng cố kiện toàn năng lực hoạt động của chính quyền, đoàn thể và các ngành, các tổ chức, đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm tiếp tục đưa phong trào cách mạng của phường ngày càng phát triển.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-1995)

I. Tập trung phát triển kinh tế và thực hiện nhiệm vụ chính trị giai đoạn đầu đổi mới (1986-1990)

Tháng 12/1986, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI đã diễn ra, Đại hội “khẳng định quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học”, Đại hội đề ra mục tiêu và những nhiệm vụ để lãnh đạo thực hiện trong thời gian tới. Trong đó, có xây dựng và tổ chức thực hiện 03 Chương trình về lương thực-thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu; đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước xã hội chủ nghĩa, xây dựng Đảng thật sự ngang tầm của Đảng cầm quyền, có trọng trách lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đảng bộ thị xã Phan Thiết tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986-1988 và tiếp đến, Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 1989-1990 xác định cơ cấu kinh tế của Thị xã là Ngư-Công thương nghiệp-dịch vụ-nông lâm nghiệp và đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ Thị xã trong hai năm (1989-1990) và những năm tiếp theo: “*Nắm vững các quan điểm đổi mới của Đảng, bằng con đường liên doanh liên kết với các nơi và hợp tác giữa các thành phần kinh tế, chuyển mạnh sang nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch, khai thác tốt các tiềm năng thế mạnh của địa phương, tập trung trước hết vào kinh tế biển; tạo sự chuyển biến bộ mặt văn hóa của thị xã; gắn xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội với củng cố và tăng cường an ninh quốc phòng, tiếp tục củng cố xây dựng bộ máy Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, trước hết ở cơ sở*”.

Tháng 6/1986, Đảng bộ phường Mũi Né tiến hành Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1986-1988, có 37 đảng viên tham dự, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 09 thành viên, đồng chí Nguyễn Thanh Khải làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Văn Hữu làm Phó Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Phan Văn Quang-Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ phụ trách Chính quyền.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1986-1988 là “*Đẩy mạnh phát triển kinh tế nhằm nâng cao năng xuất lao động, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường củng cố các tổ chức kinh tế tập thể làm ăn ngày càng hiệu quả, lập lại trật tự trong kinh tế, cải tiến phương pháp nắm nguồn hàng; xây dựng mô hình sản xuất nông, lâm, ngư tại khu vực Long Sơn, Suối Nước nhằm thu hút dân cư để mở rộng khu dân cư của phường*”.

Đại hội xác định cơ cấu kinh tế: Hải sản là mũi nhọn, phát triển kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, chăn nuôi, đẩy mạnh tiểu thủ công nghiệp nhất là chế biến hải sản xuất khẩu.

Nghị quyết Đại hội xác định tăng cường việc chăm sóc tốt sức khỏe cho nhân dân, cải thiện một bước đời sống tinh thần trong lĩnh vực văn hóa xã hội. Đẩy mạnh xây dựng các công trình phúc lợi với tinh thần Nhà nước và Nhân dân cùng làm. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng nâng cao; đấu tranh có hiệu quả, làm thất bại “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ về chính trị, tư tưởng và tổ chức; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đủ năng lực để lãnh đạo xây dựng Đảng bộ vững mạnh.

Tiếp theo, ngày 06/01/1989, Đại hội Đảng bộ phường Mũi Né lần thứ VII, nhiệm kỳ 1989-1991, được tổ chức tại Nhà Văn hóa phường có 44 đảng viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy 03 đồng chí, đồng chí Phan Văn Quang làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Hữu làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Văn Duyên-Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.





Đại hội Đảng bộ phường Mũi Né lần thứ VII, nhiệm kỳ 1989-1991

Đại hội đưa ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1989-1991 là *“Ra sức khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế, tập trung trên lĩnh thủy sản và du lịch, khuyến khích các thành phần kinh tế và các nhà đầu tư ở trong và ngoài địa phương, xây dựng Mũi Né theo hướng đô thị hóa, cải thiện và từng bước nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh”*.

Đại hội xác định thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương nhằm tiếp tục giải phóng năng lực sản xuất, phát triển kinh tế đầu tư trọng tâm ngành thủy sản, củng cố kinh tế tập thể, mở rộng khuyến khích các thành phần kinh tế khác, tạo chuyển biến mạnh mẽ để xây dựng kinh tế địa phương vững mạnh; cải tiến trong sản xuất, quản lý, lưu thông hàng hóa, nâng dần đời sống nhân dân với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Thị ủy Phan Thiết và Nhân dân phường Mũi Né.

Xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của trên và vận dụng sáng tạo để lãnh đạo tổ chức thực hiện ở địa phương. Tăng cường củng cố lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể chính trị hoạt động hiệu quả, đủ sức tập hợp quần chúng thực hiện các phong trào hành động cách mạng. Quán triệt tư tưởng *“lấy dân làm gốc”*, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, công khai dân chủ và thực hiện đối thoại trong Đảng với nhân dân.

Những năm 1986-1990, trên lĩnh vực kinh tế xã hội-an ninh quốc phòng địa phương đạt nhiều kết quả tích cực, thắng lợi trên nhiều mặt, kinh tế bắt đầu phát

triển, bộ mặt của phường được khởi sắc, đời sống nhân dân được cải thiện từng bước. Dù lúng túng trước tình hình đổi mới của đất nước nhưng toàn Đảng, toàn quân và toàn dân hết lòng ủng hộ sự nghiệp đổi mới của đất nước, Đảng bộ rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm để tiếp tục lãnh đạo công cuộc đổi mới ở địa phương. Công tác an ninh quốc phòng và trật tự xã hội dù diễn biến phức tạp và khó lường nhưng đã ứng phó kịp thời và làm chủ tình thế, không quá bị động. Đặc biệt tình trạng vượt biển hầu như đã chấm dứt là một thành công lớn sau nhiều năm cố gắng đấu tranh liên tục.

Từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Trung ương đã có chủ trương đổi mới toàn diện, trong đó có đổi mới cơ chế quản lý kinh tế nhưng địa phương chưa được quán triệt đầy đủ, nên việc lãnh đạo tổ chức thực hiện về phát triển kinh tế vẫn còn hạn chế. Nhưng với quan điểm giải phóng năng lực sản xuất, Đảng bộ đã chủ động đề xuất khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển tư liệu sản xuất ở các ngành, nhất là ngành thủy sản làm cho nền kinh tế tăng về phương tiện, kỹ thuật, cơ sở vật chất và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, về sự định hình các thành phần kinh tế chưa rõ ràng, khâu quản lý chưa được cải tiến về nội dung, phương thức và thiếu đồng bộ nên trên lĩnh vực phân phối lưu thông trong hệ thống kinh tế tập thể và Nhà nước ngày càng bế tắc; nên thị trường kinh tế tư nhân dần hình thành và chi phối, nhưng Đảng bộ đã lãnh đạo thành công trong phát triển kinh tế địa phương của thời kỳ đầu công cuộc đổi mới.

Năm 1986-1987, sản lượng khai thác hải sản khoảng 6.000 tấn, đạt 70% kế hoạch; trong đó, hải sản xuất khẩu trên 700 tấn; lực lượng tàu thuyền có 307 chiếc/4.031cv; tư liệu sản xuất phát triển tăng công suất trên đơn vị thuyền, cuối năm 1988 tăng 88 thuyền/1.305cv (trong đó, đóng mới 07 thuyền/377cv), có 09 Hợp tác xã, 10 Tổ hợp tác sản xuất. Đến cuối năm 1988 còn 07 Hợp tác xã; chuyển Hợp tác xã lưới rùng Đồng Tâm thành Tổ hợp tác sản xuất, chuyển Hợp tác xã số 01 thành Tổ hợp tác sản xuất do sản xuất hiệu quả thấp. Trong giai đoạn này, Nhà nước nắm nguồn hàng ít do giá cả tác động và thu mua lưu thông phân phối, cung ứng không kịp thời, nhất là hàng xuất khẩu. Kinh tế tập thể làm ăn không hiệu quả do tư tưởng xóa bao cấp chuyển hạch toán kinh tế chậm, định hình kinh tế thị trường chưa rõ ràng giữa cơ chế cũ và đổi mới còn lúng túng. Trong cải tạo trước đây, tiến hành tập thể hóa nhanh nên khi đổi mới theo Nghị quyết Trung ương 6 còn lúng túng trong sửa đổi mô hình; giải quyết tồn tại còn nhiều vướng mắc, khiếu nại của một số chủ tư liệu sản xuất chưa được giải quyết thỏa đáng, nhưng chế biến hàng xuất khẩu hải sản tăng mạnh (tôm, cá, sò, mực) làm tăng thêm thu nhập và giải quyết nhiều việc làm trong nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-UBTH, ngày 25/02/1989 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải về giải quyết tồn tại trong cải tạo quan hệ sản xuất và sử dụng đúng

đán các thành phần kinh tế trong ngành thủy sản. Trong những năm 1988-1990, Đảng bộ phường Mũi Né chủ trương khuyến khích phát triển thuyền có công suất lớn đánh bắt xa bờ, chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp tiên tiến trong đánh bắt nhiều nghề trên thuyền, mở rộng các thành phần kinh tế, trong đó quan tâm đến kinh tế cá thể, khai thác ngư trường địa phương và di chuyển ngư trường theo thời vụ. Khai thác hải sản xuất khẩu là mũi nhọn; đổi với kinh tế tập thể sắp xếp lại mô hình phù hợp và đổi mới phương thức quản lý thực hiện khoán sản phẩm gọn theo từng đơn vị thuyền, ăn chia, phân phối theo tỷ lệ 4/6, 5/5 theo từng ngành nghề.

Trong 02 năm 1988-1989, sản lượng khai thác trên 11.000 tấn, đạt 90% kế hoạch. Trong đó, hàng xuất khẩu đạt 3.500 tấn vượt 250% kế hoạch tổng sản lượng nhưng thuế nghề cá chỉ đạt 27% kế hoạch. Tổng số thuyền là 366 chiếc/6.260cv; thuyền so với trước giảm do thả thuyền nhỏ, cũ, hư hỏng nhưng công suất tăng, đóng mới 22 thuyền/433cv, bình quân 18,60cv/thuyền cao hơn trước năm 1975; tổng số thuyền tại địa phương chiếm tỷ lệ 25% và công suất chiếm tỷ lệ 33% toàn tàu thuyền thị xã Phan Thiết. Nghề câu mực bằng thùng chai tăng nhanh từ 600 cái năm 1987 lên 1.400 cái năm 1990 nên nhu cầu lao động đánh bắt tăng nhanh, từ 1.764 lao động năm 1989 tăng 2.870 lao động, do đó lao động địa phương không đáp ứng đủ, xu hướng phải nhận lao động từ các địa phương khác, nhất là các tỉnh Quảng Bình, Bình Định.

Kinh tế tập thể dù đã cải tiến hình thức khoán gọn đến từng đơn vị thuyền nhưng vẫn bộc lộ nhiều yếu kém về quản lý và tinh thần làm chủ của lao động nên Hợp tác xã và các Tổ hợp tác sản xuất hoạt động không hiệu quả; Hợp tác xã sản xuất chỉ hình thức dựa vào tập thể để sản xuất nhưng bên trong là cá thể. Phong trào hợp tác hóa sa sút, trong khi kinh tế tư nhân phát triển mạnh và hiệu quả, đến cuối năm 1990 chỉ còn 04 Hợp tác xã (1/4, Tiên Phong 1, Tiên phong 2, Mũi Né 2). Đổi tên các Tổ hợp tác sản xuất thành Tổ đoàn kết sản xuất, các Tổ đoàn kết sản xuất thành hộ cá thể; giải quyết tồn tại trong cải tạo hải sản theo chính sách hiện hành.

Về Nông nghiệp giai đoạn năm 1986-1990, sau 10 năm sản xuất, đất đai bạc màu, thời tiết không thuận lợi, diện tích canh tác giảm dần, năng suất thấp, thu nhập thấp (Năm 1987-1988, tổng diện tích gieo trồng 715 ha/904 ha kế hoạch, sản lượng quy thóc 500 tấn/1.220 tấn kế hoạch. Năm 1989-1990, diện tích gieo trồng 284 ha, đạt 47% kế hoạch, sản lượng quy thóc 201 tấn, đạt 39% kế hoạch và diện tích canh tác giảm dần trong những năm tiếp theo); đời sống nhân dân khó khăn nên một số hộ và lao động chuyển dần qua các nghề khác, trong đó chủ yếu là hải sản.

Kinh tế hợp tác trong nông nghiệp của các Tập đoàn sản xuất không đúng nội dung, chủ yếu là sản xuất cá thể; thực hiện chủ trương của Đảng bộ, Chính quyền đã kiểm tra sắp xếp giữa mô hình từ Tập đoàn sản xuất nông nghiệp sang Tổ

đoàn kết sản xuất ở khu vực Long Sơn, Suối Nước; số còn lại chủ yếu là hộ cá thể. Riêng Tập đoàn 3 (đất khu phố 5 hiện nay) chưa có chủ trương giải quyết rõ ràng nên tình trạng chủ cũ tái chiếm, khiếu nại và giữ đất cũ sản xuất theo hộ gia đình nên Tập đoàn phải giải thể.

Trong giai đoạn từ năm 1986, địa phương có chủ trương mở rộng vùng sản xuất Long Sơn, Suối Nước, xác định là khu giãn dân kinh tế thứ 2 của phường, đã phối hợp với Công ty Cây có dầu của Thị xã mở rộng vùng trồng dừa (để lấy dầu), đưa nhân dân đến ổn định phát triển kinh tế cả hai mặt nông nghiệp và thủy sản, với phương châm lấy ngắn nuôi dài; năm 1986-1987, đã đưa 36 hộ hình thành 02 khu dân cư Suối Nước và Long Sơn. Tuy nhiên, do không quy hoạch khu dân cư và đất sản xuất nông nghiệp chủ yếu ở dọc theo bờ biển, chưa định hướng nghề nghiệp sản xuất và không có điều kiện để hỗ trợ sản xuất ban đầu, trong đó sự đầu tư hỗ trợ của Công ty Cây có dầu không ổn định nên đời sống người dân gặp nhiều khó khăn, một số hộ bỏ về lại nội phường, còn lại đa số bám trụ khai hoang phát triển trồng cây và đánh bắt hải sản, khắc phục khó khăn, dần ổn định cuộc sống, đến khi có đầu tư hạ tầng cơ sở vật chất thì mới ổn định và phát triển như ngày nay.

Trong Chăn nuôi giai đoạn này cũng giảm sút do giá con giống cao và thức ăn khó khăn, bị tư thương ép giá nên đàn heo giảm; trước đây đàn heo của phường đưa đi tiêu thụ nơi khác nhưng hiện tại phải mua heo thịt của địa phương khác về phục vụ nhu cầu của nhân dân. Từ thực tế, địa phương đã đề nghị Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết cho phép nhập 2 cơ sở Hợp tác xã chăn nuôi và Tổ hợp tác thức ăn gia súc thành lập Hợp tác xã chế biến thức ăn gia súc từ ngày 08/9/1987 công suất 40 tấn/tháng.

Về Lâm nghiệp trong giai đoạn này, diện tích trồng rừng được giao cho Ban quản lý trồng rừng thị xã Phan Thiết trồng hàng năm đều vượt diện tích chỉ tiêu đề ra từ 30 đến 50 ha, chủ yếu là cây phi lao rừng phòng hộ ven biển và chắn đê cát di động và một số nông dân trồng theo mô hình nông lâm kết hợp trên đất bạc màu nhưng do thời tiết khắc nghiệt, hạn hán nên tỉ lệ cây sống khoảng 30%. Đến năm 1989 diện tích trồng rừng được tăng lên hàng năm khoảng 80 ha, trong đó bắt đầu trồng rừng sản xuất bằng cây keo lá tràm vừa phủ xanh và lâu dài là khai thác gỗ phục vụ dân dụng, nhưng việc quy hoạch quản lý, kế hoạch khai thác chưa được cụ thể nên tình trạng phá rừng xảy ra thường xuyên.

Trong những năm 1986-1990, ngành tiểu thủ công nghiệp còn mang tính bao cấp, giá cả quy định còn bất hợp lý, nguyên liệu cho sản xuất khó khăn, thu nhập thấp không thu hút được lao động và kỹ thuật để sản xuất phát triển. Các Tổ hợp tác được thành lập trước đây như Tổ sửa chữa đóng mới tàu thuyền, Tổ sửa chữa cơ khí, Tổ chăn nuôi, chế biến thức ăn gia súc và các Tổ dịch vụ hoạt động

cầm chừng, lao động vừa làm cho tập thể vừa tranh thủ làm ngoài cá thể nên hoạt động hiệu quả thấp và công tác quản lý bắt đầu buông lỏng.

Hình thành Hợp tác xã Mỹ nghệ tận dụng nguồn nguyên liệu hải sản dồi dào vỏ ốc, vỏ sò các loại để sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ, nhiều sản phẩm phong phú, mẫu mã độc đáo như mảnh ốc ruốc, thu hút nhiều lao động bờ nhàn rỗi ở địa phương. Nhưng thị trường tiêu thụ hạn hẹp vì thời kỳ này ngành du lịch chưa có nên thu nhập người lao động thấp, hoạt động dần thu hẹp. Đến đầu năm 1990, Ủy ban nhân dân phường thành lập Hội đồng thanh lý tài sản và giải thể Hợp tác xã mỹ nghệ, Hợp tác xã chăn nuôi chế biến thức ăn gia súc, Tổ sửa chữa tàu thuyền và các Tổ hợp tác dịch vụ khác, coi như ngành tiểu thủ công nghệ không còn kinh tế tập thể, các lao động xã viên chuyển sang phát triển kinh tế tư nhân theo các ngành nghề phù hợp, duy nhất chỉ còn cơ sở sản xuất nước đá Trung Hưng trước đây do huyện Hàm Thuận cải tạo quản lý nhưng hoạt động thời gian bị hư hỏng nên giao cho phường. Tháng 11/1987, phường liên kết với tư nhân ở thành phố Hồ Chí Minh đầu tư sửa chữa, phục hồi sản xuất. Đầu năm 1988, đã cung cấp nước đá cho ngành thủy sản và phục vụ tiêu dùng trong nhân dân, đây là nguồn thu lớn giúp cho ngân sách địa phương có điều kiện để xây dựng cơ sở vật chất trong những năm 1988-1990. Đầu năm 1990, thực hiện chủ trương của trên, địa phương trả lại cơ sở cho bà Tăng Thị Tuồng chủ cơ sở nước đá Trung Hưng tiếp tục hoạt động theo kinh tế tư nhân.

Về Thương nghiệp từ 1986-1990, hoạt động phân phối lưu thông trên địa bàn có nhiều cố gắng, chủ yếu là các đơn vị thương nghiệp quốc doanh và Hợp tác xã mua bán, thu mua và cung ứng những mặt hàng thiết yếu phục vụ cho sản xuất và đời sống nhân dân, nhưng những năm này do giá cả chênh lệch giữa giá Nhà nước và giá thị trường, nên các đơn vị Nhà nước thu mua nguồn hàng rất ít, hoạt động tư thương thu gom hàng hải sản, nông sản chuyển đi nơi khác bằng nhiều hình thức và nhiều loại phương tiện trên biển và trên bộ.

Công tác quản lý thị trường trong giai đoạn này làm rất quyết liệt, với nhiều biện pháp nhưng do giá cả quá chênh lệch nên hoạt động quản lý thị trường chỉ tác dụng ở chừng mực, không triệt để. Hợp tác xã mua bán có nhiều cố gắng trao đổi, liên kết tạo nguồn hàng nhưng giá cả không phù hợp, mặt hàng ít, không đủ sức cạnh tranh, nguồn vốn kinh doanh hạn chế, doanh số bán ra thấp chỉ đạt 20% kế hoạch, kinh doanh không hiệu quả nên đến tháng 5/1990 thì ngưng hoạt động và đến tháng 7/1992 Ủy ban nhân dân phường thành lập Hội đồng giải thể Hợp tác xã mua bán.

Hợp tác xã Tín dụng thời gian đầu thành lập hoạt động khá tốt, có hiệu quả nhưng hoạt động quản lý thiếu chặt chẽ nên nguồn vốn bị chiếm dụng không thu

hồi được, không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch và thua lỗ, còn hoạt động cầm chừng đến tháng 11/1990 Hội đồng nhân dân phường nhất trí tiến hành giải thể.

Về thu ngân sách, hàng năm kế hoạch thu từ 80 đến 90 triệu đồng; năm 1990 thu trên 100 triệu đồng, vượt 30% kế hoạch, nhưng do nhu cầu chi rất nhiều khoản hoạt động của địa phương, trong khi điều tiết của cấp trên theo tỷ lệ thu rất thấp, thu không đủ chi, nên địa phương phải vận dụng tổ chức sản xuất nước mắm, sản xuất nước đá, kinh doanh trao đổi hàng hóa xuất khẩu, mở dịch vụ chiếu phim... để có nguồn thu trang trải phụ cấp cho cán bộ và trao đổi vật tư, nguyên liệu để xây dựng cơ sở vật chất các công trình phúc lợi ở địa phương.

Trong xây dựng kiến thiết địa phương, từ năm 1986-1990 có các công trình như: năm 1986 Ủy ban nhân dân thị xã Phan Thiết xây mới và thành lập phòng khám C Mũi Né; năm 1988 địa phương đã đầu tư xây hoàn thiện Nhà văn hóa phường, với quy mô hội trường 300 chỗ ngồi và 04 phòng chức năng đầy đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng và màn hình lớn chiếu phim bằng đầu Video; bằng kinh phí địa phương xây mới vườn hoa thiếu nhi vào năm 1990-1991 là nơi để nhân dân sinh hoạt và phục vụ vui chơi giải trí cho các em thiếu nhi cả ngày và đêm. Với các công trình phúc lợi nổi bật đã được nhân dân hoan nghênh và là niềm tự hào của Mũi Né so với các địa phương khác trong thời kỳ kinh tế còn khó khăn.

Về giao thông, thực hiện phương châm "*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*" đã huy động tốt ngày công xã hội chủ nghĩa trong nhân dân làm các công trình như năm 1986 mở đường từ khu phố 5 đi Long Sơn, tạo nền để sau này đầu tư đường cấp phối và tiếp tục đầu tư thành đường du lịch như hiện nay là đường Xuân Thủy; dùng vật liệu tại chỗ như sỏi, vỏ sò mở đường từ trung tâm phường đi khu phố 10, khu phố 11 đường Nguyễn Minh Châu hiện nay; mở đường từ khu trung tâm đi ra Gành bãi sau, tạo mặt bằng để đầu tư sau này thành đường Hồ Xuân Hương hiện nay; đường 706 Phan Thiết-Mũi Né được dặm vá, tu sửa giao thông được thuận lợi hơn trước nên nhân dân tự bỏ vốn sắm phương tiện vận tải khách, hàng hóa ngày càng nhiều và thay toàn bộ xe chạy bằng than củi thành xe chạy bằng xăng, dầu; mở rộng tuyến giao thông Phan Thiết-Mũi Né, Mũi Né-Thành phố Hồ Chí Minh để vận chuyển hành khách và hàng hóa thuận lợi.

Về xây dựng cơ bản, đã huy động trong nhân dân tu sửa và xây dựng các kiôt, mặt bằng chợ Mũi Né. Để báo kịp thời cho ngư dân biết khi có bão nhằm phòng tránh, năm 1987 địa phương đã vận động các cơ quan liên quan đến ngành hải sản đóng góp cùng với ngân sách địa phương đã xây dựng trụ báo bão sau chùa Linh Long với kinh phí 65 triệu đồng (trong khi ngân sách thu cả năm chỉ 90 triệu đồng).

Về cơ sở vật chất cho giáo dục, với nhu cầu thiết thực, quyết tâm đề xuất của địa phương được Sở Giáo dục và trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu đồng ý mở phân hiệu cấp III tại Mũi Né, với sự đầu tư ngân sách địa phương và huy

động đóng góp xây dựng phòng học cho các lớp đầu cấp 3 dự kiến năm học 1986-1987 đưa vào hoạt động, địa điểm tại khu phố 5, bắt đầu xây dựng từ năm 1985, trong lúc xây dựng đang dỡ dang thì bão số 9 tàn phá hư hỏng hoàn toàn, trong điều kiện quá khó khăn nên dự án này không thực hiện được, nhưng đó là tiền đề thể hiện nhu cầu bức thiết và quyết tâm của lãnh đạo địa phương, đặt nền móng và đề xuất liên tục đến 20 năm sau (2005) mới thành lập được trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân tại khu vực Mũi Né ngày nay. Đã vận động Kiều bào và Nhân dân xây dựng 03 phòng học mới; ngân sách đầu tư sửa chữa, nâng cấp các phòng học cũ, đầu tư bàn ghế đảm bảo việc học tập của các trường cấp I, đặt biệt quan tâm ở khu vực Long Sơn, Suối Nước. Năm học 1989-1990 toàn phường có 01 trường Trung học cơ sở, 02 trường cấp I, 01 trường Mẫu giáo với 3.630 học sinh/74 lớp (trong đó Mẫu giáo 8 lớp/390 cháu). Bình quân 04 người dân có 01 người đi học nhưng vì điều kiện kinh tế và đi lại khó khăn nên các em chỉ học đến cuối cấp II, số học sinh thi vào trường Phan Bội Châu hàng năm chỉ trên 20 em. Tiếp tục thực hiện Chương trình phổ cập, địa phương phát động học bỏ túc văn hóa và những lớp học tình thương cho những em không có điều kiện đi học phổ thông; đã tổ chức và duy trì 06 lớp ở các cấp học, hàng năm đều chuyển dần các em có điều kiện sang học phổ thông. Ban chỉ đạo phổ cập và Hội khuyến học của phường rất tích cực hoạt động và giúp đỡ trong phong trào phổ cập và khuyến khích học tập trong các bậc học phổ thông. Trong giai đoạn này, tình hình thiếu giáo viên trầm trọng, trên tăng cường về không đủ và đi lại khó khăn, giáo viên người địa phương vì hoàn cảnh khó khăn nên xin thôi việc, giáo viên còn lại quá ít nên vận động thanh niên đi học các lớp đào tạo 9+3; 12+1 cấp tốc nhưng không đáp ứng được kịp thời làm ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy và học; lực lượng học sinh phát triển nhanh, tình trạng thiếu phòng học, địa phương phải mượn một số cơ sở công cộng cho mở lớp.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao từ năm 1986-1990 phát triển tốt và phong phú; về văn nghệ địa phương cho phép nhiều đoàn ca nhạc, cải lương về biểu diễn. Đội văn nghệ phường biểu diễn tuyên truyền lưu động trong các dịp Lễ, Tết với những nội dung kịch bản gắn với thực tế được nhân dân hưởng ứng. Phong trào bóng đá phát triển mạnh, các khu phố đều có đội bóng tranh giải toàn phường hàng năm; đội bóng của phường thường đi đá giao lưu với các địa phương khác và mời các nơi về để đá phục vụ nhân dân; hàng đêm đều có chiếu phim ở Nhà văn hóa và hàng tháng đi chiếu lưu động ở Long Sơn và Suối Nước phục vụ nhân dân. Thư viện của Nhà văn hóa thanh niên tăng nhiều đầu sách chính trị, văn hóa và kỹ thuật được nhiều người tìm đọc.

Công tác phát thanh tuyên truyền của Đài truyền thanh đều đặn ngày 02 lần và những đợt cao điểm, đợt xuất; toàn phường có hơn 40 loa được bố trí đều khắp

các địa bàn nên đã tuyên truyền kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình địa phương, kết hợp tuyên truyền xây dựng nếp sống mới văn minh, gia đình văn hóa mới đến với người dân nhanh nhất.

Ngành y tế 1986-1990, Phòng khám C đã hình thành và có 01 Bác sĩ (lần đầu tiên phòng khám có Bác sĩ) và 02 y sĩ chuyên theo dõi điều trị bệnh. Năm đầu tiên đã khám cho hơn 10.000 lượt người. Trạm y tế phường không còn làm công tác điều trị nên tập trung làm công tác tuyên truyền phòng chống dịch rất tốt, đặc biệt là công tác phòng, chống sốt rét cho khu vực Long Sơn, Suối Nước có kết quả cao. Năm 1990, dịch sốt xuất huyết bùng phát hơn 600 cháu mắc, phải chuyển về tuyến trên 40 ca, tử vong 06 ca. Tuy nhiên, hoạt động khám và điều trị của Phòng khám C chất lượng chưa cao, do thiếu thiết bị, thuốc men, đội ngũ y, bác sĩ thiếu nhiệt tình nên nhân dân chưa đồng tình.

Về dân số, đến cuối năm 1990 có 17.735 người, tỷ lệ sinh 3,4% so với năm 1989 chỉ có 2%, lý do chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình của cấp trên có mở ra và công tác kế hoạch hóa gia đình ở địa phương bị buông lỏng.

Chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm lo người có công từ năm 1986-1990 được quan tâm, hàng năm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 địa phương đều viếng Đài tưởng niệm Liệt sĩ và họp mặt gia đình, thăm hỏi, giúp đỡ những gia đình khó khăn; vào dịp Tết Nguyên Đán tổ chức đưa gia đình đi viếng mộ liệt sĩ tại nghĩa trang Tỉnh. Tháng 10/1988, phường tổ chức long trọng Hội nghị Tổng kết công tác thành tích kháng chiến trong các thời kỳ có 20 người được nhận Huân, Huy chương và Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Công tác Thương binh xã hội hoạt động có nề nếp và chất lượng; quản lý tốt các đối tượng chính sách; vận động nhân dân đóng góp xây dựng quỹ Bảo trợ xã hội hàng năm trên 200.000 đồng để giúp đỡ những hộ khó khăn. Năm 1989, địa phương đã vận động nhân dân và các cơ quan trên địa bàn cùng với ngân sách phường đã xây dựng nhà tình nghĩa cho gia đình liệt sĩ tại Long Sơn trị giá hơn 5.000.000 đồng (nhà bà Bùi Thị Tấn).

Trong công tác an ninh quốc phòng, tình trạng vượt biển đến những năm này giảm rõ rệt và đến năm 1988 không còn xảy ra, do có sự phối hợp nhịp nhàng của các đơn vị hữu quan (dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy thống nhất phường) nắm tình hình sát sao, kịp thời phát hiện ngăn chặn sớm. An ninh chính trị ngày càng ổn định, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm ở mức độ chấp nhận được do xử lý tình huống kịp thời, cũng đồng thời do các hoạt động vui chơi giải trí phong phú đã gián tiếp tác động có hiệu quả. Những năm 1987, 1988 nổi lên tình hình thương binh các nơi về móc nối với một số người buôn lậu vận chuyển hàng hải sản, chống người thi hành công vụ, đánh cả lực lượng vũ trang, phá phách một số công trình Nhà nước, lấn chiếm đất đai gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân, địa phương

phải đề nghị các cơ quan chức năng cấp trên để giúp ổn định tình hình. An ninh chính trị và trật tự xã hội những năm 1989-1990 cơ bản ổn định, nhưng còn nhiều diễn biến phức tạp, năm 1989 còn xảy ra vượt biển trốn ra nước ngoài nhưng không thoát. Năm 1990, có hơn 60 khiếu nại về thăm quê hương, trong đó có 2 trường hợp xin ở lại.

Dân quân tự vệ của địa phương được củng cố đầy đủ và vững mạnh, các khu phố đều có lực lượng tại chỗ, hàng năm đều bảo đảm công tác huấn luyện, phối hợp tốt với các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn. Địa phương đã làm tốt các quy trình xét duyệt và thực hiện các chính sách hậu phương quân đội nên nhiều thanh niên hăng hái lên đường làm nhiệm vụ, hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao; có lúc còn nhiều trường hợp chống lệnh, chống khám nhưng nhờ sự tập trung lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền và phối hợp của cả hệ thống chính trị nên công tác giao quân được thực hiện tốt, đạt chỉ tiêu trên giao. Những thanh niên đi nghĩa vụ quân sự đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trở về, đặc biệt là chiến trường K đến tháng 12/1989 các chiến sĩ như anh Bùi Phát, Nguyễn Văn Minh, Dư Quốc Thành về Việt Nam trong đợt rút quân cuối cùng.

Việc phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai thường xuyên liên tục, được sự đồng tâm cộng tác của quần chúng nên công tác chống vượt biển, chống xâm nhập có hiệu quả; về mặt tổ chức bảo đảm được sự đoàn kết thống nhất và phối hợp tốt của các lực lượng xây dựng tuyến phòng thủ ven biển.

Trật tự xã hội có những chuyển biến tốt về công tác phòng ngừa và trấn áp, nhất là sau khi Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng, kế hoạch 550 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về lập lại trật tự kinh tế, xã hội được triển khai học tập rộng rãi trong nhân dân, đã được quần chúng hưởng ứng tích cực. Trong năm 1990, các cơ quan chức năng đã mở lớp học tập, cải tạo ngắn hạn cho đối tượng hình sự, sau học tập đã ra quyết định cảnh cáo và tổ chức kiểm điểm một số đối tượng trước dân, do đó, đã tác động tích cực đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Tuy nhiên, năm 1990 tình hình bề bộn lớn ở địa phương, tình trạng khiếu nại đòi lại tư liệu sản xuất ở ngành thủy sản và đất đai ở ngành nông nghiệp, đối tượng gây rối mất trật tự diễn ra, Đảng bộ, Chính quyền và các ngành phải tập trung giải quyết để ổn định tình hình.

Về mô hình gia đình gương mẫu, đơn vị an toàn năm 1989 có 21/28 tổ dân phố an toàn, có 1.753/2.712 hộ gia đình gương mẫu đạt tỷ lệ 70%. Riêng về thi đua quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc có đến 6 đơn vị tập thể được đề nghị Tỉnh và Thị xã khen thưởng.

Nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa VI (1986-1988) liên tục thay đổi nhân sự, đầu năm 1987 đồng chí Phan Văn Quang chuyển qua Thường

trực Đảng; đồng chí Nguyễn Văn Hữu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Đầu năm 1988, đồng chí Hữu đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị dài hạn; tháng 7/1988 đồng chí Nguyễn Thanh Khải - Bí thư Đảng ủy bị bệnh mắt, đồng chí Phan Văn Quang làm Quyền Bí thư Đảng ủy cho đến khi tổ chức Đại hội đã ảnh hưởng lớn đến quá trình lãnh đạo của Đảng ủy. Song bên cạnh đó, giai đoạn trước 1988 đội ngũ cán bộ trưởng thành sau 1975 dù giữ những chức vụ chủ chốt nhưng vẫn được sự dìu dắt, chỉ đạo, bồi dưỡng của lớp cán bộ đi trước đã đủ năng lực thay thế lớp đàn anh để đảm nhận vai trò lãnh đạo là một thành công lớn của địa phương.



Lễ kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2/1986

Về củng cố xây dựng Đảng, chủ trương giải thể các chi bộ cơ quan và các ngành, bố trí đảng viên về sinh hoạt khu phố nhằm sát dân và nắm tình hình để lãnh đạo kịp thời là chủ trương đúng đắn khi công tác phát triển đảng viên đang khó khăn, có lúc 2 năm chỉ phát triển 1 đảng viên, do chỉ tập trung vào bồi dưỡng cốt cán là cán bộ của phường mà không chú ý quan tâm đến người lao động và các đối tượng khác ở địa bàn dân cư. Mặc dù, rất cố gắng tập trung phát triển đảng viên mới, nhưng cả nhiệm kỳ chỉ phát triển được 5 đảng viên, đạt 20% chỉ tiêu Đảng bộ đề ra.

Đặc biệt thông qua các đợt sinh hoạt học tập Nghị quyết 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Đảng bộ có tiến bộ tranh luận thẳng thắn hơn, trong phân công, phân nhiệm cho chi bộ, đảng viên hợp lý hơn. Chi bộ khu

phổ đã thực sự giúp cho Đảng bộ lãnh đạo tốt các cụm dân cư, sinh hoạt thường xuyên và nề nếp.

Ban Chấp hành Đảng bộ phường đã tập trung lãnh đạo tốt công tác tư tưởng cho đảng viên và quần chúng, tiếp tục điều chỉnh lại một số chi bộ theo mô hình mới để phù hợp với tình hình thực tế. Các chi bộ khu phố được chú trọng củng cố nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác lãnh đạo quần chúng. Đồng thời, chế độ sinh hoạt định kỳ của các tổ chức Đảng được duy trì tốt; lãnh đạo phong trào quần chúng phát triển mạnh mẽ hơn. Tháng 3/1990 Ban Chấp hành Đảng bộ phường chủ trì hội nghị đối thoại cùng các đoàn thể để tìm ra mô hình hoạt động phù hợp với giai đoạn mới mà chủ yếu là củng cố nhân sự các Ban Chấp hành và nội dung chất lượng phong trào. Thực hiện chủ trương của trên, ngày 01/7/1989, Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức lại mô hình tổ dân phố, từ 28 tổ còn 14 tổ đi vào hoạt động và ngày 11/4/1990 tiếp tục phối hợp cùng chi bộ khu phố để thúc đẩy tổ dân phố theo mô hình mới tổ chức hội của mình.

Trước tinh thần đổi mới, Đảng bộ và Ban Chấp hành dù lúng túng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, nhưng đã đạt được nhiều thành tích đáng tự hào, đặc biệt là Ban Chấp hành Đảng bộ phường khóa VI, với tinh thần tự lực cánh sinh, dám nghĩ, dám làm, thích ứng từ chế độ bao cấp đến yêu cầu đổi mới, luôn tự rút ra cho mình bài học để sửa chữa nhằm tiến lên. Ngoài các ngành sản xuất, từ thu ngân sách đến đầu tư xây dựng cơ bản góp phần kiến thiết tổng quan bộ mặt Mũi Né trên tinh thần trách nhiệm với sự chủ động và sáng tạo cao. Đảng bộ phường luôn đoàn kết, phấn đấu thực hiện đạt nhiều kết quả trong công tác xây dựng Đảng, được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thuận Hải công nhận và trao cờ *Đảng bộ trong sạch vững mạnh*. Thành tích đạt được là sự nỗ lực không ngừng của tất cả cán bộ, đảng viên và phong trào của quần chúng ở địa phương.

Thành công của giai đoạn này dù đáng tự hào, nhưng Đảng bộ và Ban Chấp hành các khóa VI, VII vẫn nghiêm khắc với những thiếu sót đã mắc phải, đó là tác phong chỉ đạo thực hiện sa vào vụ việc, nhưng lại nóng vội đề ra những nhiệm vụ vượt quá khả năng nên khi thực hiện dẫn đến phải điều chỉnh kế hoạch. Công tác tổ chức cán bộ, sắp xếp bố trí chưa hợp lý, hạn chế năng lực tổ chức thực hiện. Về Chính quyền chậm đề ra kế hoạch cụ thể, giải quyết công việc mang tính sự vụ hành chính, chưa tập trung nghiên cứu về lĩnh vực kinh tế, lý luận, nhận thức của đảng viên trước yêu cầu đổi mới của đất nước chưa đầy đủ. Phong trào quần chúng lên cao nhiều mặt nhưng có lúc quyền làm chủ tập thể chưa được tôn trọng. Các đoàn thể có thời gian thiếu sự quan tâm chỉ đạo, đặc biệt là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, từ sau đổi mới thì các đoàn thể lúng túng, thiếu nội dung hoạt động và biện pháp phát triển hội viên.

Về bộ máy Ủy ban nhân dân và các ngành hầu hết đều do cán bộ trẻ đảm nhận. Ngày 19/4/1987, địa phương tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân phường Mũi Né khóa V (1987-1989) đã bầu ra 45 đại biểu; tại kỳ họp thứ nhất ngày 15/5/1987 đã bầu ra Ủy ban nhân dân phường gồm 09 thành viên (có 04 Thường trực) ông Nguyễn Văn Hữu-Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Nguyễn Muộn và ông Nguyễn Thiên Trường-Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Bùi Văn Duyên làm Ủy viên thư ký. Do công tác đào tạo cán bộ ông Nguyễn Văn Hữu-Chủ tịch Ủy ban nhân dân đi học; ông Nguyễn Muộn quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Nguyễn Thiên Trường, Bùi Văn Duyên làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Nguyễn An làm Ủy viên thư ký, Ủy ban nhân dân phường lúc này là 9 thành viên (có 05 Ủy viên ủy ban).

Thực hiện quyết định số 1408/QĐ-UBTH của Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải về việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy Văn phòng Ủy ban nhân dân và các ban, ngành trực thuộc đã tinh giảm 1/3 số cán bộ. Từ 36 người còn 24 người (trong đó hưởng định suất chỉ 13 người). Tổ dân phố từ 47 còn 20 tổ.

Trong nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân khóa V, với điều kiện kinh tế xã hội có nhiều biến chuyển vừa thuận lợi vừa phức tạp. Hội đồng nhân dân phường khóa V đã có nhiều cố gắng đề ra những chủ trương, biện pháp cần thiết làm cơ sở thuận lợi cho Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện. Những vấn đề tồn tại của Hội đồng nhân dân chủ yếu là hoạt động của đại biểu, tổ đại biểu chưa cao, cần phải uốn nắn, sửa đổi kịp thời trước cử tri. Ủy ban nhân dân theo tinh thần đổi mới công khai dân chủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã năng động đổi mới tư duy, có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về chủ quan, khách quan, giải quyết những tồn tại kịp thời. Đề ra những biện pháp cần thiết để phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở, vật chất, chăm lo đời sống tinh thần cho nhân dân, bảo đảm an ninh quốc phòng, hạn chế vi phạm pháp luật, đoàn kết nội bộ, giải quyết cơ bản một số chỉ tiêu, biện pháp mà các hội nghị Hội đồng nhân dân phường khóa V đã đề ra. Chủ động xây dựng kế hoạch phát triển về kinh tế và hạ tầng của phường được nhân dân và cấp trên ủng hộ. Ủy ban nhân dân phường khóa V đã rất thành công về nhiều mặt.

Ngày 19/11/1989, Nhân dân phường đã đi bầu Hội đồng nhân dân phường khóa VI, nhiệm kỳ 1989-1994, bầu đủ 35 đại biểu/03 nữ. Trong nhiệm kỳ này, theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân sửa đổi; Hội đồng nhân dân các cấp bầu ra Ban thư ký Hội đồng nhân dân để điều hành hoạt động của Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp thứ nhất vào ngày 19/12/1989, Hội đồng nhân dân phường đã bầu ra Ban thư ký gồm 03 người: ông Nguyễn Văn Hữu làm Trưởng ban; 2 ủy viên là các ông Ngô Tấn Thành và Trương Tôn Ảnh. Hội đồng nhân dân đã bầu Ủy ban nhân dân phường gồm 07 thành viên, ông Nguyễn Thiên Trường làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Nguyễn An và Hồ Thanh Tâm làm Phó Phủ

tịch Ủy ban nhân dân và tại kỳ họp thứ 7, ngày 06/8/1991, Hội đồng nhân dân bầu ông Lê Hữu Thành làm Ủy viên ủy ban, Trưởng Quân sự thay cho ông Võ Thành Hai. Trong nhiệm kỳ này, có 20 kỳ họp, ra 19 Nghị quyết Chuyên đề. Đại biểu Hội đồng nhân dân và Ban thư ký làm tốt công tác tiếp xúc cử tri và tiếp dân; đã thể hiện được sự chuyển biến rõ nét về hoạt động chuyên trách của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ngày 18/7/1987, Mặt trận Tổ quốc phường tiến hành Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1987-5/1988). Đồng chí Nguyễn Đức Sanh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận phường. Mặt trận đã làm tốt chức năng của mình, triển khai vận động quần chúng chấp hành thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật Nhà nước; thể hiện được tổ chức đại diện cho các tầng lớp nhân dân, kịp thời phản ánh tâm tư nguyện vọng chính đáng đến Đảng và Chính quyền giải quyết. Học tập hưởng ứng “đợt sóng hòa bình”, “chống chiến tranh hạt nhân”, tổ chức quán triệt Nghị quyết Đại hội của Đảng lần thứ VI về những đổi mới của Đảng cho Mặt trận phường, phụ lão, cán bộ cơ sở. Cùng với các tổ chức đoàn thể đã phối hợp vận động tiên tiết kiệm, phát động quần chúng đóng góp Quỹ bảo trợ xã hội, sửa chữa phòng học, vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc vượt chỉ tiêu được Ủy ban Trung ương Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam tặng bằng khen cho cán bộ và Nhân dân phường Mũi Né.

Mặt trận Tổ quốc phường đã thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân, các thành viên Mặt trận đại diện cho các tổ chức chính trị-xã hội, tôn giáo, thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài làm cầu nối liên tịch giữa Đảng, Chính quyền, đoàn thể; là chỗ dựa tin cậy của Chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy được chức năng vận động thuyết phục quần chúng. Đến năm 1990, Mũi Né có 475 kiều bào ở nước ngoài (có 06 đi du học).

Những năm 1986-1990, tình hình tín ngưỡng, tôn giáo có lúc, có nơi diễn biến phức tạp, như đòi lại cơ sở thờ tự, hoạt động tôn giáo không xin phép và không chấp hành theo quy định, thiếu hợp tác với Chính quyền. Đảng bộ, Chính quyền và Mặt trận đã hết sức tập trung và khéo léo giải quyết tốt công tác tôn giáo nên hạn chế mâu thuẫn xảy ra; đây cũng là thành công lớn của phường.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giảm sút hoạt động nhiều năm trước chưa được củng cố; nhiều chi đoàn không hoạt động, một số đoàn viên giảm sút ý chí chiến đấu, cán bộ đoàn chưa thật sự giữ vai trò nòng cốt để xây dựng Đoàn và tập hợp thanh, thiếu niên. Dù vậy, ngày kỷ niệm thành lập Đoàn đã có gắng hóp mặt Đoàn viên; Trung thu hàng năm đều tổ chức tập trung tặng quà cho các cháu thiếu niên. Ngày 13/3/1990, Đảng ủy lãnh đạo và trực tiếp củng cố Ban Chấp hành Đoàn có 15 thành viên, đồng chí Trần Đình Quang làm Bí thư Đoàn phường nhưng sau đó có 4 thành viên chủ chốt đã tự ý thôi việc do hoàn cảnh khó

khăn, toàn phường có 132 đoàn viên. Đặc điểm hoạt động công tác thanh niên giai đoạn này là rất khó tập hợp, nguyên nhân chính là từ sau đổi mới, đa phần thanh niên đều tập trung vào phát triển kinh tế tư nhân, không thiết tha với tổ chức và phong trào. Hội Liên hiệp thanh niên không hoạt động, đoàn viên được sinh hoạt rất hạn chế, giai đoạn này hoạt động rất khó khăn.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường có nhiều đóng góp hơn hẳn các đoàn thể khác. Quản lý và sinh hoạt có chất lượng trong các kỳ họp định kỳ ở cơ sở, làm tốt nhiều công tác được giao. Đại hội lần thứ IX vào năm 1987 (nhiệm kỳ 1987-1989) bầu ra Ban Chấp hành có 17 chị (trong đó Ban Thường trực có 03 chị, chị Trần Thị Xô làm Chủ tịch Hội, Nguyễn Thị Ngọc Loan làm Phó Chủ tịch Hội). Ban Chấp hành và toàn thể hội viên đã triển khai nhiều nội dung phong phú trong suốt cả nhiệm kỳ. Đã tổ chức tuyên truyền cho chị em hiểu được chủ trương đổi mới của Đảng, nhất là đổi mới kinh tế; phát triển được hội viên mới; củng cố chi hội yếu kém đưa phong trào hoạt động nề nếp và sôi nổi. Năm 1988, xét chọn danh hiệu chị em nữ “Tốt” theo mốc 10 năm, 7 năm, 5 năm có 28 chị đạt danh hiệu “Tốt” 10 năm được Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã Phan Thiết tặng giấy khen, 37 chị 7 năm, 176 chị đạt 5 năm được khen thưởng.

Hội đã làm tốt việc tự gây quỹ bằng cách chế biến nước mắm, tham gia các hội chợ, nhận khoán ngày công trồng cây chắn gió...và dùng kinh phí này hỗ trợ cho những trường hợp khó khăn trong hội viên, đồng thời còn hỗ trợ cho thân nhân quân nhân tham gia chiến đấu tại Campuchia, gia đình liệt sĩ...cũng như tổ chức các ngày Quốc tế Thiếu nhi 1/6 hàng năm rất đầm ấm; Hội đã làm rất tốt phong trào kế hoạch hóa gia đình, bảo vệ sức khỏe cho bà mẹ, trẻ em được hội viên ủng hộ và giúp đỡ tích cực.

Trong những năm 1987-1988, Hội Phụ nữ tự nhận: “hoạt động xuyên suốt không nghỉ lúc nào, động cơ dựa vào tình cảm và sức mạnh đoàn kết và tin yêu”. Một ưu điểm rất đơn giản, rất đáng trân trọng và học hỏi rút kinh nghiệm của công tác Hội Phụ nữ và các tổ chức làm công tác phong trào.

Tuy nhiên, vào cuối nhiệm kỳ hoạt động Hội đã bắt đầu sa sút, nguyên nhân các chị trong Ban Thường vụ gia đình gặp khó khăn, chạy theo đời sống kinh tế nên ít quan tâm đến công tác và nhiệm vụ của Hội, Đảng ủy chưa quan tâm giúp đỡ kịp thời nên phong trào sa sút. Ngày 18/5/1989, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Mũi Né tổ chức Đại hội nhiệm kỳ lần thứ X, nhiệm kỳ (1989-1990) bầu Ban Chấp hành gồm 15 chị; chị Nguyễn Thị Ngọc Loan làm Chủ tịch Hội, chị Bùi Thị Minh Trang làm Phó Chủ tịch Hội; phương hướng nhiệm kỳ của Hội đề ra 3 mục tiêu lớn là "công tác tuyên truyền và giáo dục chính trị tư tưởng; công tác chăm lo đời sống phụ nữ và trẻ em; công tác củng cố xây dựng Hội mà nhiệm vụ chính là nâng cao chất lượng hoạt động đạt 60-65% của 1.675 hội viên hiện có".

Hội Chữ thập đỏ phường có 23 phân hội, 5 tổ hội và 1.450 hội viên; Thường trực Ban Chấp hành có 5 người nhưng trách nhiệm không cao, quỹ Hội không thu được, tổ chức lỏng lẻo, hoạt động rất hạn chế. Tháng 4/1989, Đảng ủy chủ trì củng cố lại Ban Thường trực Hội và cử ông Mai Anh làm Chủ tịch Hội và chuẩn bị tiến hành Đại hội nhiệm kỳ mới. Hội đã hoạt động rất tốt ở những năm sau, vận động nhân dân đóng góp để ủng hộ đồng bào Quảng Nam-Đà Nẵng bị thiệt hại trong cơn bão số 2. Hội Chữ thập đỏ thị xã Phan Thiết hỗ trợ cho 59 đối tượng khó khăn. Các chi hội mới dần được củng cố; hoạt động cứu tế, xã hội làm khá tốt, kết quả này một phần do Ban Chấp hành Đảng bộ đã kịp thời quan tâm củng cố tổ chức thực hiện.

Tình hình các đoàn thể giai đoạn này chỉ một vài đoàn thể mạnh, các đoàn thể còn lại hoạt động cầm chừng, thậm chí bị hành chính hóa. Phong trào quần chúng bước đầu xuất hiện khó khăn do một số hội viên các đoàn thể có nhận thức chưa đúng, không muốn sinh hoạt, bên cạnh đó vẫn có những đoàn thể hoạt động rất tốt trước tình hình mới.

Giữa 1989, Đảng ủy Mũi Né đã ra Nghị quyết chuyên đề tập trung về công tác củng cố đoàn thể và vực dậy phong trào quần chúng ở từng tổ chức. Chính quyền cũng chủ trương củng cố lại mô hình tổ chức Tổ dân phố để hoạt động thiết thực hơn. Ngày 27/3/1990, Ban Chấp hành Trung ương Đảng có Nghị quyết hội nghị lần thứ 8 (khóa VI) về: “Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân”, là cơ sở thuận lợi để Đảng bộ tiến hành công tác củng cố các đoàn thể. Ban Chấp hành Đảng bộ phường xác định củng cố nhân sự các đoàn thể yếu kém nhưng chưa hết nhiệm kỳ và tiếp tục rà soát nhân sự các đoàn thể hết nhiệm kỳ giai đoạn này, đợt củng cố kéo dài 2 năm.

Các đoàn thể hoạt động sa sút như Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được chú trọng củng cố. Hội Nông dân bầu bổ sung ông Lê Liệu làm Chủ tịch Hội và Đặng Văn Đoàn làm Phó Chủ tịch Hội, với nhiệm vụ tập trung củng cố các chi hội ở các đơn vị tập thể nghề cá và xây dựng các chi hội mới ở các ngành nghề ngư dân mới phát triển theo nghề nghiệp.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Hội Cựu chiến binh phường được thành lập theo quyết định số 10-QĐ/ĐU ngày 01/4/1990 của Đảng ủy phường Mũi Né. Ban Chấp hành lâm thời được chỉ định gồm 5 thành viên, ông Nguyễn Đức Sanh làm Chủ tịch Hội; ông Nguyễn Văn Tâm làm Phó Chủ tịch Hội; ông Lê Xuân Thuyên làm thư ký; 2 ủy viên là ông Nguyễn Hữu Tiến và Nguyễn Hộ, đã nhanh chóng kết nạp hội viên là những người đã từng tham gia quân đội ở các thời kỳ, mục đích tôn chỉ hoạt động của Hội thể hiện là một tổ chức nòng cốt của Đảng, gương mẫu, xông xáo chủ động phối hợp cùng các đoàn viên khác vận động thực hiện các chủ trương của Đảng, nhất là Luật nghĩa vụ quân sự và phong trào khác.

Đại hội lần thứ I, bầu Ban Chấp hành Hội gồm 07 thành viên, ông Nguyễn Hữu Tiến làm Chủ tịch Hội, ông Nguyễn Muộn làm Phó Chủ tịch Hội, ông Lê Xuân Thuyên làm thư ký.

Nhìn chung, giai đoạn 1986-1990 việc thực hiện chủ trương đổi mới của Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI, cơ cấu kinh tế của phường vẫn như trước, nhưng các biện pháp thúc đẩy kinh tế phát triển, nhất là về ngành thủy sản đã có chủ trương phù hợp trước các khó khăn về ngư trường, củng cố kinh tế tập thể để có các giải pháp phù hợp thích ứng trước chủ trương đổi mới của Đảng. Đời sống nhân dân được cải thiện từng bước, dùng tích lũy để đầu tư vốn vào các ngành sản xuất.

Trong tình hình khó khăn về kinh tế, trật tự kỷ cương xã hội có lúc bị xem nhẹ, Đảng bộ đã có nhiều cố gắng đề ra những chủ trương kịp thời lãnh đạo nhân dân từng bước khắc phục và đạt được một số thành tích cơ bản đáng tự hào. Đã tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất phát triển, đời sống nhân dân địa phương được nâng lên một bước, trật tự xã hội được đảm bảo. Tuy nhiên, còn bộc lộ một số thiếu sót nghiêm trọng, hầu hết các đơn vị kinh tế tập thể làm ăn không hiệu quả, dù sự lãnh đạo của Đảng bộ được tăng cường hơn. Các phong trào hành động cách mạng chưa được quần chúng hưởng ứng tích cực, niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ có lúc còn hạn chế. Những hiện tượng khiếu nại, tố cáo ngày càng nảy sinh, mà tập trung ở ngành thủy sản và đất đai.

II. Vượt qua khó khăn, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh phát triển kinh tế (1991-1995).

Tại kỳ họp thứ 10, ngày 26/12/1991, Quốc hội khóa VIII đã quyết định chia tỉnh Thuận Hải thành hai tỉnh: Ninh Thuận và Bình Thuận. Đến tháng 4/1992, hoàn thành việc chia tách tỉnh và các tỉnh đi vào hoạt động. Sau khi chia tỉnh, Đảng bộ tỉnh Bình Thuận tiến hành Đại hội lần thứ VIII (12/1992) và Đại hội lần thứ IX (4/1996).

Ngày 17/9/1991, Đảng bộ phường Mũi Né tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, (nhiệm kỳ 1991-1993). Đại hội được tiến hành tại nhà văn hóa phường với 47 đảng viên tham dự, bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 03 đồng chí, đồng chí Phan Văn Quang tiếp tục làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Hữu làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Bùi Văn Duyên làm Ủy viên Thường vụ trực Đảng.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1991-1993 là *“Trên tinh thần tiếp thu các Nghị quyết của Đảng cấp trên, xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, phương hướng đến nhằm động viên mọi tiềm năng trong nhân dân, ra sức đẩy mạnh phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Lấy ngành hải sản là ngành phát triển chính, kể cả khai thác, đánh bắt*

và chế biến, đồng thời khôi phục, phát triển nghề tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, kinh tế gia đình cũng như các ngành nghề khác”.

Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII của phường đề ra 5 mục tiêu chủ yếu là:

1. Tăng nhanh sản lượng khai thác và chế biến trong ngành thủy sản. Giải quyết tốt việc làm cho nhân dân. Tận thu ngân sách vừa đảm bảo đời sống cán bộ vừa tích lũy xây dựng các công trình phúc lợi, xóa đói giảm nghèo, không còn đề xảy ra hộ đói. Đảm bảo tốt công tác chính sách xã hội.

2. Nâng cao cảnh giác đấu tranh có hiệu quả với bọn phản động, bảo đảm vững chắc nền quốc phòng toàn dân và trật tự xã hội, không để xảy ra những đột biến gây mất ổn định về chính trị.

3. Tích cực chống tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn tình trạng xuống cấp của giáo dục, y tế, văn hóa, làm lành mạnh các quan hệ xã hội tiến tới xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

4. Tích cực củng cố Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ về chính trị, tư tưởng, tổ chức.

5. Phát huy quyền làm chủ xã hội chủ nghĩa. Lập lại trật tự kỷ cương trong mọi hoạt động đời sống xã hội và nội bộ Đảng.

Tiếp đến, ngày 20/01/1993, Đảng bộ phường Mũi Né tổ chức Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX, nhiệm kỳ 1993-1995. Đại hội diễn ra tại nhà văn hóa phường với 58 đảng viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy có 3 đồng chí. Đại hội đã bầu đồng chí Phan Văn Quang làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Thiên Trường làm Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Văn Hữu làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1993-1995 là *“Tiếp tục phát triển kinh tế theo tinh thần đổi mới, phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của địa phương, lấy hải sản làm khâu trung tâm. Xác định cơ cấu kinh tế của địa phương là: Ngư nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp”.*

Trong tình hình có biến động lớn về khủng hoảng ở Liên Xô và một số nước trong khối xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã; mục tiêu tổng quát trong giai đoạn này là xây dựng Đảng bộ vững mạnh, xây dựng đồng thời trên cả 03 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; cấp ủy Đảng ngày càng nhạy bén, sâu sát đủ sức lãnh đạo địa phương vượt qua những khó khăn ban đầu của giai đoạn đổi mới và những lệch lạc, dao động tư tưởng trong nội bộ và ngoài xã hội. Lãnh đạo thực hiện tốt trên mặt trận tư tưởng trong công tác xây dựng Đảng và phát triển kinh tế-xã hội.

Đảng bộ trong giai đoạn 1991-1995 tập trung lãnh đạo các hoạt động kinh tế-văn hóa-xã hội.

Phát triển kinh tế thủy sản 1991-1995: Là mục tiêu hàng đầu của cả 2 kỳ đại hội Đảng bộ. Cơ cấu kinh tế vẫn ổn định theo thứ tự là thủy sản là mũi nhọn, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ khác. Mặc dù sản xuất nông nghiệp đã giảm sút rất nhiều, nhưng ngành tiểu thủ công nghiệp vẫn chưa phát triển mạnh trong cơ cấu kinh tế của phường. Nền kinh tế nhiều thành phần đang phát triển hiệu quả, xác định kinh tế tư nhân giữ vai trò chính trong sản xuất kinh doanh.

Từ Đại hội VIII xác định "vừa phát triển vừa ổn định, định hình kinh tế" thì Đại hội IX xác định: "Phát huy có hiệu quả kinh tế nhiều thành phần trong ngành sản xuất thủy sản, trong chế biến thủy sản" mà thành phần chính là kinh tế sản xuất hộ gia đình đi đôi với khuyến khích phát triển thuyền máy từ 45cv trở lên. Phương hướng những năm 1991-1993 kinh tế tư nhân giữ vai trò chính trong sản xuất kinh doanh đi đôi với tiếp tục củng cố có hiệu quả những đơn vị kinh tế tập thể trong giai đoạn này như là: "Sự đối chứng về hiệu quả của sản xuất". Những năm 1993 trở đi vừa phát triển thuyền công suất lớn vừa khuyến khích đơn vị thuyền làm nhiều nghề đi đôi với bảo vệ ngư trường. Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX xác định ngành thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn "Quyết định thu nhập của toàn xã hội".

Trước tình hình sa sút của các đơn vị sản xuất tập thể; căn cứ vào Chỉ thị số 34/CT-UB.TH ngày 14/7/1990 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận về tiếp tục củng cố xây dựng kinh tế tập thể ngành thủy sản và các hướng dẫn về phương pháp khoán sản phẩm, khoán gọn trong các đơn vị kinh tế tập thể nghề cá. Phường quyết định thành lập Ban Chỉ đạo củng cố kinh tế tập thể nghề cá bao gồm nhiều thành phần với quyết tâm đưa các tổ chức này hoạt động ổn định theo phương thức quản lý mới. Tuy nhiên, những cố gắng này không thành công, tổng kết Đại hội VIII của Đảng bộ phường đã có 3 Hợp tác xã phải giải thể, thanh toán cổ phần lại cho xã viên trả nợ cho Nhà nước và tư nhân, chỉ còn 3 Hợp tác xã⁽¹⁾.

Đến tháng 07/1994, giải thể thêm Hợp tác xã 1/4 (chỉ còn 2 thuyền với công suất 101cv, 18 xã viên). Đến năm 1995, 2 Hợp tác xã Tiên Phong 1 và Tiên Phong 2 giao cho các thuyền tự quản lý, đến năm 1998 mới hoàn tất các thủ tục giải thể 2 Hợp tác xã này. Ngành thủy sản trong giai đoạn 1991-1995, kinh tế tư nhân giữ vai trò chính nhưng Đảng bộ phường đã lúng túng trong định hướng để lực lượng này phát triển, chưa có kế hoạch và biện pháp để hướng dẫn cho lực lượng này đi vào sản xuất ở những nghề ổn định và có hiệu quả, chủ yếu là tự phát. Giai đoạn đầu của thời kỳ phát triển kinh tế hộ gia đình chủ yếu là thuyền máy nhỏ, tuy vậy đã góp phần tăng sản lượng khai thác của ngành thủy sản lên đáng kể, dù những năm này thời tiết hoàn toàn không thuận lợi. Đến tháng 7/1995, ngư dân đã thả đi 59

(1) là hợp tác xã 1/4, Tiên Phong 1 và Tiên Phong 2 (với 14 thuyền viên; 644cv; 143 lao động năm 1991).

thuyền loại công suất dưới 30cv vì làm ăn kém hiệu quả; khai thác nguồn vốn trong nhân dân trên 09 tỷ đồng, vốn vay của Ngân hàng và vốn của các dự án 04 tỷ 592 triệu đồng để phát triển thuyền máy công suất lớn. Năm 1993, (thuyền có công suất 56cv trở lên) chiếm 19%, đến năm 1995 tăng lên 30% đã góp phần tăng công suất bình quân toàn phường năm 1993 là 26cv/thuyền lên 33cv/thuyền vào năm 1995. Bình quân công suất toàn thị xã Phan Thiết là 28cv/thuyền. Lượng tàu thuyền tăng từ năm 1989 đến năm 1994 là 278 chiếc với 12.519cv. Năm 1993, toàn phường có 498 thuyền với 16.770cv, đến tháng 7/1995 đã có 523 thuyền với 19.749cv. Nghề câu thúng tăng rất nhanh, năm 1990 khoảng 900 cái, năm 1991 có hơn 1.400 cái. Tư liệu sản xuất tăng rất nhanh chỉ trong vài năm, đời sống ngư dân ngày càng ổn định và có tích lũy cao. Lao động nghề cá cũng tăng rất nhanh, năm 1991 là 1.431 người, đến năm 1994 là 2.850 người. Thuế nghề cá thu đạt hơn 70% so với kế hoạch, thuận lợi hơn những năm trước.

Sản lượng khai thác của 2 năm 1991, 1992 là 30.000 tấn đạt 125% kế hoạch mỗi năm, tăng 15% so với mục tiêu Đại hội VIII Đảng bộ phường đề ra. Trong đó hàng xuất khẩu là 6.000 tấn, đạt 115% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 25% (riêng năm 1992 sản lượng khai thác 17.000 tấn; tổng giá trị sản lượng khoảng 85 tỷ đồng. Năm 1993 khai thác: 14.000 tấn, năm 1994: khai thác 12.000 tấn). Sản lượng những năm này đều hơn 10.000 tấn/năm. Hàng xuất khẩu tăng bình quân 4%/năm. Sản lượng khai thác tăng nhanh do 2 yếu tố: mạnh dạn di chuyển ngư trường và thuyền máy công suất lớn phát triển nhanh. Nhất là từ năm 1993, khi có hướng dẫn thực hiện Luật Doanh nghiệp tư nhân đối với nghề cá nên ngư dân yên tâm đầu tư tư liệu sản xuất.

Bên cạnh đó, địa phương cũng đã tranh thủ với Thị xã và Tỉnh thực hiện dự án vay vốn cho ngư dân nghèo làm nghề rập ốc hương dài hạn tại Long Sơn và Suối Nước với hơn 400 triệu đồng, giải quyết công ăn việc làm cho hơn 100 lao động. Đi đôi với sản xuất, công tác giáo dục ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản cũng được chú trọng và có chuyển biến tốt hơn so với trước đây. Giai đoạn này, 3 nghề chính của ngư dân Mũi Né là nghề Câu, Vây rút lưới chì và Giã cào. Nghề Giã cào ngày càng phát triển nhưng không quy định được phương thức đánh bắt nên ảnh hưởng đến việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thực tế những năm 2000 trở đi ngư trường đã cạn kiệt do khai thác bừa bãi. Những năm 1991-1995, là thời kỳ khai thác sản lượng nhiều nhất của nghề cá Mũi Né kể từ trước 1975 đến những năm 2000.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, những năm 1990 trở đi do hiệu quả sản xuất nông nghiệp ngày càng thấp, nguyên nhân chính do đất bạc màu, nên diện tích sản xuất giảm dần. Từ khoảng 140 ha (năm 1991) giảm xuống còn khoảng 80ha (năm 1995) chủ yếu tập trung sản xuất cây khoai mì là chính. Tỷ lệ hộ nghèo trong nông dân ngày càng nhiều. Những năm 1994, 1995 nông dân chuyển mạnh sang làm

nghe cá. Yếu kém của lãnh đạo sản xuất nông nghiệp giai đoạn này là chưa tìm ra phương án để giúp nông dân trong việc sản xuất, thoát khỏi tình trạng bấp bênh, mà chủ yếu là nông dân chủ động tự lo lấy là chính. Những năm 1991 trở đi, do mùa màng bị thất thu, một số hộ tại Long Sơn, Suối Nước đã bỏ đi ngày càng nhiều gây lo lắng cho địa phương. Tại Long Sơn từ hơn 70 hộ, đến giai đoạn này chỉ còn lại các hộ có sản xuất nghề cá kết hợp với nông nghiệp bám trụ ở lại. Địa phương lúng túng chưa có chủ trương để ổn định ở 2 khu vực này. Chăn nuôi những năm 1991 trở đi xu hướng tăng trở lại, đàn heo bình quân khoảng 1000 con/năm đã đảm bảo cung cấp lượng thịt cho toàn phường.

Hoạt động lâm nghiệp từ năm 1992 trở đi trồng rừng theo chương trình PAM, được thực hiện đồng thời với việc đội trồng rừng Phan Thiết tiếp tục trồng cây phòng hộ đã góp phần nâng cao tỷ lệ diện tích phủ xanh hàng năm từ 10% (năm 1992) lên 30% vào những năm sau. Năm 1992, 1993, 2 năm đầu trồng rừng theo chương trình PAM hàng năm đều trồng được 40 ha, hiệu quả tốt. Những năm 1994, 1995 việc trồng rừng phi lao chống sa mạc hóa ở đồi cát cơ bản hoàn thành. Đội trồng rừng chuyển hướng sang trồng phủ xanh đất trống, đồi trọc hơn 100 ha. Tuy nhiên, việc trồng rừng cây phân tán từ 3 đến 5 ha hàng năm và trồng cây bóng mát ven đường đã thực hiện không đạt.

Những năm 1990-1995, việc trồng rừng phát triển rất tốt đã nhanh chóng phủ xanh đồi cát, đất trống, đồi trọc và rừng phòng hộ ven biển. Đây là thành công lớn của Đảng bộ và Chính quyền cũng như Nhân dân và các ngành qua các thời kỳ đã rất quan tâm nên đạt kết quả cao. Tuy nhiên, cũng giai đoạn này, việc phá hoại rừng trồng ngày càng trầm trọng, mở rộng ở nhiều nơi nên diện tích cây trồng những năm trước sụt giảm nghiêm trọng.

Về tiểu thủ công nghiệp, giai đoạn này do tư nhân đầu tư kinh doanh ngành tiểu thủ công nghiệp phục vụ cho sản xuất và đời sống tương đối phát triển, các nghề cơ khí, sửa chữa tàu thuyền đã đáp ứng được nhu cầu sửa chữa vừa phát triển thuyền máy của ngư dân. Có 5 cơ sở sản xuất nước đá hoạt động đủ đáp ứng nhu cầu hành nghề dài ngày trên biển của ngư dân (thường từ 5 đến 7 ngày, trước đây chỉ đi một vài ngày cho chuyến biển) và chế biến bảo quản hải sản; nghề chế biến nước mắm truyền thống dần hồi phục. Xí nghiệp nước mắm 8/4 với khả năng sản xuất hàng năm khoảng 1 triệu lít; trong nhân dân đã sản xuất chế biến nước mắm khá phổ biến để đưa đi tiêu thụ ngoài địa phương. Ngoài ra, do nghề cá tư nhân phát triển mạnh, các dịch vụ sơ chế hàng xuất khẩu, chế biến thức ăn gia súc cũng tăng cao, đã giải quyết việc làm cho hàng ngàn lao động trên bờ. Ngành tiểu thủ công nghiệp về giá trị đã tăng lên hơn so với ngành nông nghiệp, trở thành thế mạnh thứ hai trong cơ cấu kinh tế của phường.

Thu ngân sách tăng cao theo từng năm, năm 1992 thu ngân sách địa phương là 328 triệu đạt 178% kế hoạch (thu toàn địa bàn phường là 953 triệu), đến năm 1995 thu ngân sách phường đã lên đến 526 triệu đạt 104,5% chỉ tiêu (thu toàn địa bàn là 3,6 tỷ/3,4 tỷ đạt 108,5% kế hoạch). Tuy nhiên, ngân sách luôn gặp khó khăn do nhu cầu cần xây dựng và kiến thiết khá cao vì là phường ngoại ô.

Về hoạt động xây dựng cơ bản, chỉ riêng năm 1992 xây dựng cơ bản và sửa chữa công trình nhỏ (vườn hoa thiếu nhi, sửa chữa sân khấu) đã gần 100 triệu/328 triệu thu ngân sách. Ngân sách có phần phụ thuộc từ sản xuất nước mắm như năm 1991: vay ngân hàng 40 triệu để muối hơn 38 tấn cá đạt hơn 36.000 lít nước mắm loại 15 độ đậm nên đóng góp thêm kinh phí cho hoạt động xây dựng. Từ những năm 1994, 1995 trở đi chủ trương không cho các cơ quan hành chính hoạt động sản xuất kinh doanh nên ngân sách lệ thuộc vào nguồn trích lại từ cấp trên, địa phương không chủ động việc đầu tư kiến thiết, do đó chỉ tập trung vào các công trình nhỏ và vận động quần chúng đóng góp để xây dựng các công trình tại địa bàn. Phong trào làm đường, cống thoát nước được nhân dân các khu phố hưởng ứng mạnh mẽ, góp phần làm khang trang, sạch đẹp bộ mặt của phường. Năm 1992-1995, Nhà nước đã đầu tư làm đường Phan Thiết-Mũi Né (đường 706) tổng giá trị 4,6 tỷ đồng; năm 1994 đầu tư lưới điện quốc gia tuyến Phan Thiết - Mũi Né tổng giá trị là 5,2 tỷ đồng; hạ thế 9,3 km đường dây hơn 1,1 tỷ đồng, cuối năm 1995 đã đóng điện vào dịp tết Nguyên Đán cho một số hộ sử dụng, nhân dân rất phấn khởi; ban đầu có 150 hộ sử dụng điện, tháng 3/1996 tiếp tục hoàn chỉnh và đến cuối năm 1996 đã có 1.101/3.359 hộ toàn phường được sử dụng điện lưới Quốc gia. Cũng năm này đoạn đường trung tâm phường được lắp đèn chiếu sáng, tiền hạ thế điện nhân dân đã đóng góp 600 triệu/1,1 tỷ. Ngoài ra, đã làm đường cấp phối 1,5 km từ trước cổng UBND phường ra bãi sau khu phố 14 trên 100 triệu đồng; cải tạo, sửa chữa cống rãnh trước chợ dài 70m/60 triệu đồng. Nâng cấp phòng khám C với kinh phí 25 triệu và đầu tư phòng học mới cho các trường trên 220 triệu. Tháng 7/1995 được sự đầu tư của Tỉnh, bến xe Mũi Né được xây dựng tại khu phố 1, làm cho trục đường chính trung tâm Mũi Né khang trang, thông thoáng.

Những năm 1994-1995, với nhiều công trình phục vụ dân sinh đã góp phần xây dựng Mũi Né có diện mạo mới để phát triển kinh tế, xã hội, tạo điều kiện trong sản xuất kinh doanh, đời sống nhân dân được ổn định hơn và cải thiện, phúc lợi công cộng ngày càng được đáp ứng kịp thời, thiết thực phục vụ cho nhân dân địa phương. Những thay đổi này đã tác động đến nhận thức của nhân dân rõ rệt, xây dựng địa bàn khu phố có nếp sống văn minh hơn; phong trào quần chúng đã có sự đóng góp to lớn cho toàn xã hội.

Kinh tế giai đoạn 1991-1995 đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện những nhiệm vụ mục tiêu đề ra và nhạy bén trong việc điều chỉnh hợp lý, thực tế những

vấn đề nảy sinh mới của địa phương nên đã đạt được một số thành tích cơ bản. Tuy nhiên, so với tiềm năng và mục tiêu đề ra thì địa phương còn những mặt yếu kém thể hiện ở các lĩnh vực như nông nghiệp. Từ đó chưa thể hiện và chưa đạt thành tích toàn diện trong xác định cơ cấu kinh tế của địa phương. Song song việc phát triển kinh tế, cấp ủy Đảng thường xuyên quan tâm chăm lo các mặt đời sống Nhân dân.

Về giáo dục, những năm đầu của giai đoạn này đã tỏ ra sa sút. Tỷ lệ bỏ học của năm học 1991-1992 ở cấp I là 7,7%, riêng cấp II lên đến 20%. Mẫu giáo thu nhận hết các cháu đến lớp ổn định với 10 lớp (khoảng 340 cháu). Tuy nhiên, địa phương cùng với phụ huynh và thầy cô giáo đã tập trung giải quyết được tình trạng bỏ học và tăng nhanh số học sinh cấp I, II. Năm 1991-1992, cấp I có 2.171 em (56 lớp); đến 1995-1996, có 2.340 em (58 lớp); kéo giảm tỷ lệ bỏ học xuống còn 4,1%. Cấp II năm học 1991-1992 là 374 em (10 lớp); đến năm 1995-1996 là 656 em (14 lớp), tỷ lệ bỏ học chỉ còn 4%. Đặc biệt giảm được tình trạng học sinh cá biệt về hạnh kiểm ở những năm 1991-1992. Tỷ lệ thi tốt nghiệp ở cấp I ổn định từ 96% trở lên và cấp II từ 93% trở lên. Đã hạn chế được tình trạng thu các khoản đóng góp không đúng quy định. Tuy nhiên, có 3 mục tiêu không đạt được là: xây dựng phân hiệu trường cấp III tại Mũi Né. Xây dựng nhà nội trú cho các học sinh cấp III tại Phan Thiết và công tác đào tạo giáo viên tại chỗ cho cấp I và cấp II. Năm học 1994-1995, giáo viên tăng cường cho địa phương ở cấp I chiếm tỷ lệ 35%; Giáo viên cấp II chiếm 70%. Chất lượng dạy và học những năm cuối giai đoạn này khá tốt, có 31/107 giáo viên dạy giỏi, học sinh các cấp khá giỏi có 1.303 học sinh, đạt tỷ lệ 49%, yếu kém chỉ có 240 học sinh chiếm 9%. Năm học 1994 -1995 xây mới 5 phòng học (105 triệu) và sửa chữa nâng cấp với số tiền gần 50 triệu đồng. Năm học 1995-1996, xây mới thêm 5 phòng học (180 triệu). Trong đó nhân dân đóng góp kinh phí rất nhiều để con em không phải thiếu thôn phòng học dẫn đến phải đi mượn các cơ sở như trước đây, điều này đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

Công tác phổ cập và xóa mù chữ làm rất tốt, năm 1992 có 24 lớp với 524 học sinh phổ cập và 9 điểm xóa mù với 45 học viên. Đến năm 1994, học phổ cập có 864 học sinh và 125 học viên xóa mù. Do hoạt động này được tập trung lãnh đạo tốt nên năm 1995, phường đã được công nhận là hoàn thành phổ cập cấp I. Đây là thành công rất lớn của ngành giáo dục Mũi Né, kể cả về phổ cập, xóa mù và phát triển các cấp học I, II, có chất lượng và ổn định sau nhiều năm chất lượng học sinh xuống thấp.

Về Y tế, những năm 1991-1995 làm rất tốt về các mặt như chủ động phối hợp cùng các đoàn thể tổ chức ngày tiêm chủng và phong trào tiêm vắc xin chống bại liệt cho trẻ em đạt kết quả cao, uống vitamin A có 2.780 cháu đạt tỷ lệ 106% kế hoạch. Thực hiện kế hoạch hóa gia đình có những kết quả nhất định, đặt vòng năm 1995 đã có 295/200 người thực hiện đạt 149,5% kế hoạch. Đính sản có 67/55

trường hợp đạt tỷ lệ 121,8% chỉ tiêu năm. Quản lý được bệnh sốt rét; các bệnh xã hội (lao, phong) được quản lý và điều trị; những năm 1995 cũng đón 25.000 lượt người đến khám (trong đó, y học dân tộc đã khám cho 6.783 lượt người). Trong khi năm 1992 số người đến khám là 13.640 lượt, cho thấy nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân rất cao và đa dạng nhiều mặt.

Tuy nhiên, những năm 1991-1993 việc khám và điều trị bệnh chất lượng chưa cao, nhiều kế hoạch không thực hiện tốt, tăng dân số tự nhiên vẫn còn rất cao. Năm 1993 là 2,4%, năm 1995 là 2,2%, trong khi mục tiêu phấn đấu cả giai đoạn đạt bình quân 1,8%. Đến những năm 1994, 1995 khi tập trung chấn chỉnh, hoạt động ngành y tế mới dần tiến bộ. Nhận thức sinh 2 con là đủ là tiền đề cho công tác này về sau, đây là một thành công rất lớn cho phong trào phát động quần chúng thực hiện kế hoạch hoá gia đình.

Hoạt động Thương binh-xã hội, những năm này tập trung thăm hỏi giúp đỡ các đối tượng khó khăn, mặc dù quỹ xã hội còn hạn chế, các hình thức tặng sổ tiết kiệm và vận động các cơ quan đơn vị nhận đỡ đầu, nuôi dưỡng cho 24 hộ gia đình chính sách gặp khó khăn. Gia đình bà mẹ Việt Nam Anh hùng được Ban Chỉ huy đồn Biên phòng nhận nuôi dưỡng suốt đời (bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Lịch mất năm 2013); cơ bản hoàn thành lập sổ vàng truyền thống cách mạng với 254 người. Các dịp Lễ, Tết, ngày kỷ niệm đều thăm viếng các gia đình Thương binh liệt sỹ và thanh niên đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về.

Hoạt động văn hóa văn nghệ những năm 1991-1995 khá phong phú; hàng năm có 5 đến 6 buổi biểu diễn và tham gia tại Thị xã 1 đến 2 chương trình, các đoàn nghệ thuật về địa phương biểu diễn liên tục cùng với việc phục vụ chiếu video ở nhà văn hóa đã góp phần giúp nhân dân giải trí, thư giãn. Từ những năm 1993 trở đi, phường không được phép thực hiện các hoạt động chiếu video mà do Công ty chiếu bóng đảm nhận, nên kinh phí hoạt động khó khăn, nhà văn hóa dần sa sút và ngưng hoạt động vào năm 1994 sau nhiều năm đóng góp thành công cho đời sống tinh thần của nhân dân phường. Thể thao tổ chức được giải bóng chuyền hàng năm và thi đấu với các phường bạn.

Đài Truyền thanh hoạt động tốt, nội dung phong phú, đáp ứng được một phần về nhu cầu nghe tin hàng ngày của nhân dân (phát thanh hơn 500 giờ/năm). Tổ chức tốt hoạt động thông tin lưu động, sau hơn 10 năm hoạt động đường dây xuống cấp nên địa phương và ngành phải đầu tư mới hơn 3km đường dây để đảm bảo cho nhân dân toàn phường (hơn 80% dân số) nghe các chương trình phát thanh, đó là sự cố gắng rất lớn của phường và ngành văn hóa thông tin cấp trên.

Về công tác an ninh quốc phòng, hoạt động an ninh chính trị của giai đoạn này tập trung góp phần vào việc chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*” được phát động trong toàn thể cán bộ và Nhân dân; đề cao cảnh giác đi đôi với việc xây dựng

thực lực cách mạng và nắm chắc diễn biến tình hình. Giữa năm 1994, Đảng bộ đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về nhiệm vụ an ninh quốc phòng và tiếp tục chỉ đạo sát sao về lĩnh vực này. An ninh chính trị được giữ vững dù tình hình khá phức tạp và việc đấu tranh của ngành chức năng chưa hiệu quả cao.

Năm 1995 khiếu nại về thăm quê hương có 196 lượt người (gồm cư trú tại Mỹ có 107 lượt người, Úc: 23, Canada: 5, Anh: 6, Pháp: 4, Đức: 10, Nhật: 3, Na Uy: 25, Thụy Điển: 11, Lào: 2). Về tôn giáo, trên toàn địa bàn có 5 Chùa; 2 Nhà thờ; 3 Tịnh xá, cốc; 4 Lãng; 2 Đình làng; 1 Nháp; 1 Tiền hiền. Thực hiện Nghị quyết 69 của Chính phủ về chính sách tôn giáo, đại đa số bà con thể hiện đồng tình chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về hoạt động tôn giáo, một bộ phận nhỏ chưa đồng tình nên có hành động lôi kéo người vào hoạt động hành lễ vi phạm pháp luật và mê tín dị đoan đã được địa phương vận động, thuyết phục và đấu tranh để hạn chế. Công tác đấu tranh trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng dù có nhiều cố gắng nhưng ít hiệu quả. Ngành chức năng buông lỏng quản lý. Hoạt động chiếu video kích động, bạo lực; Karaoke hoạt động bất chấp giờ giấc và nội dung không lành mạnh đã tác động xấu trong thanh thiếu niên gây bất bình trong nhân dân. Chỉ riêng năm 1993 đã xử lý 18 vụ vi phạm, phạt 950.000 đồng, cảnh cáo 7 trường hợp, chuyển cấp trên truy tố 1 vụ gồm 3 người.

Về trật tự an toàn xã hội, do địa phương liên tục tuyên truyền, phát động và thực hiện Nghị định 36/CP, Chỉ thị 315 và 135 của Hội đồng Bộ trưởng nhằm ổn định tình hình ở lĩnh vực này. Giai đoạn này lượng người từ các tỉnh tập trung về Mũi Né để mưu sinh rất đông dẫn đến các tệ nạn xã hội liên tục xảy ra, như trộm cắp tài sản, rượu say gây rối, chống người thi hành công vụ, đánh nhau gây thương tích. Dù đấu tranh liên tục nhưng hiệu quả chưa cao, do cùng lúc địa phương triển khai nhiều công việc, trong đó có những việc trọng yếu nhưng lực lượng thì hạn chế, đặc biệt công tác quản lý nhân khẩu còn yếu kém về mặt tạm trú, tạm vắng, vừa do lực lượng không sát địa bàn, vừa do người lao động không hợp tác, tình trạng đơn thư khiếu nại ngày càng nhiều, tập trung chủ yếu về đất đai, huê hụi, mượn vay nợ tiền và vàng. Các ngành đã có nhiều cố gắng nỗ lực xử lý và hòa giải để hạn chế tình trạng chuyển về trên gây phiền hà cho nhân dân; bình quân giải quyết thành công khoảng 60% vụ việc xảy ra.

Công tác quốc phòng được chú trọng củng cố và xây dựng, nhằm ứng biến với tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội phức tạp. Các lực lượng được phát triển khá tốt như lực lượng Dân quân cơ động, lực lượng Dân quân tại chỗ, lực lượng Tự vệ biên tổ chức ở đơn vị thuyền tỷ lệ chiếm 1,26% dân số nhưng cả giai đoạn 1991-1995 lực lượng Tự vệ chiếm bình quân 0,97% dân số. Công tác huấn luyện đều được bảo đảm hàng năm và đều đạt loại khá nhưng hoạt động thường xuyên của các lực lượng chất lượng chưa cao.

Hoạt động tuyến quân hàng năm gặp khó khăn, tỷ lệ giao quân chỉ đạt khoảng 70%. Đến năm 1995, sau rất nhiều nỗ lực mới hoàn thành kế hoạch giao 20/20 quân đạt 100% chỉ tiêu. Nguyên nhân của những yếu kém đó là do chưa phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng, các ngành và các đoàn thể nên Đảng uỷ đã tập trung chỉ đạo và chấn chỉnh, từ đó 2 năm cuối của giai đoạn này kết quả tốt hơn. An ninh quốc phòng và trật tự xã hội đã đẩy mạnh các biện pháp đấu tranh ngăn ngừa mà nhất là qua các đợt cao điểm thì tình hình trật tự giao thông, trật tự đô thị có chuyển biến. Lực lượng Công an phường và Dân quân tự vệ được củng cố từng bước, phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng trên địa bàn. Công tác giao quân thực hiện chỉ tiêu hàng năm có chuyển biến một bước; tổ chức các đợt huấn luyện diễn tập đạt kết quả cao.

III. Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đổi mới hoạt động của Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

Về công tác xây dựng Đảng, sau những năm đổi mới đầu tiên phường phải đối mặt với những vấn đề lớn về công tác xây dựng Đảng tập trung vào 3 vấn đề: là quần chúng phát triển kinh tế tư nhân, không thiết tha tham gia vào đoàn thể, cho đó là việc không quan trọng, một số cán bộ do hoàn cảnh khó khăn nay tập trung chăm lo đời sống kinh tế gia đình, lơ là nhiệm vụ và đặc biệt trước tình hình Liên Xô và khối xã hội chủ nghĩa bị tan rã, việc ngăn ngừa tư tưởng dao động hoang mang là điều tối cần thiết trong Đảng.

Vào những năm 1991, 1992 trước tình hình khó khăn này cũng có những thuận lợi là Đảng bộ cấp trên luôn quán triệt về công tác tư tưởng và xác định tư tưởng cho đảng viên không dao động, xác định mục tiêu lý tưởng của người đảng viên đã làm cho tư tưởng một số người dao động được củng cố niềm tin vào Đảng. Đồng thời, Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, lấy dân làm gốc là những thuận lợi giúp Đảng bộ vượt qua khó khăn. Do đó, ngoài nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, ổn định các mặt tình hình, Đảng bộ tập trung vào công tác xây dựng Đảng, coi đây là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu.

Nghị quyết lần thứ VIII của Đảng bộ phường Mũi Né xác định “Sự tin tưởng của quần chúng vào vai trò lãnh đạo của Đảng phải được thể hiện trong việc quần chúng gắn bó với từng tổ chức phù hợp của mình”. Do đó, trong quá trình lãnh đạo công tác xây dựng Đảng giai đoạn này Đảng bộ tập trung vào 2 nhiệm vụ lớn đó là củng cố, chỉnh đốn Đảng và công tác dân vận theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 của Trung ương Đảng (khóa VII).

Về củng cố tổ chức Đảng, trong những năm (1991-1993), Đảng bộ làm công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đảng viên khá tốt. Đa số đảng viên giữ vững lập

trường chính trị, không dao động về nhận thức trước tình hình, bảo đảm dân chủ nội bộ, thể hiện được tinh thần tập trung dân chủ. Giai đoạn 1991-1995 không có đảng viên nào sai phạm về mặt nhận thức chính trị tư tưởng, một số bị kỷ luật chủ yếu về tiêu cực và vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình. Nhiệm kỳ VIII có 3 đảng viên bị kỷ luật (trong đó khai trừ Đảng: 01; Khiển trách: 01; xóa tên trong danh sách đảng viên: 01). Nhiệm kỳ IX có 3 đảng viên bị khiển trách về vi phạm chính sách kế hoạch hóa gia đình. Nhiệm kỳ VIII và IX liên tiếp gửi đảng viên đi học các lớp sơ cấp, trung cấp chính trị (riêng nhiệm kỳ IX có 11 cán bộ đi học). Công tác phát triển đảng viên mới cũng được chú trọng, tuy nhiên do có khó khăn nhất định nên cả 2 nhiệm kỳ đều không đạt chỉ tiêu đề ra. Nhiệm kỳ VIII chỉ phát triển 3 đảng viên, đạt tỷ lệ 15% kế hoạch, tập trung là cán bộ cơ quan; không có chi bộ khu phố nào phát triển được đảng viên mới. Nhiệm kỳ IX phát triển 8 đảng viên mới, tuy vậy cũng chỉ đạt 66% kế hoạch.

Tuy có những nỗ lực cao để nâng cao chất lượng đảng viên, nhưng mức độ chuyển biến chậm, biện pháp chỉ đạo thiếu cụ thể, thiếu kiểm tra, giám sát nên trong phân loại đảng viên hàng năm còn có đảng viên vi phạm kỷ luật, đảng viên thiếu gương mẫu và đảng viên hạn chế từng mặt; phong cách làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ chậm đổi mới, công việc tập trung vào Ban Thường vụ Đảng ủy là chính. Các bộ phận không có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nguyên nhân dẫn đến khuyết điểm, trước hết là do trình độ năng lực một số cán bộ còn hạn chế, không bám sát Nghị quyết, không có kế hoạch triển khai. Sức mạnh của Ban Chấp hành Đảng bộ không được phát huy, Ban Thường vụ Đảng ủy thiếu sự lãnh đạo tập trung. Trách nhiệm của một số thành viên Ban Chấp hành Đảng bộ không cao nên nhiều vấn đề bức xúc của xã hội và Nhân dân chưa được giải quyết tốt; chi bộ khu phố chưa phát huy tốt hiệu quả trong công tác vận động quần chúng và công tác phát triển đảng viên.

Đối với công tác Dân vận, thực hiện tinh thần Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới và tăng cường công tác Dân vận của Đảng trong tình hình mới. Xác định đây là nhiệm vụ phức tạp, đòi hỏi sự kiên trì và có sự lãnh đạo dân chủ hơn. Trong quá trình chỉ đạo, Đảng bộ phường đã mở nhiều hội nghị đối thoại với các đoàn thể để tìm giải pháp, từ hình thức tập hợp đến tuyên truyền, nội dung đoàn kết giúp đỡ đoàn viên, hội viên cũng như các mục tiêu trước mắt và dài hạn, nhằm giúp đoàn thể suy nghĩ và thực hiện dần. Hạn chế được tình trạng Đảng ra Nghị quyết và giao nhiệm vụ là xong, đoàn thể làm được đến đâu hay đến đó, nên công tác Dân vận có bước chuyển biến tốt hơn.

Bài học lấy dân làm gốc được vận dụng tốt và phong phú hơn so với trước đây, Đảng bộ đã nhận thức lãnh đạo từ chủ trương và Nghị quyết bằng chuyển biến

hình thức mở rộng dân chủ nội bộ, coi trọng công tác đoàn thể, có sự tham khảo ý kiến trước khi quyết định giúp các đoàn thể chủ động hơn.

Sau thời gian hoạt động cầm chừng, các đoàn thể của phường đã có sự chuyển mình đáng kể. Tập hợp được quần chúng vào các mô hình phù hợp theo đơn vị hành chính và các mô hình kinh tế. Nội dung sinh hoạt thiết thực gắn với cuộc sống và xã hội làm cho đoàn viên, hội viên không còn ngán như trước đây, quan tâm thiết thực đến đời sống đoàn viên, hội viên hơn thông qua xây dựng quỹ và các hình thức cho vay. Thể hiện tinh thần nghĩa vụ gắn liền với quyền lợi thiết thực.

Những tiến bộ đó thuộc về nhận thức của cả cơ chế, chuyển biến về tư duy lẫn hành động thực tiễn, đặc biệt phương châm “dân bàn và dân kiểm tra” được chú ý nhiều hơn, nhất là việc nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của công tác Dân vận đã được các đoàn thể vận dụng làm khá tốt.

Trong thời gian này, có một sự kiện đã tác động tích cực đến tinh thần ý chí của cán bộ, đảng viên phường là vào tháng 10/1992 đồng chí Đỗ Mười-Tổng Bí thư Ban Chấp hành Đảng Cộng sản Việt Nam đã về thăm và làm việc với địa phương, đồng chí hoan nghênh địa phương đã có những sáng tạo trong thực hiện đổi mới phát triển kinh tế ngành thủy sản, mạnh dạn vận động nhân dân phát triển thuyền có công suất lớn ra khơi đánh bắt và bảo vệ chủ quyền biển, đảo quê hương; đồng chí đã biểu dương những thành tích mà địa phương đã đạt được trong thời gian qua, đồng thời yêu cầu Đảng bộ phải phấn đấu đổi mới hơn nữa trong phát triển kinh tế và xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.



*Đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng
thăm và làm việc tại Mũi Né tháng 10/1992*

Về công tác xây dựng chính quyền, Hội đồng nhân dân phường khóa VI thực hiện Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân sửa đổi, lần đầu tiên bầu ra Ban Thư ký, là một tổ chức để điều phối hoạt động của Hội đồng nhân dân suốt cả nhiệm kỳ (về sau là Chủ tịch Hội đồng nhân dân) thay cho sự điều phối trước đây của Ủy ban nhân dân. Tuy chưa có nhiều kinh nghiệm nhưng hoạt động của Hội đồng nhân dân đã tốt hơn so với trước đây. Hội đồng nhân dân khóa VI so với Hội đồng nhân dân các khóa trước thể hiện mặt mạnh nhiều hơn cả trong tham gia thảo luận, biểu quyết Nghị quyết lần giám sát công việc của các ngành, cơ quan và giữ mối quan hệ tốt với cử tri. Tuy còn nhiều mặt tồn tại như một số ít đại biểu không phát biểu suốt cả nhiệm kỳ, một số đại biểu không tham gia sinh hoạt tổ, phổ biến tuyên truyền và vận động cử tri thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Còn lại các đại biểu đều thể hiện tính năng nổ, trách nhiệm trước cử tri và Hội đồng nhân dân. Nhiều đại biểu tuy tuổi cao nhưng hoạt động năng nổ, am hiểu được tình hình và đề xuất nhiều vấn đề để giải quyết ở địa phương.

Do có sự phối hợp tốt giữa Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân nên đại biểu Hội đồng nhân dân khóa VI phát huy được tinh thần trách nhiệm, làm tốt vai trò người đại biểu của Nhân dân góp phần vào thắng lợi của địa phương từ kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh quốc phòng. Tổng kết hoạt động năm 1989-1994, Hội đồng nhân dân đã có 20 phiên họp thường kỳ theo luật định (3 tháng 1 lần). Đã ra 19 Nghị quyết tổng quát và 4 Nghị quyết chuyên đề. Đồng thời, đại biểu Hội đồng nhân dân cũng tham gia 10 lần tiếp xúc với cử tri phường. Hội đồng nhân dân khóa VI, do có nhiều đại biểu tham gia liên tục Hội đồng nhân dân, nên am hiểu công việc và gắn bó tốt cử tri nên rất thuận lợi trong việc phản ánh nguyện vọng của cử tri để tham gia phát biểu tại các kỳ họp.

Trong những năm 1989-1994, Ủy ban nhân dân đã có nhiều cố gắng trong tổ chức điều hành hoạt động, bộ máy từ phường đến khu phố hoạt động hiệu quả, triển khai các chủ trương của Đảng, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đạt được nhiều kết quả, làm cho tình hình kinh tế, xã hội địa phương phát triển mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương; thông qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân đã chuẩn bị đầy đủ các nội dung báo cáo trình ra kỳ họp để tham mưu cho Hội đồng nhân dân đề ra các Nghị quyết sát, đúng với tình hình của địa phương và có khả năng thực thi. Tạo mọi điều kiện về vật chất để Hội đồng nhân dân hoạt động được thuận lợi.

Qua 5 năm, Ủy ban nhân dân phường đạt được nhiều kết quả tiến bộ nhưng vẫn còn những hạn chế, thực trạng tình hình kinh tế, xã hội của phường nhà vẫn còn tồn tại, yếu kém, chưa căn bản, sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, tài nguyên biển ngày càng cạn kiệt, công tác bảo vệ rừng chưa tốt ... đường xá, cống rãnh, trường học trong tình trạng xuống cấp, vệ sinh môi trường còn nhiều tồn tại. Công

tác quản lý trật tự công cộng còn nhiều hạn chế, nếp sống văn minh chưa trở thành phong trào rộng khắp. Một số vấn đề trên lĩnh vực y tế, giáo dục, quân sự chưa hoàn thành theo yêu cầu đề ra. Việc giải quyết khiếu nại của nhân dân còn chậm và vi phạm pháp lệnh, đấu tranh chống tiêu cực và công bằng xã hội chưa được chú trọng...

Tháng 12/1989 Mặt trận Tổ quốc phường Đại hội nhiệm kỳ VII, đến tháng 3/1993 Đại hội nhiệm kỳ VIII và kéo dài đến 1998. Cả 2 kỳ Đại hội Mặt trận Tổ quốc phường đã bầu ra Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường gồm 23 thành viên, có 07 thành viên trong Ban Thường trực, đồng chí Trần Minh Thanh làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận 2 nhiệm kỳ này.

Những năm 1990-1995, do có mô hình hoạt động tốt và Nhân dân ủng hộ nhiệt tình, Mặt trận đã tham gia vào tất cả các lĩnh vực của phường. Đặc biệt thực hiện Chỉ thị 84 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình phối hợp giữa Mặt trận-Công an-Quân sự về xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, cùng với các phong trào khác như góp ý dự thảo Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội của Trung ương Đảng, góp ý sửa đổi Hiến pháp năm 1980, Luật Bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân sửa đổi. Đặc biệt, làm rất tốt công tác hiệp thương giới thiệu người ra ứng cử Hội đồng nhân dân các nhiệm kỳ. Ngoài ra, còn phối hợp đồng bộ với Hội đồng nhân dân khóa VII, tiếp xúc và lấy ý kiến của cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Trong 5 năm, phong trào Mặt trận thi đua (1991-1995) thành công trong 3 nhiệm vụ lớn: Phát động học tập và xây dựng cuộc sống mới, nếp sống mới; các chương trình kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng và phối hợp tốt với Ban Thư ký Hội đồng nhân dân thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, vận động xây dựng gia đình văn hóa đạt chuẩn hàng năm từ 65-70%. Mặt trận Tổ quốc phường Mũi Né giai đoạn này khá thành công trong vai trò quy tụ khối đại đoàn kết toàn dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng bộ và Chính quyền địa phương.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, từ Đại hội năm 1989 kéo dài đến 1995, Ban Chấp hành Đoàn phường có 07 thành viên, đồng chí Hồ Văn Tông làm Bí thư Đoàn phường, đồng chí Hồ Hải và Hoàng Thị Diễm Thoàng làm Phó Bí thư Đoàn phường. Qua nhiều lần củng cố về công tác nhân sự vẫn không có chuyển biến mới, chỉ hoạt động cầm chừng. Trong các Đại hội lần thứ VIII và IX của Đảng bộ phường Mũi Né đều đánh giá đây là đoàn thể hoạt động yếu kém nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ, thực sự bế tắc trong việc vực dậy phong trào thanh, thiếu niên của địa phương.

Hội Liên hiệp Phụ nữ thời gian này tổ chức 2 kỳ Đại hội, nhiệm kỳ X (đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Loan-Chủ tịch Hội) và Đại hội nhiệm kỳ XI (vào ngày 30/5/1995 bầu ra Ban Chấp hành gồm 18 chị; Thường trực 3 chị, chị Bùi Thị Minh

Trang-Chủ tịch Hội, chị Võ Thị Nhiều-Phó Chủ tịch Hội, chị Nguyễn Thị Yên Chi-Ủy viên thư ký). Đại hội lần thứ IX của Đảng bộ phường đánh giá Hội Liên hiệp Phụ nữ phường có nhiều chuyển biến tốt, phối hợp cùng với các đoàn thể khác thực hiện cơ bản một số phong trào ở địa phương như: phong trào nuôi con khỏe, dạy con ngoan, chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em...Số hội viên dần tăng lên, nhưng chất lượng hoạt động không đều, hoạt động theo sự vụ, phong trào, chưa duy trì thường xuyên. Hội sau khi được củng cố Ban Thường vụ vào năm 1990, thì hoạt động của Hội dần ổn định hơn.

Ngày 06/4/1994, Đại hội Hội Nông dân phường lần thứ III được tổ chức, Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 7 thành viên, ông Lê Liệu làm Chủ tịch Hội; ông Đặng Văn Doan làm Phó Chủ tịch Hội (Quyết định phê chuẩn số 05-QĐ/HND ngày 2/5/1994 của Thường vụ Thị hội Phan Thiết), giai đoạn này Hội chỉ tập trung vào xây dựng tổ chức nghề cá, ngành nông nghiệp không có hội viên. Từ các chi hội tại các đơn vị tập thể nghề cá bị giải tán, Hội dựa vào mô hình khu phố và theo ngành tập hợp hội viên, có 2 chi hội nghề nghiệp và 14 chi hội ở các địa bàn dân cư. Rất ít ngư dân tham gia vào các tổ chức của Hội. Sau 4 đợt củng cố và duy trì, số hội viên chỉ còn hơn 250 người. Tuy nhiên, Hội đã chú trọng nhiều hơn đến các quyền lợi và lợi ích cho người lao động, làm được việc thăm hỏi hội viên khi bị ốm đau.

Hội Cựu chiến binh thật sự là lực lượng nòng cốt của các phong trào. Ngoài việc kết nạp thêm hội viên hàng năm và sinh hoạt ổn định, Hội đã đi đầu trong các phong trào do Đảng bộ và Chính quyền đề ra, đã thu hút được các đoàn thể khác cùng phối hợp tham gia.

Trong quá trình quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết 8B của Trung ương Đảng về công tác Dân vận đã giúp cho Đảng bộ, đảng viên và các đoàn thể có nhận thức tốt hơn về vai trò, tổ chức của mình trước tình hình mới để không bị mất phương hướng hoạt động về tổ chức, tập hợp và hiệu quả. Dù thành tích chưa cao nhưng các tổ chức đoàn thể đã có chuyển biến như quan tâm tới quyền lợi hội viên hơn.

Hội Người cao tuổi được thành lập (theo Quyết định số 33/QĐ.UB.95 ngày 12/12/1995 của Ủy ban nhân dân phường Mũi Né) trên cơ sở từ quỹ bảo thọ trước đây; Ban Chấp hành lâm thời có 10 người gồm ông Lương Chuẩn Thái làm Trưởng ban; ông Võ Vận và Phan Văn Thất làm Phó ban; ông Nguyễn Văn Hồng làm Thư ký. Trên cơ sở 18 tổ với 223 hội viên của những năm 1990, 1991 phát triển dần lên đến 1.266 hội viên (có 693 nữ). Hội Người cao tuổi làm rất tốt các hoạt động chăm sóc, thăm hỏi, chúc thọ, biếu quà khi các cụ có chuyện vui buồn. Riêng năm 1991, đã có 181 cụ được chúc thọ (đặc biệt tại tổ dân phố 11 có cụ bà Nguyễn Thị Phước thọ 103 tuổi). Quỹ của Hội phát triển rất nhanh (cuối 1989 là

852.000 đồng) đến cuối tháng 12/1991 quỹ Hội đã có 5.142.360 đồng. Được Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc thị xã Phan Thiết nhiều lần khen tặng về phong trào.

Chi hội thân nhân Việt kiều được thành lập có 70 hội viên, đã bầu Ban Chấp hành gồm 09 thành viên, ông Lưu Tuyên làm Chi hội trưởng. Hội thân nhân Việt kiều không hoạt động thường xuyên nhưng cũng tạo được sự tin tưởng của các thân nhân và có một số đóng góp về vật chất để hỗ trợ cho các hoạt động phúc lợi của địa phương.

Hội Chữ thập đỏ, chuyển biến mạnh nhất trong các tổ chức đoàn thể sau các đợt củng cố vào các năm 1989-1990, sau khi được củng cố đã có nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả. Ngày 14/11/1992, Đại hội nhiệm kỳ III (do ông Mai Anh làm Chủ tịch Hội) sự ổn định về nhân sự giúp cho Hội hoạt động đạt nhiều kết quả hơn. Ngoài việc quyên góp vận động quần chúng ủng hộ cho các hoạt động xã hội theo từng đợt, Hội còn lập sổ vàng để lập quỹ cứu trợ thường xuyên. Về mặt tổ chức Hội, đã củng cố hoàn chỉnh 19 chi hội với 401 hội viên. Trong đó, có đến 9 chi hội mạnh, chỉ có 4 chi hội yếu, kém. Duy trì và hoạt động tốt Đội xung kích thanh thiếu niên Hội Chữ thập đỏ với 16 hội viên (được học chương trình sơ cấp cứu). Quỹ Hội được duy trì hàng năm với gần 4 triệu đồng. Nổi bật nhất trong thực hiện nhiệm vụ nhân đạo của mình, Hội luôn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ các đối tượng cứu tế, nghèo khó, trẻ mồ côi và người già neo đơn. Hội chủ động phối hợp với Tổ đồng y, Trạm y tế để khám, chữa bệnh miễn phí cho người già cũng như tham gia tốt các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu, thanh toán bệnh bại liệt và các bệnh xã hội khác, liên tiếp nhiều năm được Ban Thường vụ Đảng ủy khen ngợi, biểu dương.

Sau 10 năm đổi mới, nhất là giai đoạn 1991-1995 đã mở ra bước ngoặt lớn cho Nhân dân Mũi Né nhanh chóng phát triển kinh tế và nâng cao đời sống cũng như việc kiến thiết Mũi Né khang trang hơn. Đặc biệt từ sự kiện Nhật thực toàn phần ngày 24/10/1995, khi các đoàn nghiên cứu và du khách đổ về Mũi Né để chứng kiến sự kiện này, đã ảnh hưởng rất lớn đối với phát triển ngành du lịch Mũi Né những năm tiếp theo, thành một ngành kinh tế trọng điểm của địa phương, thành phố, tỉnh và quốc gia. Để tạo điều kiện cho các nhà đầu tư phát triển du lịch, từ năm 1995 trở đi phường đã vận động nhân dân không an táng người chết tại khu vực Gành và bãi sau dù không được nhân dân hoàn toàn ủng hộ nhưng chủ trương này đã thể hiện sự đúng đắn và tầm nhìn cho những năm sau này thuận lợi về quy hoạch và phát triển kinh tế.

Trong giai đoạn năm 1986-1995, là thời kỳ chứng kiến sự thay đổi lớn về chủ trương của Đảng, từ cơ chế tập trung bao cấp đến chuyển sang đổi mới, đặc biệt là việc xác định các thành phần kinh tế trong xã hội; sự sụp đổ của các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu đã gây ra ảnh hưởng rất lớn về tư tưởng, nhận thức, về

quan điểm chỉ đạo và điều hành thực tiễn của cán bộ cơ sở thực thi nhiệm vụ, đòi hỏi sự thích ứng và nhạy bén tình hình cũng như bản lĩnh vững vàng. Những năm đầu của giai đoạn đổi mới (1986-1990), địa phương đã gặp nhiều khó khăn về nhận thức, định hình chủ trương và công tác cán bộ. Giai đoạn 1991-1995, tuy nắm bắt được các chủ trương của tổ chức Đảng cấp trên, nhưng năng lực tổ chức thực hiện thiếu mạnh dạn và chưa thật sự đồng bộ trong tổ chức, điều hành đã làm cho việc phát triển kinh tế những năm đầu chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế và huy động nguồn lực để phát triển địa phương, trong khi quá trình lãnh đạo thiếu kiểm tra, đôn đốc và chấn chỉnh kịp thời.

Dù có sự lúng túng trong bước chuyển đổi mới, nhưng toàn Đảng bộ phường đã nhạy bén tiếp thu và sáng tạo nên đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về Kinh tế, Văn hoá-Xã hội, An ninh-Quốc phòng. Tuy nhiên, bên cạnh đó có thể nhìn nhận việc cụ thể hóa và thực hiện nghị quyết của cấp ủy thường là chậm, thiếu đồng bộ, kết quả hạn chế; thực trạng tình hình kinh tế, xã hội của phường nhà vẫn còn tồn tại, yếu kém, chưa căn bản, sản xuất còn gặp nhiều khó khăn, tài nguyên biển ngày càng cạn kiệt, công tác bảo vệ rừng chưa tốt ... đường xá, cống rãnh, trường học trong tình trạng xuống cấp, vệ sinh môi trường còn nhiều tồn tại. Công tác quản lý trật tự công cộng còn nhiều hạn chế, nếp sống văn minh chưa trở thành phong trào rộng khắp. Một số vấn đề trên lĩnh vực y tế, giáo dục, quân sự chưa hoàn thành theo yêu cầu đề ra. Việc giải quyết khiếu nại của Nhân dân còn chậm và vi phạm pháp lệnh, đấu tranh chống tiêu cực và công bằng xã hội chưa được chú trọng. Sự chuyển biến trong hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chưa đều, chất lượng đoàn viên, hội viên chưa cao.

CHƯƠNG III

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MŨI NÉ VỮNG MẠNH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI (1995-2005)

I. Tiếp tục đổi mới với cơ cấu kinh tế mới (1995-2005)

Phát huy những ưu điểm (1986-1995) thực hiện công cuộc đổi mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (1996-2000) với chủ đề “*Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội*”.

Tiếp đến trong thực hiện kế hoạch 5 năm 1995-2000, phần khởi và tin tưởng với thành công của Đảng qua 10 năm đổi mới, nét nổi bật bao trùm nhất là phong trào thi đua hành động cách mạng của quần chúng tiếp tục phát triển sâu rộng, liên tục gắn với các sự kiện lịch sử chính trị và các ngày lễ lớn trong 5 năm.

Ngày 13/02/1998, Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết ban hành Chỉ thị số 13-CT/TU về tổ chức Kỷ niệm 100 năm thành lập thị xã Phan Thiết, phát động phong trào thi đua tiến tới Lễ kỷ niệm được tổ chức vào ngày 20/10/1998.

Năm 1999, cùng với cả nước, Thị ủy Phan Thiết phát động phong trào thi đua “*Kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”.

Ngày 11/6/1999, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 203/KT-CTN tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang thị xã Phan Thiết vì đã có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước và ngày 25/8/1999, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/1999/NĐ-CP thành lập thành phố Phan Thiết thuộc tỉnh Bình Thuận. Đó là những động lực tinh thần to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Phan Thiết nói chung và Mũi Né nói riêng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, ra sức xây dựng quê hương “*thành phố Phan Thiết Anh hùng*”.

Đặc biệt, năm 2000 là năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại của Đảng và của dân tộc, năm chuyển giao thế kỷ mới, năm tiến hành tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, năm tiến hành cuộc vận động xây dựng chính đôn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và là năm Kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2000). Thành ủy phát động đẩy mạnh phong trào thi đua và đã được các tầng lớp nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, đặc biệt là đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị với mục tiêu nâng cấp thành phố lên đô thị loại II.

Ngày 20/8/1995, tại nhà Văn hóa phường, Đảng bộ phường Mũi Né tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ (1995-2000). Đại hội triệu tập 62 đảng viên tham dự (09 nữ), tổng số 09 chi bộ. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm

09 đồng chí (01 nữ); Ban Thường vụ Đảng uỷ có 03 đồng chí, đồng chí Phan Văn Quang được bầu làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Thiên Trường làm Phó Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Bùi Văn Duyên làm Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ. Tháng 3/1997, đồng chí Phan Văn Quang về công tác tại Thị uỷ Phan Thiết, đồng chí Nguyễn Thiên Trường làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Bùi Văn Duyên làm Phó Bí thư Đảng uỷ.

Đại hội đã tiến hành đánh giá những thành tựu đạt được cũng như những hạn chế nhất định trong nhiệm kỳ IX, đồng thời đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ X (1995-2000) đó là: *“Xác định cơ cấu kinh tế ngành thủy sản là mũi nhọn, dịch vụ du lịch, tiểu thủ công nghiệp và nông, lâm nghiệp; quy hoạch dọc bờ biển từ bãi sau Gành đến Hòn Rom để làm du lịch, mời gọi hợp tác, khuyến khích các tổ chức cá nhân trong và ngoài địa phương đầu tư vào các dự án du lịch theo mục tiêu Tỉnh và Thị xã đề ra”*.

Tháng 06/1995, địa phương vinh dự được đón đồng chí Lê Đức Anh-Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về thăm và làm việc, đồng chí đã biểu dương những thành tích phát triển của địa phương; đồng thời gợi ý phong cảnh thiên nhiên và cảnh quang của Mũi Né rất đẹp là tiềm năng và lợi thế hơn nhiều địa phương khác, qua đó chỉ đạo Mũi Né nên phát triển ngành du lịch biển trong thời gian tới.



Đồng chí Lê Đức Anh-Ủy viên Bộ Chính trị-Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam thăm và làm việc tại Mũi Né tháng 6/1995

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Thiết lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2001-2005 đề ra phương hướng chung là: *“Tiếp tục huy động các nguồn lực, đầu tư khai thác ngày càng hiệu quả nền kinh tế theo hướng công nghiệp hóa-hiện đại hóa với cơ cấu công nghiệp-thương mại, dịch vụ du lịch-ngư nông lâm nghiệp tạo bước chuyển biến rõ rệt trong quá trình xây dựng, cải tạo và chỉnh trang bộ mặt đô thị gắn liền xây dựng đời sống văn hóa, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở ngày càng trong sạch vững mạnh, xây dựng Phan Thiết xứng đáng với vị trí là thành phố trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Bình Thuận”*.

Ngày 09/10/2000, Đảng bộ phường Mũi Né tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2000-2005, Đại hội diễn ra từ ngày 09 đến ngày 10/10/2000 tại Hội trường phường, có 67 đảng viên tham dự, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí; Ban Thường vụ Đảng ủy có 03 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Thiên Trường tái cử làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Văn Duyên làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Văn Phúc làm Ủy viên Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2000-2005 là *“Phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, tăng cường khối đại đoàn kết trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; huy động tốt mọi nguồn lực của nhân dân, các thành phần kinh tế, tập trung đẩy mạnh sản xuất, chỉnh trang đô thị, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể từ phường đến từng tổ tự quản ngày càng vững mạnh; đẩy mạnh việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước”*.

Đại hội tiếp tục xác định cơ cấu kinh tế của phường là: *Ngư nghiệp, dịch vụ du lịch, tiểu thủ công nghiệp và nông lâm nghiệp*, lấy khâu khai thác hải sản, phát triển dịch vụ, du lịch làm then chốt, tạo điều kiện thúc đẩy việc phát triển tiểu thủ công nghiệp và các ngành kinh tế khác nhằm giải quyết lao động có việc làm ổn định, nâng cao đời sống cho nhân dân.

Về đánh bắt hải sản, từ năm 1994 Đảng bộ phường đã có chủ trương phát triển thuyền có công suất lớn bám biển dài ngày cả tuyên lộng, tuyên khơi kết hợp nhiều nghề trên thuyền, chuyển ngư trường khai thác đánh bắt, khuyến khích kêu gọi ngư dân bỏ vốn đầu tư, đồng thời kiến nghị Ngân hàng tạo mọi điều kiện thuận lợi cho ngư dân vay vốn đóng mới thuyền công suất lớn, vận động ngư dân giảm dần thuyền công suất nhỏ (30cv trở xuống). Năm 1996, toàn phường có 503 thuyền, năm 2001 có 573 thuyền/27.202cv, đến cuối năm 2005 là 715 thuyền/41.652cv, bình quân 58cv/thuyền. Nhằm trang bị kỹ thuật trong đánh bắt, ngư dân đã đầu tư mua sắm thiết bị kỹ thuật cho các thuyền công suất từ 70CV trở

lên gồm: bộ đàm 480 máy; tâm ngư 60 máy; định vị 40 máy. Việc chuyển đổi và cải hoán nghề nghiệp luôn được bà con ngư dân đầu tư phát triển để phù hợp với ngư trường như nghề pha xúc cá com trong những năm qua khai thác có thu nhập cao. Nhờ đó, sản lượng khai thác đạt và vượt kế hoạch hàng năm, tăng 8,6%, bình quân hàng năm tăng từ 8.000 tấn/năm, đến năm 2005 là 11.300 tấn/năm, trong đó hàng hải sản xuất khẩu chiếm 40%. Hàng năm địa phương phối hợp các ngành chức năng tổ chức việc đăng kiểm tàu thuyền và tuyên truyền công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản cho ngư dân luôn đạt 80% trở lên.



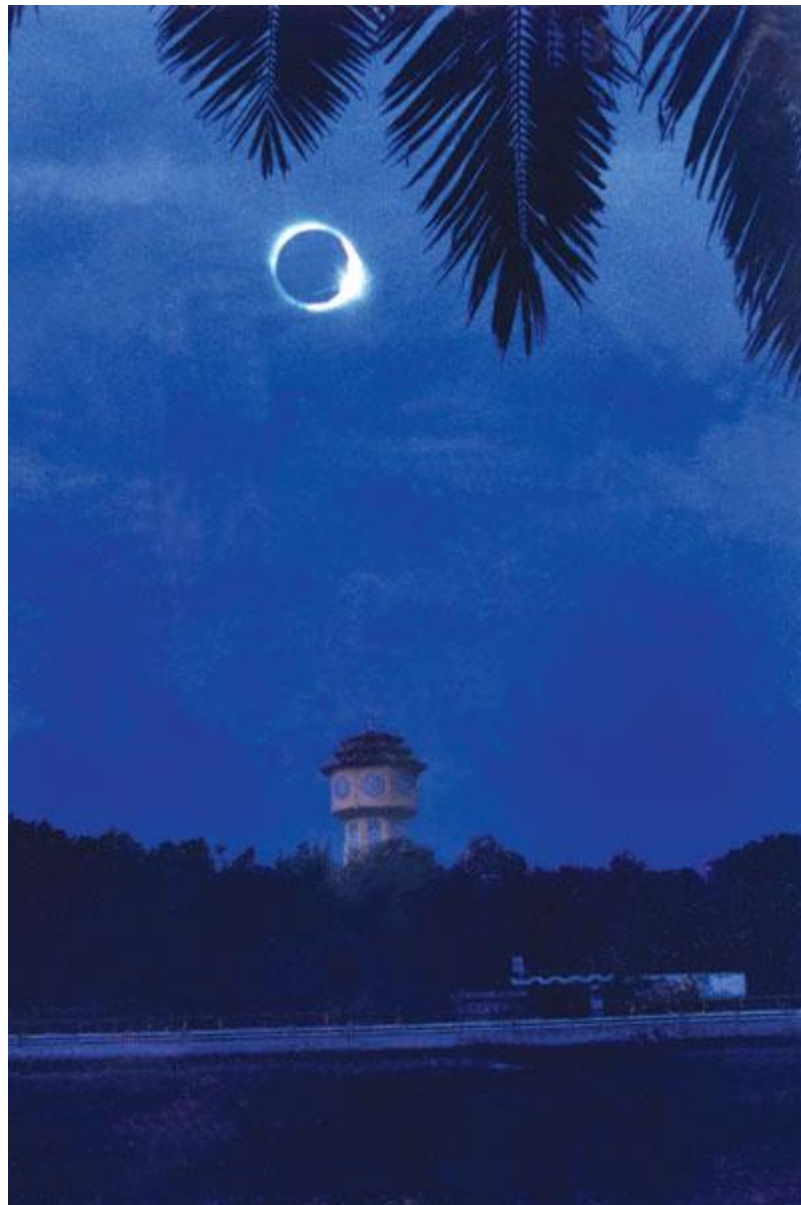
Ngư dân đánh bắt hải sản và chuyển vào bờ tại Bãi Sau Mũi Né



Mua bán hải sản tại Bãi Sau Mũi Né

Hoạt động thương mại phát triển ngày càng phong phú, đa dạng, giá cả một số mặt hàng trọng yếu có tăng trong năm 2003-2004, nhưng nhìn chung trong năm năm (2001-2005) không biến động lớn, thị trường ổn định, khối lượng hàng hóa mua bán ngày càng tăng; hai khu vực chợ được quan tâm sửa chữa, nâng cấp hàng năm đã đáp ứng nhu cầu mua bán của nhân dân địa phương và khách du lịch.

Về Du lịch, sau sự kiện Nhật thực toàn phần ngày 24/10/1995, địa danh Mũi Né được thế giới biết đến từ tiềm năng, cảnh quang môi trường. Theo đó, các nhà nghiên cứu đề xuất với Chính quyền Mũi Né xây dựng điểm du lịch sinh thái biển, đây là cơ hội thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến phát triển du lịch tại địa phương trong những năm 1996-2005.



*Nhật thực toàn phần tại Phan Thiết - Bình Thuận
ngày 24/10/1995*



Khu du lịch Hon Rom Central Beach Mũi Né thành lập vào năm 1997

Thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ thị xã Phan Thiết, năm 1997 Hợp tác xã du lịch Gành và Công ty du lịch Hòn Rom được thành lập trên địa bàn phường Mũi Né, sau đó nhiều Công ty của nhà nước và tư nhân đầu tư xây dựng cơ sở nghỉ dưỡng, thu hút lượng khách đến địa phương ngày càng tăng. Từ 30.000 lượt khách vào năm 1997 đến 2005 có 1.100.000 lượt khách. Cuối năm 2005, toàn phường có 50 cơ sở kinh doanh du lịch, 40 cơ sở hoạt động ổn định có hiệu quả.



Khu du lịch Hon Rom Central Beach bãi sau Mũi Né thành lập vào năm 1998

Tiêu thủ công nghiệp được khuyến khích đầu tư phát triển, các cơ sở chế biến hải sản đầu tư cải tiến thiết bị, nâng cao chất lượng, tham gia thị trường hải sản xuất khẩu, chế biến hải sản nội địa; toàn phường có 05 cơ sở đóng sửa tàu thuyền, cơ khí tuy quy mô hoạt động còn mang tính thủ công, nhỏ lẻ nhưng cũng đáp ứng được nhu cầu sửa chữa tàu thuyền và các nhu cầu khác của nhân dân; có 05 nhà máy sản xuất nước đá, trong đó có một vài cơ sở có đầu tư thiết bị sản xuất sản phẩm mới như đá sạch để phục vụ cho sản xuất ngành thủy sản và tiêu dùng. Các cơ sở sản xuất nước mắm trong nhân dân từng bước được khôi phục đầu tư phát triển. Đã thành lập và ra mắt Ban đại diện làng nghề chế biến hải sản. Sơ, chế biến các mặt hàng hải sản phát triển đáng kể, năm 2001 có 70 hộ chế biến, đến giữa năm 2005 tăng trên 90 hộ, góp phần giải quyết công ăn việc làm, ổn định đời sống trên 2.000 lao động hàng năm.

Nông, lâm nghiệp, từ 1995-2005, do đất đai bạc màu nên việc trồng các cây lương thực và cây ngắn ngày hiệu quả thấp, diện tích canh tác giảm dần từ 300 ha (năm 1996) đến cuối năm 2005 còn lại 30 ha, nên đời sống nông dân có thu nhập không ổn định, địa phương đã chỉ đạo chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; khuyến khích lao động làm nông chuyển sang các ngành nghề khác. Thực hiện chương trình 120 của Tỉnh, địa phương phối hợp cùng các ngành giải ngân cho 30 hộ dân vay vốn 400 triệu đồng để chăn nuôi phát triển đàn bò, đến cuối năm 2005, đàn bò có 490 con, đàn heo có 3.500 con, đàn dê có trên 500 con. Công tác phòng dịch bệnh được chú trọng, thực hiện việc tiêm phòng kịp thời nhằm ngăn ngừa dịch bệnh cho đàn gia súc, bảo đảm không để dịch bệnh xảy ra.

Công tác trồng rừng được tiếp tục thực hiện tập trung theo Chương trình PAM và 327, trồng cây phân tán và phủ xanh đất trống, đồi trọc được triển khai tốt; việc phòng chống cháy rừng luôn được quan tâm hơn, nhờ đó diện tích trồng rừng tăng từ 20% đến 30% hằng năm, tỷ lệ cây sống từ 75% đến 80%. Đồng thời đã xây dựng quy ước bảo vệ rừng cho 3 khu phố Long Sơn, Suối Nước và Khu phố 5.

Thu ngân sách địa phương là nhiệm vụ trọng tâm và luôn được cấp ủy, chính quyền từ phường đến khu phố quan tâm chỉ đạo điều hành thu, thường xuyên mở chiến dịch tập trung phát động từng đợt cao điểm, có chú ý đến khoản nợ đọng, nhờ đó mà kết quả thu hàng năm luôn hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu thành phố giao, từ 3,78 tỷ đồng năm 1997 lên 4,83 tỷ đồng năm 2005. Công tác điều hành chi ngân sách còn nhiều khó khăn, nhưng đã cố gắng bám sát giải quyết những khoản chi thiết yếu, lương và hoạt động của hệ thống chính trị, thực hiện tốt Pháp lệnh thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

Công tác kiến thiết xây dựng cơ bản ở địa phương trong những năm 1995-2005, được triển khai đồng bộ các giải pháp để xây dựng phát triển các công trình phúc lợi thông qua các phong trào, thực hiện phương châm Nhà nước và Nhân dân

cùng làm, tranh thủ sự quan tâm đầu tư của cấp trên, phát huy nội lực, Mũi Né từng bước triển khai thực hiện các công trình “điện, đường, trường, trạm” đáp ứng phục vụ nhu cầu dân sinh, kinh tế ngày một vững chắc, tạo nét khởi sắc bộ mặt đô thị của phường.

Đầu năm 1996, điện lưới Quốc gia được kéo về địa phương; đến năm 2000 có 95% hộ dân được sử dụng điện; năm 2005 có 100% hộ dân toàn phường được sử dụng điện lưới, trên các trục đường chính của phường đều có điện chiếu sáng công lộ.

Về giao thông đã mở tuyến đường Long Sơn-Suối Nước dài 05 km giáp ranh Hoà Thắng-Bắc Bình với vốn đầu tư trên 100 tỷ đồng; đường từ trung tâm Mũi Né đến Hợp tác xã Gành 01 km; làm các đường trong nội phường ở khu phố 1, 5, 8, 10, 11, 12 tổng chiều dài 3,1 km và tuyến cống thoát nước khu phố 6, 7 dài 650 m. Vận động nhân dân thực hiện nhiều công trình ở khu phố như mở rộng việc xây dựng đường bê tông xi măng ở các hẻm và lắp điện chiếu sáng bằng nguồn vốn 100% của dân, tạo thông thoáng việc đi lại và sinh hoạt cho nhân dân.

Do nhu cầu về nhà ở, địa phương đã lập các khu dân cư mới ở khu phố 13, 14, 15. Năm 2005, toàn phường có 17 khu phố, hoàn thành việc đặt tên đường, đánh số nhà các tuyến đường chính trong phường.



Đường Huỳnh Tấn Phát được làm mới năm 2004

Năm 1996, đã xây dựng 04 phòng học mới ở khu phố Long Sơn-Suối Nước, trong đó ông Nguyễn Thừa (Việt Kiều Pháp) tặng 01 phòng. Xây mới trường Mẫu giáo bán trú và 12 phòng học trường của THCS Lê Hồng Phong (năm 2000); Xây mới trường Tiểu học Mũi Né 1 bằng nguồn vốn ODA (năm 2002) với giá trị xây dựng 1,250 tỷ đồng; xây 06 phòng học trường Mũi Né 2 (năm 2005); xây mới Trạm y tế tại khu phố Long Sơn-Suối Nước (năm 1996).

Công tác giáo dục trong những năm này đạt được kết quả khá tốt, chất lượng giáo dục căn bản được giữ vững; huy động học sinh ra lớp hàng năm đạt chỉ tiêu, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các bậc học đạt khá cao, phong trào phổ cập giáo dục Tiểu học và xóa mù chữ, phổ cập Trung học cơ sở được duy trì; cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu học tập, công tác đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên thực hiện tốt; Hội Khuyến học hoạt động có hiệu quả, công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được nhân dân hưởng ứng.

Với quyết tâm tạo điều kiện cho con em học sinh Mũi Né được học cấp 3 tại địa phương, tháng 6/1996 lãnh đạo địa phương tiếp tục làm việc với Sở Giáo dục-Đào tạo và trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu thống nhất mở hệ B cấp 3 của trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu, địa phương đã thành lập Ban vận động đến từng hộ gia đình có con em đang học lớp 9 để đăng ký tiếp tục học lớp 10, nhưng do một số gia đình kinh tế khó khăn nên không cho con em tiếp tục đi học và những gia đình có điều kiện thì không muốn cho con học tại địa phương vì sợ chất lượng dạy và học không đạt do đó không thực hiện được.

Thực hiện Chương trình nước sạch nông thôn từ năm 1998 đã được tiếp tục đầu tư, trước mắt phục vụ cho các khu phố 6, 7, 8, 9 thiếu nước trong mùa khô, có 500 hộ được dùng nước máy. Từng bước làm mới công thoát nước ở các khu phố 2, 4, 7, 10 với giá trị gần 65 triệu đồng; đồng thời tiếp tục lát vỉa hè khu trung tâm phường với giá trị 138 triệu đồng. Việc xử lý vệ sinh môi trường có nhiều cố gắng, đã triển khai tốt việc thu gom rác trong các hẻm ở khu dân cư và khu vực biển, nhờ vậy bộ mặt đô thị của phường đã có chuyển biến tích cực, khang trang, sạch đẹp hơn.

Chương trình y tế Quốc gia, quản lý bệnh xã hội, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân được quan tâm thực hiện khá tốt. Trẻ em được tiêm chủng 6 bệnh ở các năm đều đạt tỷ lệ cao (99%); trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng từ 29% (2001) giảm còn 19,8% (2005). Phong trào kế hoạch hóa gia đình hàng năm đều đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ giảm sinh hàng năm 0,1%, tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên 1,5% (năm 2005).

Giai đoạn 1995-2005, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh mẽ thu hút nhiều tầng lớp tham gia, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân trong phường. Đội văn nghệ phường thường xuyên tổ chức biểu diễn trong các dịp Lễ, Tết, đồng thời các đoàn nghệ thuật nhiều nơi đã đến biểu diễn tại

địa phương. Hoạt động bóng đá, bóng chuyền, đua thuyền, chạy vượt đồi cát và một số môn thể thao khác...tham gia thi đấu các giải do cấp trên tổ chức đạt thành tích tốt. Đài Truyền thanh phường duy trì hoạt động, nội dung ngày càng thiết thực phong phú, thời lượng phát thanh ổn định, hệ thống loa được đầu tư phát triển tại các tụ điểm công cộng, thông tin kịp thời những chủ trương, chính sách của cấp trên và địa phương.



Tham gia Hội thi chạy vượt đồi cát tại Đồi Cát Bay do thành phố tổ chức



Tham gia Hội thao PCCC do thành phố Phan Thiết tổ chức

Cuộc vận động xây dựng “*cuộc sống mới-nếp sống văn hoá*” được quan tâm đẩy mạnh, tạo bước chuyển biến đáng kể trong cộng đồng dân cư (Năm 2001 có 2.635 hộ đạt 73%; năm 2002 có 2.466 hộ đạt 75%; năm 2003 có 2.470 hộ đạt 75,1%; năm 2004 có 2.822 hộ đạt 79,4%)

Việc thực hiện các chính sách xã hội luôn được cấp uỷ, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thường xuyên, trên các lĩnh vực đều có chuyển biến tốt, công tác vận động xây dựng quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”, quỹ “*Vì Người nghèo*” hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Từ đó đã chăm lo đời sống cho các gia đình chính sách, giúp đỡ gia đình neo đơn có hoàn cảnh khó khăn để mọi người có cuộc sống tốt hơn; vận động xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương và đỡ đầu các gia đình liệt sĩ khó khăn. Đặc biệt năm 1997, xây nhà tình nghĩa đầu tiên cho Mẹ Việt Nam Anh hùng Trần Thị Lụa bằng nguồn vốn của Thị xã; sửa chữa 18 nhà cho các gia đình thương binh, liệt sĩ; xây 20 nhà tình thương cho các hộ khó khăn. Việc thực hiện các chế độ cho các đối tượng chính sách bảo đảm kịp thời, 100% gia đình Thương binh liệt sỹ gặp khó khăn được các cơ quan đóng chân trên địa bàn và địa phương nhận chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhân các dịp Lễ, Tết địa phương luôn tổ chức tốt việc chăm lo cho các gia đình chính sách, gia đình nghèo, khó khăn trên địa bàn để mọi gia đình đều có Tết.

Thực hiện Chương trình xóa đói, giảm nghèo trong các năm 1996-1999 được triển khai trong nhân dân thông qua các dự án phát triển kinh tế hộ gia đình; năm 1996 số hộ nghèo của địa phương chiếm 13%, năm 1999 số hộ nghèo có 213 hộ, chiếm 4,3%, đến năm 2005 còn 36 hộ nghèo chiếm 0,92% so với số hộ dân. Thông qua các chương trình, dự án vay vốn giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo trong thời gian qua của các Hội Nông Ngu dân, Phụ Nữ, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên đã tổ chức cho các hội viên, đoàn viên vay vốn với số tiền 10,872 tỷ đồng, nhờ đó đã giải quyết việc làm cho hơn 2.000 lao động.



Mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Lục

Trong 10 năm qua, tình hình an ninh trật tự từng lúc, từng nơi diễn biến khá phức tạp, song bằng nhiều biện pháp tích cực phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm gắn với đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, kết hợp thường xuyên triển khai thực hiện các đợt cao điểm về mục tiêu “3 giảm”, tổ chức thực hiện tốt các chương trình liên tịch giữa Công an với Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội nhằm giáo dục, cảm hoá những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư và xử lý nghiêm các loại tội phạm. Công tác giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân được tiếp tục chú ý, nhờ đó tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, tệ nạn xã hội từng bước có kiểm tra và ngăn chặn; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm, giải quyết có kết quả cơ bản những mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra điểm nóng, góp phần làm chuyển biến trên một số mặt về an ninh trật tự. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ Công an, lực lượng Bảo vệ dân phố từng bước được kiện toàn, không ngừng rèn luyện, học tập và thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân.



Lực lượng vũ trang giúp dân di dời phương tiện phòng tránh bão

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được củng cố và tăng cường; xây dựng lực lượng Dân quân đảm bảo đủ số lượng và có chất lượng. Công tác huấn luyện quân sự được duy trì hàng năm đạt loại khá, đội ngũ cán bộ, đảng viên chủ chốt của phường thường xuyên được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, bảo đảm chất lượng về chính trị và học vấn.



Huấn luyện Quân sự năm 2004



Đại hội chi đoàn Quân sự nhiệm kỳ 2005-2006

Lực lượng Công an, Ban Chỉ huy Quân sự phường đã thể hiện tốt vai trò tham mưu giúp Đảng, Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể triển khai thực hiện có kết quả nhiệm vụ được giao, góp phần kiện toàn, củng cố xây dựng hệ thống chính trị từ phường đến khu phố, thúc đẩy tình hình kinh tế-xã hội phát triển. Phối hợp với các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng và an ninh tại địa phương.

II. Củng cố hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Chính quyền, xây dựng Mặt trận, các đoàn thể vững mạnh.

Về công tác xây dựng Đảng, trên lĩnh vực chính trị tư tưởng, thực hiện Nghị quyết số 03 của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII và các Nghị quyết của cấp trên về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ phường đã thường xuyên quán triệt, sinh hoạt đảng viên và xây dựng Chương trình hành động để triển khai thực hiện theo hướng phấn đấu xây dựng Đảng bộ hàng năm đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.



Sinh hoạt kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2/2005

Ban Chấp hành Đảng bộ được thường xuyên củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực lãnh đạo; xây dựng, củng cố các chi bộ trực thuộc phù hợp các loại hình để phát huy vai trò lãnh đạo của từng cơ quan, đơn vị và khu phố.

Thực hiện tốt chủ trương quy hoạch đào tạo cán bộ phường theo Nghị quyết 11 của Tỉnh ủy Bình Thuận, địa phương đã tạo nguồn và cử 44 đồng chí cán bộ đi học các lớp văn hóa, chính trị, chuyên môn. Đến cuối năm 2005 cơ bản đội ngũ cán bộ phường được chuẩn hóa.

Công tác kiểm tra của Đảng được chú trọng, thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi bộ, đảng viên về việc chấp hành Điều lệ Đảng và thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên; hàng năm có trên 80% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có trên 50% chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh; xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm. Làm tốt công tác phát triển đảng viên mới, từ khâu tạo nguồn, bồi dưỡng đối tượng và thủ tục kết nạp. Qua 05 năm phát triển được 18 đảng viên, đạt chỉ tiêu đề ra. Năm 2004, Đảng bộ đạt “Trong sạch vững mạnh”.

Về xây dựng Chính quyền, ngày 20/11/1994 cùng với cả nước, cử tri của phường tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994-1999. Cử tri đã bầu 24 đại biểu Hội đồng nhân dân phường. Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân

phường đã bầu ông Phan Văn Quang làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân (tháng 3/1997, ông Phan Văn Quang chuyển công tác về Thị ủy Phan Thiết), ông Bùi Văn Duyên làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Thiên Trường làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Hồ Thanh Tâm làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 05 Ủy viên gồm ông Phạm Văn Phúc, Lê Hữu Thành, Nguyễn Văn Mỹ, Trần Đình Quang, Đàm Văn Chi.

Ngày 14/11/1999, Nhân dân phường Mũi Né đã đi bầu Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1999-2004. Cử tri đã bầu 25 đại biểu Hội đồng nhân dân phường (trong đó có 05 nữ).

Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân phường đã bầu ông Bùi Văn Duyên làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; ông Lê Xuân Thuyên làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; ông Hồ Thanh Tâm làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Phạm Văn Phúc làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 03 Ủy viên gồm ông Trần Văn Hùng, Nguyễn Văn Mỹ, Hồ Văn Tòng.

Ngày 25/4/2004, Nhân dân phường Mũi Né cùng với cả nước bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, nhiệm kỳ IX (2004-2009). Bầu Hội đồng nhân dân phường có 28 đại biểu, tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân phường đã bầu ông Nguyễn Thiên Trường-Bí thư Đảng ủy làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; ông Phạm Văn Phúc làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; ông Bùi Văn Duyên làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Nguyễn Nam Long làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Nguyễn Minh Bạ và Hồ Văn Tòng làm Ủy viên. Kỳ họp thứ hai, tháng 7/2004 bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân phường qua từng nhiệm kỳ, đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quyền lực ở địa phương; cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng thành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện; từng đại biểu Hội đồng nhân dân đều giữ vững lập trường quan điểm, thực hiện tốt nhiệm vụ trên lĩnh vực được phân công, tham gia đầy đủ và đóng góp có chất lượng trong các kỳ họp, tổ chức tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp đúng quy định. Trong các nhiệm kỳ, các đại biểu đều được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng, vai trò, nhiệm vụ của người đại biểu, từ đó trình độ của đại biểu được nâng lên.

Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân ngày càng tiến bộ, điều hành các kỳ họp có chất lượng, nêu những vấn đề quan trọng và bức thiết của địa phương đưa ra bàn bạc và ban hành Nghị quyết để thực hiện. Làm tốt công tác tiếp dân, các kiến nghị của cử tri đều được chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời. Phối hợp tốt với Hội đồng nhân dân cấp trên và Ủy ban Mặt trận phường tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố và Hội đồng nhân dân phường.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân phường đã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm sự điều hành thống nhất; xây dựng và thực hiện tốt Quy chế hoạt động; cải tiến phương pháp điều hành và lề lối làm việc, phân công, phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên, thường xuyên củng cố đội ngũ cán bộ phường đủ số lượng và hoạt động có chất lượng; hoạt động của Ủy ban nhân dân phường hàng năm đều đạt từ khá trở lên theo hướng vững mạnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phường trong giai đoạn từ năm 1996-2005, đã trải qua 02 lần Đại hội, bầu ông Trần Minh Thanh làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận, ông Mai Anh và bà Nguyễn Thị Ngọc Loan làm Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận. Cơ cấu các thành viên của Ủy ban Mặt trận gồm đại diện tổ chức Đảng, Chính quyền, các đoàn thể chính trị-xã hội, tổ chức xã hội, các tôn giáo được Nhà nước công nhận, các hội nghề nghiệp và địa bàn dân cư thể hiện cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoạt động của Mặt trận gắn với các phong trào của địa phương, nhất là thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; giám sát và phản ánh tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, củng cố các tổ chức chân rết, hoạt động ngày càng có hiệu quả và đi vào chiều sâu.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từ năm 1995-2005, trải qua 02 lần Đại hội. Nhiệm kỳ 1997-2002, đã bầu Ban Chấp hành Đoàn phường gồm 12 đồng chí, đồng chí Trần Văn Hùng làm Bí thư Đoàn phường, đồng chí Trương Thị Trúc Thu làm Phó Bí thư Đoàn phường; nhiệm kỳ 2002-2007, bầu Ban Chấp hành Đoàn phường gồm 11 đồng chí, đồng chí Bùi Ngọc Lâm làm Bí thư Đoàn phường, Nguyễn Ngọc Ân làm Phó Bí thư Đoàn phường. Cuối năm 2005 toàn phường có 25 chi đoàn, trong hoạt động phong trào Đoàn đã phát hiện nhiều đoàn viên ưu tú tiêu biểu giới thiệu cho Đảng xem xét kết nạp, tạo nguồn cán bộ trẻ cho địa phương và lực lượng đảng viên trẻ cho Đảng bộ. Từ năm 2001-2005, Đoàn phường được công nhận vững mạnh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ giai đoạn 1996-2005, tiến hành 2 kỳ Đại hội, nhiệm kỳ 1996-2000 đã bầu Ban Chấp hành gồm 19 chị, chị Bùi Thị Minh Trang làm Chủ tịch Hội, chị Võ Thị Nhiều làm Phó Chủ tịch Hội; nhiệm kỳ 2000-2005 bầu Ban Chấp hành gồm 22 chị, chị Bùi Thị Minh Trang tiếp tục làm Chủ tịch Hội, chị Huỳnh Thị Hoàng làm Phó Chủ tịch Hội. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường cũng đã tập trung củng cố xây dựng phát triển hội viên, tích cực tham gia các phong trào “Vì sự tiến bộ của Phụ nữ”; nâng cao chất lượng trong sinh hoạt ở chi, tổ hội; chăm lo phát triển hội viên, đến tháng 5/2006 có 17 chi hội ở 17 khu phố. Từ năm 2001-2005 kết nạp thêm 1.341 hội viên, nâng tổng số hội viên toàn phường lên 3.446 hội viên. Trong đó có 171 hội viên (18 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ 4.96%). Đặc

biệt trong các phong trào, đã phối hợp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản trong 5 năm 2001-2005 đạt và vượt từ 100% đến 134% kế hoạch năm (đặt vòng, đình sản). Đến 5/2006 thông qua các nguồn vốn vay ưu đãi, vốn tín dụng Việt-Bỉ cho 475 hội viên vay số tiền 475 triệu đồng, các nguồn vốn vay từ Ngân hàng chính sách 232 chi với số tiền là 1,572 tỷ đồng, thành lập 26 tổ tiết kiệm đóng góp vốn xoay vòng 100 ngàn/tháng để giúp nhau việc mua bán phát triển kinh tế hộ gia đình.

Thực hiện tinh thần Chỉ thị số 499 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam việc sắp xếp lại các chi tổ hội theo đặc điểm từng địa phương theo mô hình tổ hội nghề nghiệp, hoặc gắn với tổ nhân dân tự quản, đồng thời tăng cường phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến từng chi, tổ hội. Từ năm 1997-2007 Hội Nông dân trải qua 02 kỳ Đại hội; nhiệm kỳ 1997-2002 bầu Ban Chấp hành gồm 14 thành viên, ông Lê Liệu làm Chủ tịch Hội, bà Nguyễn Thị Yên Chi làm Phó Chủ tịch Hội, đến năm 2000 ông Trần Đình Quang làm Chủ tịch Hội; nhiệm kỳ 2002-2007 bầu Ban Chấp hành Hội gồm 11 thành viên, ông Trần Đình Quang tiếp tục làm Chủ tịch Hội. Đến cuối năm 2006, toàn phường có 19 chi tổ hội, 45 tổ (gồm 16 chi tổ hội ở 16 khu phố và 3 chi tổ hội nghề cá). Hằng năm Hội phát triển từ 80 đến 100 hội viên, nâng tổng số hội viên toàn phường lên 946 hội viên, trong đó có 259 hội viên nữ tăng so với năm 1994 là 714 hội viên (964/250 hội viên). Nhằm giúp cho hội viên phát triển kinh tế, góp phần ổn định đời sống, xóa dần hộ nghèo tăng hộ khá và giàu, Ban Chấp hành Hội đã phối hợp cùng Ngân hàng Nông nghiệp và Ngân hàng chính sách xét duyệt cho 45 tổ với 897 hội viên vay vốn kinh doanh với số tiền 9 tỷ đồng và 17 tổ/204 hội viên vay vốn Ngân hàng chính sách số tiền 1,115 tỷ đồng; việc vay vốn được hội viên sử dụng đúng mục đích, trả lãi và gốc đảm bảo yêu cầu của Ngân hàng đề ra, đến thời điểm 2006 không có nợ quá hạn trên 1% nhiều năm liền Hội Nông Ngu dân phường đều được trên công nhận vững mạnh.

Hội Cựu chiến binh qua 2 kỳ Đại hội, nhiệm kỳ 1997-2002 đồng chí Trần Văn Mây làm Chủ tịch Hội, đồng chí Lê Xuân Thuyên làm Phó Chủ tịch Hội; nhiệm kỳ 2002-2007 đồng chí Nguyễn Khánh Dân làm Chủ tịch Hội, đồng chí Doãn Hồ Lưu làm Phó Chủ tịch Hội. Hoạt động Hội thật sự là nòng cốt trong nhiều phong trào; xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng là phương châm mà Ban Chấp hành Hội đã đề ra trong suốt nhiệm kỳ. Qua đó, tạo sự tin tưởng để hội viên phấn đấu gương mẫu xứng đáng với danh hiệu Bộ đội Cụ Hồ trong thời bình, góp phần làm thất bại “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực phản động, thù địch trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Năm 1999 chỉ có 4 chi hội/53 hội viên đến năm 2004 có 17 chi hội với 74 hội viên (trong đó có 14 hội viên là đảng viên). Hầu hết các Chi hội trưởng và Chi hội phó đều được trẻ hóa, tuổi đời từ 40

đến 45 tuổi (do lượng hội viên phân bổ không đều theo địa bàn 16 khu phố nên có nơi từ 2 đến 3 khu phố có 1 chi hội); giai đoạn này Hội đã thực hiện tốt việc ký kết liên tịch cùng Công an phường trong việc cảm hóa, giáo dục đối tượng tội phạm tiến bộ hòa nhập cùng cộng đồng, trong 74 gia đình hội viên có 12 hộ khá, 62 hộ trung bình, không có hộ nghèo, 5 năm liền (1999-2004) Hội đều đạt vững mạnh.

Hội Người cao tuổi có 10 thành viên Ban Chấp hành lâm thời năm 1995 đến Đại hội lần II (nhiệm kỳ 1999-2002) bầu Ban Chấp hành Hội gồm 15 cụ. Tổng số hội viên 901 hội viên đến cuối năm 2005 là 972 hội viên trên tổng số 1.342 cụ (trong 972 hội viên có 572 nữ) gồm 16 chi hội ở 16 khu phố. Hoạt động của Hội Người cao tuổi có nhiều chuyển biến và đóng góp tích cực các phong trào chung của toàn phường trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xã hội; giữ vững nề nếp, xây dựng Hội ngày càng vững mạnh, đến cuối năm 2005 đóng góp quỹ hội là 63,250 triệu đồng.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, các tổ chức chính trị-xã hội trong giai đoạn này có chuyển biến tiến bộ, công tác vận động quần chúng được đổi mới, khối đại đoàn kết toàn dân được giữ vững, quy chế dân chủ được mở rộng tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, quyền dân chủ của nhân dân ngày càng được coi trọng và phát huy. Đảng viên và Nhân dân nhận thức rõ hơn quyền dân chủ của mình, niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng ngày càng nâng lên.

Tóm lại, giai đoạn 1995-2005, trong bối cảnh chung của Thành phố, bên cạnh những thuận lợi, phường Mũi Né còn gặp nhiều khó khăn trên lĩnh vực khai thác hải sản. Tình hình trật tự xã hội từng lúc, từng nơi còn nhiều diễn biến phức tạp. Song được sự quan tâm của cấp trên, nhiều chủ trương đúng đắn phù hợp, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Đảng bộ đã có thêm được kinh nghiệm trong lãnh, chỉ đạo, đoàn kết nội bộ luôn được giữ vững, Đảng bộ không ngừng vươn lên lãnh đạo thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ X đề ra.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, kinh tế hải sản tăng công suất và tăng sản lượng khai thác, tình hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ du lịch có chuyển biến tiến bộ, đời sống nhân dân được cải thiện; thu ngân sách đạt chỉ tiêu và tăng hàng năm. Phát huy phương châm “*Nhà nước và Nhân dân cùng làm*”, được sự đầu tư của Tỉnh và Thành phố trong xây dựng cơ sở vật chất, kiến thiết thị chính bộ mặt đô thị của phường từng bước được khởi sắc. Các hoạt động văn hóa xã hội, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” được lan tỏa. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được tăng thêm một bước. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội từng bước được bảo đảm, nền quốc phòng toàn dân ở địa phương được củng cố thường xuyên. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước có chuyển biến tiến bộ; thường xuyên chăm lo

củng cố xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể ngày càng vững mạnh, phát huy có hiệu quả; khối đại đoàn kết toàn dân tiếp tục được củng cố. Đặc biệt sự kế thừa của đảng viên, cán bộ trẻ được rèn luyện sau 10 năm đã góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đảng bộ phường đề ra, đưa Mũi Né ngày một phát triển đi lên, làm tiền đề xây dựng Mũi Né khang trang, văn minh, hiện đại trong giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi vẫn còn những khó khăn nhất định, kinh tế thủy sản phát triển chậm, thuyền công suất nhỏ còn nhiều, dự án đánh bắt xa bờ hiệu quả thấp, tiểu thủ công nghiệp chưa mạnh, ngành nghề thủ công mỹ nghệ lưu niệm phục vụ khách du lịch chưa phát triển. Các dự án du lịch đầu tư xây dựng chậm, kéo dài có biểu hiện sang nhượng dự án, công tác đền bù giải toả còn nhiều vướng mắc, sản phẩm du lịch còn đơn điệu; vệ sinh môi trường chưa được cải thiện căn bản, trật tự mua bán ở các điểm du lịch quản lý chưa tốt làm ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của du lịch. Trong chuyển đổi cây trồng nông lâm kết hợp chưa được quan tâm đúng mức. Công tác thu ngân sách còn có mặt hạn chế; một số nguồn thu đạt thấp như quỹ giao thông nông thôn, nghĩa vụ lao động công ích, phòng chống thiên tai, trong những năm này việc triển khai thu các loại quỹ này gặp nhiều khó khăn không đạt chỉ tiêu trên giao. Việc chi ngân sách có lúc chưa kịp thời, không đủ nguồn chi cho các nhu cầu thiết yếu của bộ máy, đã làm ảnh hưởng đến các phong trào ở địa phương.

Quản lý đô thị, đất đai và xây dựng còn lỏng lẻo, bộc lộ nhiều yếu kém, tình trạng lấn chiếm đất công mua bán, sang nhượng và xây dựng trái phép vẫn còn diễn ra khá phổ biến nhưng chưa có biện pháp xử lý kiên quyết, dứt điểm. Công tác xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở còn chậm so với nhu cầu nhân dân.

Chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở còn nhiều hạn chế. Tình hình trật tự xã hội từng lúc, từng nơi còn phức tạp, phạm pháp hình sự còn xảy ra nhiều; tệ nạn xã hội chưa được giải quyết dứt điểm; tại nạn giao thông chưa được ngăn chặn hiệu quả. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng Dân quân tại chỗ và Dân quân cơ động chưa thường xuyên, chất lượng hoạt động còn yếu. Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chưa tương xứng theo yêu cầu nhiệm vụ mới, một số chi bộ hoạt động chưa đều; công tác phát triển đảng viên ở địa bàn cơ sở và trong lực lượng Dân quân chưa đạt chỉ tiêu. Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể chưa mạnh, nhất là Đoàn Thanh niên. Mạng lưới Mặt trận, các đoàn thể chưa được củng cố, kiện toàn kịp thời, nhất là đội ngũ cốt cán chính trị. Công tác phát triển đoàn viên, hội viên chưa nhiều; chất lượng và duy trì sinh hoạt ở địa bàn khu phố còn yếu.

CHƯƠNG IV
ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
TRÊN QUÊ HƯƠNG MŨI NÉ
(2005 - 2015)

I. Đẩy mạnh phát triển lợi thế Du lịch, dịch vụ, thương mại của địa phương; đảm bảo quốc phòng an ninh; ổn định các mặt đời sống nhân dân địa phương

Đảng bộ thành phố Phan Thiết tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2005-2010, Nghị quyết Đại hội đề ra phương hướng chung là: “Tiếp tục phát huy tối đa các nguồn lực, tập trung đầu tư khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo cơ cấu: công nghiệp, dịch vụ, Ngư-Nông-Lâm. Gắn phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ cảnh quan môi trường, sinh thái...Phấn đấu xây dựng thành phố Phan Thiết trở thành thành phố du lịch-đô thị loại II, xứng đáng với vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học-kỹ thuật của tỉnh Bình Thuận”.

Ngày 25/07/2005, Đảng bộ phường Mũi Né tổ chức Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XII, (nhiệm kỳ 2005-2010). Đại hội có 73 đảng viên trên 13 chi bộ (trong đó có 12 nữ) tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí (02 nữ); Ban Thường vụ Đảng ủy có 03 đồng chí, đồng chí Bùi Văn Duyên được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hồ Thanh Tâm-Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Nam Long-Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 2005-2010) tiếp tục xác định cơ cấu kinh tế của địa phương là: “Ngư nghiệp, dịch vụ du lịch, tiểu thủ công nghiệp và nông lâm nghiệp”. Cụ thể đã đề ra những định hướng, nhiệm vụ trọng tâm là:

1. Đẩy mạnh khai thác hải sản, tập trung đầu tư chế biến hải sản xuất khẩu, đặc sản phục vụ du lịch, khai thác có hiệu quả tiềm năng lợi thế du lịch của địa phương.

2. Tranh thủ các ngành chức năng Tỉnh, Thành phố gắn với hoạt động nội lực, đẩy mạnh tốc độ các Chương trình xây dựng trọng điểm, huy động sức dân chỉnh trang bộ mặt của phường theo hướng đô thị loại II, đặc biệt quan tâm hệ thống cấp thoát nước, hạ tầng các khu dân cư và trồng cây xanh.

3. Xóa hộ nghèo, tăng hộ khá và giàu, hoàn thành phổ cập trung học cơ sở, phổ cập giáo dục tiểu học. Thực hiện thật hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa.

4. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tổ chức thực hiện có kết quả Chương trình mục tiêu "3 giảm".

5. Xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh, thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ. Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực, đủ chuẩn theo quy định và không để hụt hẫng đội ngũ cán bộ tại chỗ của địa phương.

Tháng 8/2007, địa phương vinh dự đón đồng chí Nguyễn Phú Trọng-Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến thăm và làm việc; đồng chí đã biểu dương Mũi Né phát triển kinh tế đúng hướng, trong đó phát triển ngành du lịch là một trong 06 khu du lịch trọng điểm Quốc gia; đồng thời chỉ đạo địa phương phải giữ gìn cảnh quang môi trường để phát triển du lịch xanh, đây là nguồn động viên quan trọng đối với Đảng bộ và Nhân dân phường Mũi Né.



Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - UV. BCT, Chủ tịch Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam về thăm và làm việc tại Mũi Né tháng 8/2007

Trong 5 năm (2005-2010), dưới sự lãnh đạo của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ, sự điều hành của Chính quyền địa phương, tất cả các lĩnh vực được đề ra đều đạt được kết quả khả quan.

Công tác thu, chi ngân sách luôn được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên và tập trung bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu trên giao hàng năm, đáp ứng nhu cầu chi cơ bản thiết yếu của địa phương, công tác quản lý tài chính được chú ý, thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Kết quả thu ngân sách nhà nước qua các

năm đều đạt khá tốt, năm 2006 đạt 4,10 tỷ, năm 2010 đạt 5,582 tỷ, thu ngân sách địa phương luôn đạt và vượt chỉ tiêu, năm 2006 đạt 1,6 tỷ, năm 2010 đạt 5,36 tỷ.

Về thủy sản, luôn được quan tâm chỉ đạo và chiếm tỷ trọng cao trong kinh tế phường nhà. Sản lượng khai thác đến năm 2007 là 13 ngàn tấn/năm so với năm 2006 tăng 2.500 tấn (tỷ lệ tăng 113%), năng lực tàu thuyền từ 791 chiếc với 46.120cv (2006) tăng lên 803 chiếc với 49.786cv, đóng mới trong 5 năm (2006-2010) là 21 thuyền với 4.164cv. Trong đó thuyền 90cv trở lên có 128 thuyền (năm 2006 chỉ có 116 thuyền), mở lớp học và cấp giấy chứng nhận cho 481 học viên đã học lớp thuyền trưởng, máy trưởng. Thành lập 48 Tổ đoàn kết đánh bắt trên biển. Thực hiện quyết định số 289/QĐ-TTg của Chính Phủ đã xem xét, đề nghị hỗ trợ tiền dầu và tiền bảo hiểm cho ngư dân 13,83 tỷ đồng.



Khu vực Làng Chài thuộc khu phố 1 phường Mũi Né

Thương mại, dịch vụ, du lịch, đến năm 2010 có trên 62 dự án đầu tư du lịch trên địa bàn, có 21 dự án đi vào hoạt động có hiệu quả, lượng khách bình quân hàng năm gần 1 triệu lượt người. Trong đó, khách quốc tế chiếm tỷ lệ 09%. Hàng hóa phục vụ du lịch ngày càng đa dạng, có chất lượng, việc phục vụ tốt hơn, đáp ứng được cho nhu cầu của nhân dân và du khách, dịch vụ bưu chính viễn thông, vận tải được mở rộng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tuyến du

lịch được đảm bảo, công tác cứu hộ cứu nạn được phục vụ tốt hơn, công tác gìn giữ cảnh quan, vệ sinh môi trường được quan tâm.



Du khách chơi dù lượn, lướt ván buồm trên biển Mũi Né



Du khách về tham quan tại khu vực Hòn Rom - Mũi Né

Tiêu thủ công nghiệp luôn được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, cơ cấu kinh tế của phường có chuyển biến tiến bộ, các mặt hàng hải đặc sản được chế biến đa dạng đáp ứng được nhu cầu thị trường, khách du lịch và xuất khẩu đi một số nước (cá, tôm, mực), các cơ sở chế biến cá cơm duy trì hoạt động hiệu quả, giải quyết tốt việc làm cho lao động tại địa phương.

Về nông, lâm nghiệp, công tác chăm sóc, bảo vệ rừng được chú trọng, diện tích trồng rừng tăng 665 ha đã phát huy tác dụng trong phòng hộ, cải tạo đất và môi trường sinh thái, cây xanh đô thị ở các tuyến đường đã phủ bóng mát và tiếp tục triển khai trồng thêm các tuyến mới trong phường. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhất là cây xoài đã đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân (khu phố 5, khu phố Suối nước). Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được quan tâm, không để xảy ra dịch bệnh, tổng đàn heo tăng 800 con, đàn bò giảm còn 275/450 con.

Kiến thiết thị chính, xây dựng cơ bản đã được phát huy nội lực và đồng thời tranh thủ sự quan tâm của Tỉnh, Thành phố. Từ 2007-2010, việc đầu tư cơ sở hạ tầng được Đảng bộ tập trung sức lãnh đạo, đã tạo sự thông thoáng, mỹ quan và được phát triển toàn diện. Công trình Nhà nước và Nhân dân cùng làm 16/17 khu phố được triển khai rộng khắp, đã xây dựng điểm sinh hoạt nhân dân với số tiền trên 650 triệu đồng, 85% tuyến hẻm trong các khu phố được đổ sỏi, tráng xi măng bê tông

bằng nguồn vốn huy động trong dân trên 01 tỷ đồng, 100% các trục đường trong phường đến 17 khu phố được sửa chữa nâng cấp, làm mới gần 10km, gồm 9 tuyến đường với tổng kinh phí do Tỉnh, Thành phố đầu tư 6,797 tỷ đồng. Nhiều công trình phục vụ dân sinh, kinh tế được xây dựng gồm nhà làm việc của phường, Công an phường, Phòng khám C, Trường Mũi Né 2 (tổng đầu tư trên 50 tỷ đồng). Hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân được mở rộng, đèn chiếu sáng, trụ đèn báo tín hiệu giao thông, công trình lát vỉa hè, địa bàn thu gom rác cũng được triển khai mở rộng đã tạo diện mạo mới khang trang theo quy hoạch đô thị phường Mũi Né.



Đường Xuân Diệu được mở rộng và nhựa hoá năm 2010

Về giáo dục, chất lượng dạy và học được duy trì và nâng dần ở các cấp học, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm các bậc học đều đạt chỉ tiêu. Đến năm 2010, phường có đầy đủ các cấp học từ mầm non (mẫu giáo) đến Trung học phổ thông, gồm 6 đơn vị trường học, trên 3.000 học sinh. Năm học 2009-2010 tỷ lệ học sinh tiểu học lên lớp đạt 95,1% (890/936). Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% (431/431). Học sinh Trung học cơ sở tốt nghiệp đạt 81,7% (1020/1049), học sinh hoàn thành Trung học cơ sở đạt 99,5% (394/396). Hoạt động của Hội khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng được củng cố và duy trì ổn định, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập Trung học cơ sở (2006-2010) được duy trì và giữ vững đạt chuẩn. Do nhu cầu bức thiết của học sinh cấp III, sau 20 năm từ khi địa phương cố gắng bằng các hình thức, thì đến năm 2005 UBND tỉnh Bình Thuận quyết định thành lập trường Trung học phổ thông Bùi Thị Xuân trên địa bàn phường Mũi Né để tiếp nhận học sinh các địa phương Mũi Né, Thiện Nghiệp, Hàm Tiến, Hòa Thắng và khai giảng năm học 2005-2006 trong điều kiện mượn cơ sở

của địa phương để học, đồng thời tiếp tục xây dựng trường, đến năm 2008 mới hoàn chỉnh.



Trường THPT Bùi Thị Xuân được xây dựng vào năm 2005

Về y tế, Phòng khám C được đầu tư thêm các trang thiết bị, ngày càng phát huy hiệu quả trong việc khám và điều trị bệnh cho nhân dân; tạo điều kiện phục vụ khám, phát thuốc miễn phí cho đối tượng nghèo, khó khăn, cho trẻ em dưới 06 tuổi, cấp 660 thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em, các chương trình y tế quốc gia được triển khai một cách hiệu quả, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm đáng kể từ 19,8% năm 2005 đến năm 2010 còn 15%; công tác dân số kế hoạch hóa gia đình (đặt vòng, đình sản) đạt 100% chỉ tiêu trên giao hàng năm. Tỷ lệ giảm sinh đạt 0,4% và tỷ lệ tăng dân số đạt 0,82% mục tiêu đề ra.



Phòng khám Đa khoa khu vực Mũi Né được xây dựng vào năm 2010

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng thu hút và tập hợp được lực lượng thanh thiếu niên tham gia hưởng ứng sôi nổi, hoạt động này sôi động và phong phú góp phần phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân và từng bước được xã hội hóa, Trong các ngày Lễ, ngày Tết cổ truyền, địa phương thường tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao và tham gia các giải do thành phố tổ chức. Việc kiểm tra, kiểm soát các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa trên địa bàn được tăng cường.

Về văn hoá tín ngưỡng, phường Mũi Né có 02 Miếu, 06 Hội, 03 Đình, 04 Vạn. Năm 2008 Vạn Nam Hải được UBND tỉnh Bình Thuận công nhận xếp hạng di tích lịch sử cấp Tỉnh. Trong thời gian qua, các Ban tế tự đã huy động sức dân cùng với Nhà nước trùng tu di tích, tổ chức lễ hội hàng năm nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích.



Vạn Nam Hải được xếp hạng di tích lịch sử cấp Tỉnh năm 2008



Đình làng Khánh Thiên phường Mũi Né

Chính sách xã hội luôn được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, Mặt trận, các đoàn thể và triển khai thực hiện có kết quả, việc thực hiện quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", quỹ "Vì người nghèo" đều đạt chỉ tiêu hàng năm. Trong 5 năm đã xây dựng, sửa chữa 37 nhà tình nghĩa, 86 nhà tình thương với tổng số tiền trên 900 triệu đồng, phối hợp cùng thành phố lập hồ sơ chế độ người có công trong kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ theo Quyết định số 290/CP và 142/CP cho 31 trường hợp. Chế độ chi trợ cấp cho các đối tượng chính sách, đối tượng cứu tế xã hội được chi trả kịp thời; công tác xóa đói, giảm nghèo được xã hội hóa thông qua các hoạt động từ thiện góp phần ổn định đời sống trong nhân dân. Năm 2010 giảm 17 hộ nghèo, đến cuối 2010 số hộ nghèo toàn phường là 144 hộ tăng 0,9% (do theo chuẩn mới).



Họp mặt truyền thông Ban liên lạc phường Mũi Né

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” được duy trì, gắn chặt với quá trình triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đạt kết quả. Đến cuối năm 2010 có 17/17 khu phố đăng ký xây dựng khu phố văn hóa (năm 2005 có 9 khu phố đăng ký), có 9/17 khu phố được công nhận khu phố văn hóa.

Về quốc phòng, an ninh, việc kết hợp 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng kinh tế với quốc phòng luôn được coi trọng, việc diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị

Quyết 02 của Bộ Chính trị đạt kết quả. Lực lượng Dân quân tự vệ phát triển cả về số lượng, chất lượng; công tác huấn luyện quân sự được duy trì; công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt được quan tâm, công tác gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu thành phố giao. Triển khai thu Quỹ an ninh quốc phòng tỷ lệ đạt ngày càng cao.

Công an phường đã có nhiều biện pháp tích cực trong đấu tranh phòng chống tội phạm, thông qua phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị định 36, 39, 40, 87/CP của Chính phủ về an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, vận động cảm hóa người làm lỗi. Đặc biệt chương trình mục tiêu “3 giảm” và các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đạt nhiều kết quả, nhờ vậy tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phường từng bước có chuyển biến tốt.

Công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được cấp ủy quan tâm, hầu hết các Chi thị, Nghị quyết của Trung ương, Tỉnh, Thành phố đều được cấp ủy tổ chức quán triệt đầy đủ trong cán bộ, đảng viên. Tổ chức Mặt trận, đoàn thể tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong nhân dân thông qua các cuộc họp dân tại địa bàn khu phố, vai trò của Chi bộ khu phố ngày càng được phát huy, nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội góp phần giải tỏa kịp thời những vướng mắc, băn khoăn trong tư tưởng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân; qua đó sàng lọc, phân tích, giải thích và định hướng dư luận xã hội, hạn chế không để xảy ra điểm nóng phức tạp trên địa bàn.

Trong 5 năm, Đảng ủy đã ban hành 18 Nghị Quyết, 22 Chương trình hành động, 08 Kế hoạch và một số văn bản để lãnh đạo thực hiện. Ngoài ra Ban Chấp hành Đảng bộ còn thường xuyên chỉ đạo công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật, đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng, thực hành tiết kiệm trong cán bộ, đảng viên. Từng đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ luôn gương mẫu, nêu cao tinh thần trách nhiệm, sống giản dị, lành mạnh gần gũi và sâu sát cơ sở; nhờ vậy tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ được nâng lên, thể hiện sự đoàn kết nội bộ cao hơn, sự quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng bộ, Chính quyền với nhân dân ngày càng gần gũi và từng bước được thể hiện rõ hơn.

Thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 06/3/2007 của Ban chỉ đạo Cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh” của Thành phố; Hướng dẫn số 26-HD/BTGTU, ngày 20/3/2007 của Ban Tuyên giáo Thành ủy, Đảng ủy đã ban hành Quyết định số 32-QĐ/ĐU ngày 2/2/2007 thành lập Ban chỉ đạo Cuộc vận động của phường và Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 30/3/2007 tổ chức thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo, đồng

thời tổ chức triển khai học tập cho toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức từ phường đến khu phố; Trạm y tế và giáo viên của 5 trường học (Mẫu giáo đến Trung học cơ sở); đã mở 3 lớp có 338 người dự học. Qua học tập, Ban chỉ đạo đã yêu cầu tất cả cán bộ, đảng viên, công chức, giáo viên viết thu hoạch theo nội dung “3 xây, 1 chống” gửi về Ban chỉ đạo (237 bài thu hoạch). Ngoài ra, Ban chỉ đạo còn tổ chức quán triệt chuyên đề “Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn với vấn đề thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu và tác phong sửa đổi lề lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh có 145 lượt cán bộ dự học.

Thực hiện kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 24/7/2007, Ban chỉ đạo Cuộc vận động đã tham mưu Đảng ủy tổ chức Hội thi báo cáo viên kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào ngày 30/7/2007, có 14 thí sinh tham gia thi: gồm 06 đảng viên, 6 đoàn viên, 2 quần chúng. Qua Hội thi, Ban tổ chức đã trao 3 giải cho các thí sinh đạt giải cao (Nhất, Nhì, Ba cùng 2 giải Khuyến khích).

Việc tổ chức góp ý về lối sống, đạo đức của cán bộ, đảng viên cũng được phát phiếu lấy ý kiến, số phiếu thu về 244/338 phiếu; trong đó có 27 phiếu góp ý trực tiếp đến cán bộ, đảng viên là 22 người và 3 phiếu nêu tên cơ quan (như Văn phòng Ủy ban nhân dân, Quân sự, Địa chính, Ban Giám hiệu nhà trường). 100% đảng viên, cán bộ, công chức, 117 đồng chí Ban Chấp hành các đoàn thể. 17 khu phố và Ban Công tác Mặt trận đã thực hiện việc treo ảnh Bác Hồ tại gia đình. Sáng thứ 2 hàng tuần, Ủy ban nhân dân phường thực hiện việc chào cờ và phân công một đồng chí kể chuyện về Bác Hồ mỗi sáng. 100% đảng viên làm bản đăng ký chương trình “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gửi cho chi bộ, cho Cấp ủy để theo dõi và đánh giá. Tuy nhiên, việc triển khai Cuộc vận động vẫn còn những hạn chế nhất định, việc cụ thể hóa nội dung chưa đi sâu, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa phát huy trách nhiệm đúng mức.

Qua ba năm triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhìn chung cán bộ, đảng viên nhận thức được nâng lên, có ý thức rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, thể hiện rõ nhất trong việc tham gia học tập các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh một cách nghiêm túc. Việc thực hiện quy chế nội quy của cơ quan, đơn vị khá tốt, tình trạng đi muộn, về sớm, tranh thủ làm việc riêng trong giờ hành chính đã từng bước khắc phục, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được nâng lên. Các Chi bộ đã phát huy tính tiên phong gương mẫu và giữ gìn đoàn kết nội bộ, giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ.

Việc triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X) “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Đảng ủy đã nghiêm túc tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Chương

trình hành động của Thành ủy trong toàn Đảng bộ, cán bộ, công chức, cán bộ cốt cán khu phố, đồng thời xây dựng Chương trình hành động cụ thể để thực hiện tại địa phương. Trên cơ sở đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường đã tập trung chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tệ nạn tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 57-QĐ/TW của Bộ Chính trị (Khóa X); công tác kiểm tra được Đảng ủy chú trọng. Hàng năm Đảng ủy đều có kế hoạch kiểm tra cụ thể các chi bộ và thành lập Tổ kiểm tra do đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy làm Tổ trưởng. Trong nhiệm kỳ, Tổ kiểm tra đã tổ chức kiểm tra 20 lượt, gồm 16 chi bộ và 4 chuyên đề. Qua kiểm tra đã đề xuất Đảng cấp trên xóa tên 01 đồng chí, xin ra khỏi Đảng 01 đồng chí, khiển trách 02 đồng chí, cảnh cáo 02 đồng chí và khai trừ 03 đồng chí. Tuy nhiên, hoạt động của Ủy ban kiểm tra còn hạn chế, nội dung kiểm tra chưa phù hợp còn chung chung, chủ yếu kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, công tác kiểm tra, giám sát còn lúng túng, hầu hết các vụ tiêu cực xảy ra dẫn đến đảng viên sai phạm, Ủy ban kiểm tra chưa phát hiện được kịp thời.

Công tác quy hoạch, đào tạo, sắp xếp, đề bạt, bố trí cán bộ trong nhiệm kỳ qua luôn được cấp ủy quan tâm, chú trọng. Hàng năm cấp ủy đều thực hiện việc bổ sung quy hoạch đội ngũ cán bộ kế cận, qua đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, có chú ý đến cán bộ trẻ, cán bộ nữ đủ chuẩn cả chính trị và chuyên môn. Bảo đảm thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Điều lệ Đảng. Nhiệm kỳ (2005-2010) thực hiện Nghị quyết 17 của BCH Trung ương và Nghị quyết 11 của Tỉnh ủy Bình Thuận về xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn; địa phương đã cử đi học, đào tạo 16 đồng chí; điều động, thay thế bổ nhiệm 11 đồng chí, giải quyết cho nghỉ theo chế độ 09 đồng chí, nghỉ mất sức 02 đồng chí. Về học vấn, cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên trách cơ bản đủ chuẩn về chuyên môn và lý luận chính trị. Cán bộ không chuyên trách cơ bản đảm bảo; một số chưa đủ chuẩn thì tạo điều kiện cho đi học để đạt chuẩn theo quy định.

Công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo thường xuyên. Thực hiện Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 30/3/2007 của Thành Ủy về tăng cường công tác kết nạp đảng viên mới, nhờ vậy chất lượng, số lượng ngày càng được nâng lên. Hàng năm Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc tổ chức kiểm điểm đánh giá xếp loại chi bộ trong sạch vững mạnh đúng theo hướng dẫn của Tỉnh ủy, Thành ủy, không có chi bộ yếu kém, không có đảng viên vi phạm tư cách. Cuối năm 2010, toàn Đảng bộ có 19 chi bộ, gồm 112 đảng viên; trong đó có 10 chi bộ khu phố với 47 đảng viên, 5 chi bộ trường học với 33 đảng viên, 3 chi bộ khối cơ quan (UBND, Quân sự, Công an) với 32 đảng viên, 15/19 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Công tác xây dựng Chính quyền được thường xuyên củng cố kịp thời. Sau 2 năm đảm đương chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường (nhiệm kỳ 2004-2009) và hơn 5 tháng đảm đương chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng thời Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ngày 04/01/2006 đồng chí Bùi Văn Duyên làm đơn xin thôi giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ngày 06/01/2006 Hội đồng nhân dân phường khóa VIII, kỳ họp thứ 5 đã tổ chức Hội nghị bầu bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2004-2009) đối với ông Nguyễn Nam Long. Ngày 24/7/2007, tại kỳ họp thứ 8, Hội đồng nhân dân phường khóa IX đã bầu ông Hà Thúc Thủy làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, nhiệm kỳ 2004-2011 (nhiệm kỳ này chủ trương của trên kéo dài từ 2004-2011).

Đây cũng là giai đoạn Đảng bộ phường Mũi Né trải qua nhiều khó khăn, thách thức nhất, việc sắp xếp bố trí cán bộ theo yêu cầu Nghị Quyết 11 của Tỉnh ủy phải đủ chuẩn, một số đồng chí phải tiếp tục học bổ túc văn hóa cấp III để đủ tiêu chuẩn nếu muốn tái nhiệm và quy hoạch (2004-2009), có 13 đồng chí phải đi học lớp bổ túc, một số đồng chí qua quy hoạch phải sắp xếp bố trí lại phù hợp với yêu cầu công tác và năng lực trong điều hành lãnh đạo, do đó càng có sự hụt hẫng. Cũng trong thời gian này, các dự án du lịch trên địa bàn được Tỉnh chấp thuận cho lập dự án ven tuyến biển từ khu phố 14 đến khu phố 5 (trong phần đất dự án có đất sản xuất nông nghiệp, đất ở của dân phải giải tỏa đền bù) do đó phát sinh nhiều khiếu nại, khiếu kiện, tố cáo kéo dài. Nhưng công tác giải quyết, xử lý không kết quả trở thành đỉnh điểm phức tạp khi đơn thư gửi vượt cấp đến nhiều nơi (2005-2006) kể cả Trung ương, Tỉnh, Thành phố.

Để làm rõ các khiếu nại, tố cáo, thành phố đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành đến địa phương thanh tra, kiểm tra, nắm tình hình trên lĩnh vực quản lý đất đai. Sau khi có kết luận điều tra, ngày 27/6/2006 cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã khởi tố và thực hiện lệnh bắt tạm giam 01 Công chức địa chính phường để điều tra. Sau hơn 04 tháng điều tra đến ngày 10/11/2006 Tỉnh ủy, Thành ủy ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng và sau đó thi hành kỷ luật đối với 02 cán bộ lãnh đạo Bí thư Đảng ủy và Phó Bí thư Đảng ủy phường liên quan đến sai phạm thời kỳ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

Để việc điều hành chỉ đạo của Đảng bộ kịp thời, ngày 10/11/2006 Thành ủy đã ban hành Quyết định số 485/QĐ-TU chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh Quang, Đảng ủy viên-Trưởng Ban Tuyên giáo giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, chịu trách nhiệm lãnh đạo Đảng bộ phường. Đến tháng 4/2009 đồng chí Quang nghỉ việc theo chế độ. Ngày 18/4/2007, Thành ủy đã ban hành Quyết định số 585-QĐ/TU điều động đồng chí Đỗ Hùng Phương-Thành ủy viên, Chánh văn phòng Thành ủy về làm Bí thư Đảng ủy phường nhiệm kỳ 2005-2010, bắt đầu từ ngày 05/5/2007; ngày

19/5/2009, Ban Thường vụ Thành ủy có Quyết định số 1513-QĐ/TU chỉ định đồng chí Trần Văn Mây làm Phó Bí thư Đảng ủy phường Mũi Né.

Đến tháng 8/2009 đồng chí Đỗ Hùng Phương chuyển về lại Thành phố, đồng chí Trần Văn Mây-Phó Bí thư phụ trách đến tháng 6/2010 thì đại hội Đảng bộ.

Qua nhiều xáo trộn, thay đổi, hẫng hụt và phải đánh đổi để mất đi cán bộ chủ chốt của địa phương, tưởng chừng Đảng bộ phường Mũi Né khó vượt qua trong thử thách. Nhưng với sự quan tâm của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố; sự đoàn kết, thống nhất, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ và sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu vươn lên, Đảng bộ phường Mũi Né đã phát huy nội lực, tranh thủ sự lãnh đạo của cấp trên, vượt qua khó khăn thực hiện hoàn thành Nghị quyết và mục tiêu mà Đại hội XII của Đảng bộ phường đề ra là xây dựng Mũi Né ngày càng vững mạnh, khang trang, văn minh và tiến bộ.

Do khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ngày 31/12/2007, Hội đồng nhân dân phường khóa IX, kỳ họp thứ 9 đã bầu đồng chí Doãn Hồ Lưu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004-2009; bãi nhiệm 01 đại biểu Hội đồng nhân dân, đồng thời bầu bổ sung 01 Ủy viên Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân phường trong phối hợp điều hành từ 2005-2010 chỉ còn 01 đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân nhưng hoạt động của Hội đồng nhân dân phường vẫn ổn định và chuyển biến tiến bộ, các kỳ họp được tổ chức đúng luật, chất lượng cuộc họp được nâng lên, hoạt động giám sát được chú ý, công tác tiếp xúc cử tri, tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân có tiến bộ, giữ mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận ngày càng chặt chẽ hơn.

Ủy ban nhân dân phường ngày càng phát huy được trách nhiệm, tính chủ động, nâng cao năng lực hiệu quả trong quản lý, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết do Đảng ủy, Hội đồng nhân dân phường đề ra có kết quả. Công tác quy hoạch, sắp xếp cán bộ theo chuyên môn đúng theo Nghị quyết 11 của Tỉnh đề ra. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ được hoàn thiện, công tác cải cách thủ tục hành chính, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp khiếu kiện của nhân dân được quan tâm chỉ đạo giải quyết kịp thời, từng bước khắc phục những hạn chế, tạo được niềm tin trong nhân dân, công tác đấu tranh phòng chống tiêu cực, tham nhũng được chú ý, đã góp phần ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực.

Đội ngũ cán bộ Chi bộ, Ban điều hành khu phố, Ban công tác Mặt trận toàn phường 70/70 đồng chí, đủ theo biên chế trên giao (trong đó Bí thư: 10 đồng chí, Ban điều hành Khu phố: 43 đồng chí, Mặt trận: 17 đồng chí).

II. Đại hội Đảng bộ phường lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010-2015

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Phan Thiết lần X (nhiệm kỳ 2010-2015) đã đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát là: *“Tiếp tục huy động tối đa mọi*

nguồn lực, tập trung đầu tư khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương; đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh phát triển kinh tế theo cơ cấu: Dịch vụ-Công nghiệp-Nông nghiệp, gắn phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương, bảo vệ cảnh quan môi trường sinh thái, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị từ thành phố đến cơ sở ngày càng trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Tập trung đầu tư từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội của đô thị loại II, xứng đáng là thành phố Du lịch-trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Bình Thuận”.

Ngày 30/6/2010, Đảng bộ phường Mũi Né tổ chức Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010-2015 có 113 đảng viên tham dự; Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy có 03 đồng chí; đồng chí Nguyễn Nam Long được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Mây làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Thị Huỳnh Hoa làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2010-2015 được Đại hội đặt ra là: *“Huy động tối đa các nguồn lực đầu tư khai thác có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế của địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế theo cơ cấu: Thủy sản, thương mại-du lịch-dịch vụ, nông-lâm nghiệp. Gắn phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề bức xúc của xã hội; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; bảo vệ cảnh quang môi trường, sinh thái. Tập trung xây dựng các tổ chức trong hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới”.*



Biển Hòn Rơm - Mũi Né

Những kết quả và thành công bước đầu trong phát triển kinh tế đầy mạnh thương mại, dịch vụ, du lịch là tiền đề để Đảng bộ và Nhân dân phường Mũi Né thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương trong bối cảnh tình hình có nhiều thuận lợi, đất nước đang chuyển mình trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa với những cơ hội, thách thức trong quá trình hội nhập quốc tế.

Nhiệm kỳ XIII (2010-2015) của Đảng bộ phường Mũi Né với sự nỗ lực của toàn Đảng bộ và Nhân dân phường, tình hình kinh tế tiếp tục phát triển, đời sống

nhân dân địa phương ngày càng ổn định; hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất chế biến và khai thác các loại hải sản mang lại hiệu quả cao.

Năng lực đánh bắt hải sản tiếp tục phát triển, số lượng tàu thuyền hàng năm giảm nhưng được đầu tư tăng về công suất, đến năm 2014 có 436 thuyền, tổng công suất 58.013cv, bình quân 133cv/thuyền, trong đó thuyền có công suất từ 90cv trở lên có 215 thuyền với tổng công suất 50.467cv, bình quân 234,7cv/thuyền. Trong 05 năm đã đóng mới 11 thuyền, tổng công suất 3.220cv, bình quân 292,7cv/thuyền. Sản lượng khai thác hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao. Đã tổ chức 04 lớp học máy trưởng, thuyền trưởng cho 481 học viên, trong đó có 01 lớp miễn phí cho 151 học viên. Ngư dân đã trang bị hệ thống máy móc, thiết bị hàng hải phục vụ khai thác và phòng, chống thiên tai rủi ro trên biển ngày càng tốt hơn. Thành lập 48 Tổ đoàn kết đánh bắt trên biển, hướng dẫn ngư dân làm thủ tục đề nghị hỗ trợ về các chính sách phát triển thủy sản theo quyết định 67/CP của Chính phủ.





Tàu thuyền của ngư dân neo đậu ở Bãi Sau Mũi Né

Hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch, hàng hóa đa dạng, chất lượng đảm bảo. Năm 2012, Chợ Mũi Né được xây dựng mới đưa vào hoạt động với tổng giá trị 14.614.086.000 đồng từ nguồn vốn huy động của tiểu thương, đáp ứng tốt hơn nhu cầu mua, bán của nhân dân và du khách, góp phần tạo điểm nhấn đô thị du lịch biển Mũi Né cho du khách trong nước và quốc tế.



Chợ Mũi Né được xây dựng mới vào năm 2012

Dịch vụ du lịch tiếp tục phát triển chất lượng cao, phục vụ ngày càng tốt hơn, lượng khách du lịch tăng dần hàng năm (đến năm 2014 là 389.440 lượt người). Có 41/63 cơ sở du lịch hoạt động kinh doanh hiệu quả. Tình hình trật tự an toàn xã hội tuyến du lịch được đảm bảo, công tác cứu nạn, cứu hộ được tổ chức chuyên nghiệp hơn.



Resort 5 sao CENTARA MIRACE trên địa bàn phường Mũi Né



Resort 4 sao Pandanus trên địa bàn phường Mũi Né

Tiểu thủ công nghiệp được quan tâm phát triển những ngành nghề có lợi thế cạnh tranh như chế biến hải đặc sản, các loại mắm, sản phẩm làm ra phục vụ du lịch, tiêu dùng nội địa và xuất khẩu ra nước ngoài ngày càng nhiều. Các nhà máy nước đá, cơ sở đóng sửa tàu thuyền, máy thủy, các cơ sở chế biến cá cơm được duy trì đã góp phần giải quyết việc làm cho lao động địa phương.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng được đơn vị Ban quản lý rừng phòng hộ Hồng Phú chú trọng. Diện tích rừng trồng đã phát huy tác dụng trong phòng hộ, cải tạo đất và môi trường sinh thái. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đặc biệt là cây ăn quả như cây xoài, cây dứa đã mang lại hiệu quả kinh tế cho Nhân dân ở khu phố Long Sơn và Suối Nước.

Công tác thu ngân sách luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, việc điều hành thu có nhiều tiến bộ, thu ngân sách hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao, việc điều hành chi ngân sách đáp ứng các nhu cầu chi thiết yếu của địa phương. Công tác kiểm tra, quản lý tài chính bảo đảm thực hiện tốt Luật Ngân sách, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Đảng bộ cũng đã tập trung chăm lo các mặt đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Tập trung huy động các nguồn lực, đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị của phường; nhiều công trình phục vụ dân sinh, kinh tế được quan tâm xây dựng. Hệ thống đường giao thông phục vụ các tuyến du lịch đã và đang được Nhà nước đầu tư. Hệ thống điện lưới và điện chiếu sáng đã được phủ trên toàn phường. Công trình có vốn nhà nước và nhân dân cùng làm được đăng ký và thực hiện hàng năm, trong 5 năm qua huy động trong nhân dân đóng góp 1.740.287.000 đồng đầu tư cho 43 công trình đường giao thông và hệ thống thoát nước trong khu dân cư, hiện nay tất cả các khu phố (17/17) đều có Hội trường sinh hoạt bằng nguồn vốn do nhân dân tự đóng góp 100%.



Ủy ban nhân dân phường Mũi Né được xây dựng tháng 6/2010

Công tác quản lý đất đai, xây dựng được chú trọng; trật tự đô thị nhìn chung có chuyển biến tiến bộ. Thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở và đất ở theo Đề án 920 có nhiều cố gắng, có 128 hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất ở. Vệ sinh môi trường được thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và xử lý; ý thức của nhân dân về vệ sinh môi trường được tốt hơn. Toàn phường hiện có 1.763 hộ sử dụng nước máy sinh hoạt, so với năm 2010 tăng 1.278 hộ (1.763/485 hộ).

Chất lượng dạy và học được duy trì, đảm bảo tỷ lệ học sinh tốt nghiệp qua các năm. Năm 2014, phường được công nhận đạt chuẩn phổ cập Tiểu học, Phổ cập trung học cơ sở và đang thực hiện giai đoạn 1 chuẩn phổ cập Mầm non và trường học đạt chuẩn Quốc gia (trường Tiểu học Mũi Né 1). Năm 2015, trường THCS Lê Hồng Phong được xây dựng mới khang trang góp phần giải quyết nhu cầu về trường lớp cho con em địa phương. Hoạt động của Hội khuyến học và Trung tâm học tập cộng đồng luôn được duy trì ổn định, đã vận động các nhà hảo tâm ủng hộ và mở nhiều lớp tin học, ngoại ngữ, nấu ăn miễn phí cho con em địa phương.



Trường THCS Lê Hồng Phong được xây dựng vào năm 2015

Việc chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai rộng khắp và có hiệu quả, nhân dân tham gia Bảo hiểm y tế tự nguyện có 15.940 lượt người; công tác dân số kế hoạch hóa gia đình đạt kế hoạch đề ra (năm 2010 đạt 0,058/0,05; năm 2014 đạt 0,04/0,05). Hoạt động hành nghề y dược tư nhân cũng đã góp phần phục vụ tốt hơn cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được xã hội hoá tiếp tục duy trì, tổ chức được một số hoạt động tại địa phương và giao lưu với các phường, xã giáp ranh. Hàng năm địa phương đều cử các đoàn vận động viên tham gia các giải Hội diễn văn nghệ, thể thao cấp thành phố. Công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá trên địa bàn được chú ý tăng cường.



Cung đường Hòn Rom - Mũi Né



Đồi cát Bay - Mũi Né

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” gắn với quá trình triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đạt kết quả. Năm 2014 có 15/17 khu phố đạt chuẩn khu phố văn hóa (tăng 07 khu phố).

Chính sách xã hội luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo, công tác vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “ Vì người nghèo” hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu; việc sửa chữa và xây dựng nhà cho gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo; trong các năm (từ 2010-2014) là 89 nhà, tổng số tiền 01 tỷ 361 triệu. Thông qua các dự án phát triển kinh tế-xã hội đã giải quyết cho nhiều lao động có việc làm, thu nhập ổn định, hộ nghèo giảm, đầu nhiệm kỳ có 144 hộ đến 2015 còn 113 hộ.

Quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội được giữ vững. Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc” đạt nhiều kết quả tích cực. Công tác giáo dục chính trị, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được chú ý quan tâm thường xuyên. Thực hiện mục tiêu 3 giảm và các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đạt được kết quả, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật, không để xảy ra điểm nóng, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.



Công an và các lực lượng ra quân thực hiện cao điểm tấn công trấn áp tội phạm



Lễ kỷ niệm ngày thành lập CAND Việt Nam và Ngày hội TĐBVANTQ

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tổ chức thành công diễn tập vận hành cơ chế theo Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị. Về xây dựng lực lượng dân quân giai đoạn từ 2005-2015 là 1.544 đồng chí. Công tác quản lý xây dựng các lực lượng và công tác huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt thực hiện đạt kết quả khá. Công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hàng năm đạt chỉ tiêu trên giao. Lực lượng dân quân từ phường đến các khu phố duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp với lực lượng Công an phường thường xuyên tuần tra trên địa bàn, kịp thời phối hợp bắt giữ đối tượng tội phạm, giữ gìn trật tự giao thông đường phố.



Thanh niên phường Mũi Né hăng hái lên đường thực hiện Nghĩa vụ quân sự



Đ/c Nguyễn Văn Hoàng - đảng viên trẻ thực hiện nghĩa vụ quân sự



Lực lượng Dân quân tham gia giúp dân dọn dẹp vệ sinh

III. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng vững mạnh

Công tác xây dựng Đảng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng luôn được cấp ủy tập trung chỉ đạo. Các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của cấp trên được tổ chức quán triệt kịp thời trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất về quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng.

Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, tập trung củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của phường, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và đội ngũ đảng viên được chú trọng; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các chi bộ được nâng lên rõ rệt. Nội dung sinh hoạt ở chi bộ có chất lượng hơn; hiệu quả công việc của các chi bộ trực thuộc ngày càng nâng cao, lãnh đạo và thực hiện đạt các chỉ tiêu kinh tế, xã hội, quốc phòng an ninh. Tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh bình quân 90,9%, không có chi bộ yếu kém. Việc đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm từ 85% trở lên. Năm 2010; 2013 và 2014 Đảng bộ được thành phố công nhận là Đảng bộ "Trong sạch vững mạnh". Việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ đảm bảo thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của Đảng. Công tác cán bộ có chú ý hơn giữa quy hoạch với đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên. Tạo nguồn để phát triển đảng viên mới luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Qua 5 năm kết nạp 31/30 đảng viên đạt 103%. Đội ngũ đảng viên mới kết nạp bảo đảm tiêu chuẩn quy định và phát huy tác dụng; công tác phát triển đảng ở địa bàn khu phố, lực lượng dân quân được quan tâm nhiều hơn, đến cuối năm 2015 Đảng bộ có 25 chi bộ (17 chi bộ khu phố; 08 chi bộ cơ quan, đơn vị). Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc. Việc triển khai thực hiện quy định của Bộ Chính trị về quan hệ giữa tổ chức Đảng và đảng viên cơ quan với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú được duy trì thường xuyên và đúng quy định.

Công tác kiểm tra, giám sát thi hành Điều lệ Đảng, kiểm tra thực hiện Nghị quyết được chú ý tăng cường. Trong nhiệm kỳ đã kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết được 55 lượt chi bộ. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tham mưu cho cấp ủy đề nghị Thành ủy xóa tên 04 đảng viên.

Thực hiện việc Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Đảng bộ được Thành ủy chọn làm điểm công tác này. Do đó, Đảng ủy đã tổ chức quán triệt thực hiện nghiêm túc nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Từng cán bộ, đảng viên, công chức tự liên hệ bản thân, viết bản đăng ký thi đua "*về việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị*" để làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công

chức và đảng viên cuối năm, từ đó đã giúp cho cán bộ đảng viên, công chức, viên chức rèn luyện phẩm chất đạo đức nâng cao tinh thần phục vụ và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tháng 4/2015, địa phương đã chính thức xuất bản tập lịch sử Mũi Né - Truyền thống đấu tranh cách mạng giai đoạn (1930-1975). Đồng thời, tiếp tục thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ biên soạn lịch sử truyền thống địa phương giai đoạn (1975-2015) do đồng chí Bí thư Đảng uỷ làm Trưởng ban.

Về công tác xây dựng Chính quyền, ngày 22/5/2011, cùng với cả nước, cán bộ và Nhân dân phường Mũi Né đã đi bầu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân phường Mũi Né khóa X (nhiệm kỳ 2011-2016) bầu được 27 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất ngày 27/6/2011, Hội đồng nhân dân phường đã bầu ông Doãn Hồ Lưu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ông Châu Trọng Quyền làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân phường cũng đã bầu ông Nguyễn Nam Long làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Hà Thúc Thủy, bà Nguyễn Thị Huỳnh Hoa làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; ông Nguyễn Văn Nam và Hồ Văn Tòng làm Ủy viên Ủy ban nhân dân.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân phường có chuyển biến tiến bộ, trong việc thực hiện các kỳ họp đúng luật, chất lượng được nâng lên, các hoạt động giám sát, tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân được thực hiện khá tốt; luôn thể hiện mối quan hệ phối hợp chặt chẽ cùng Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể.

Ủy ban nhân dân phường ngày càng nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành, xây dựng hệ thống chính quyền cơ sở theo tinh thần Nghị quyết 11 của Tỉnh uỷ trong bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, hoàn thiện các chức danh đội ngũ cán bộ, công chức. Công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “*Một cửa*” tạo được niềm tin trong nhân dân. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực lãng phí được thực hiện thường xuyên.

Hoạt động Mặt trận, các đoàn thể được quan tâm củng cố, bổ sung đội ngũ cán bộ trẻ bố trí thay thế kịp thời để đảm đương nhiệm vụ.

Tháng 6/2008, Ủy ban Mặt trận phường đã tiến hành tổng kết Đại hội nhiệm kỳ VIII và bầu Ban Thường trực Mặt trận nhiệm kỳ IX (2008-2013). Đại hội đã bầu ông Trần Văn Mây làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam phường, bà Nguyễn Thị Yên Chi làm Phó Chủ tịch, đến năm 2009 bà Nguyễn Thị Yên Chi làm Chủ tịch làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam phường. Trong những năm này Đảng uỷ phường đã quan tâm lãnh đạo, xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy Mặt trận Tổ quốc phường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình

mới. Toàn phường có 17/17 khu phố có chi bộ khu phố, hình thành 17 Ban công tác Mặt trận. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận phường là Đảng ủy viên.

Thực hiện Điều 5 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định quan hệ giữa Mặt trận và Hội đồng nhân dân-Ủy ban nhân dân là mối quan hệ phối hợp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận và Nhà nước đều là bộ phận của hệ thống chính trị, Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Thực tế qua 10 năm, Nhà nước đã điều hành, quản lý xã hội bằng pháp luật, Nhân dân là người trực tiếp thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận và các tổ chức thành viên động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ tham gia xây dựng, bảo vệ và giám sát Nhà nước. Mối quan hệ Nhà nước với Mặt trận và các tổ chức đoàn thể nhân dân là mối quan hệ mật thiết, gắn kết cùng nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp nhằm xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi như kinh phí hoạt động để Mặt trận làm tròn trách nhiệm của Luật quy định là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh có chính sách chi hỗ trợ cho các Trưởng ban công tác Mặt trận khu dân cư, tuy chỉ mức hỗ trợ nhưng đó là nguồn động viên vô cùng lớn đối với các Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư. Chính quyền đã tạo một số thuận lợi để Mặt trận hoạt động như: phòng làm việc khang trang, trang thiết bị đầy đủ, kinh phí sơ, tổng kết phong trào trong một năm hoạt động, văn phòng phẩm, lương cho cán bộ chuyên trách, phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách. Ngoài ra chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho Trưởng ban công tác Mặt trận ngang bằng với Bí thư chi bộ và Ban điều hành khu phố, tạo được sự bình đẳng trong hưởng thụ, từ đó cho thấy vai trò của Mặt trận được đánh giá đúng mức, không bị xem nhẹ như những năm trước chưa có chế độ sinh hoạt phí cho Trưởng ban công tác Mặt trận khu dân cư.

Công tác mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn luôn được chú trọng và phát triển không ngừng. Ngoài tổ chức chính trị-xã hội thành viên Mặt trận đương nhiên như Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp thanh niên, Công đoàn cơ sở, còn có các tổ chức xã hội như Hội Cựu Tù chính trị, Hội Khuyến học, Hội Thân nhân kiều bào. Các tổ chức chính trị, xã hội trong khối Mặt trận đã không ngừng củng cố, phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng thực lực cốt cán ngày càng lớn mạnh, đáp ứng được yêu cầu công tác về năng lực trình độ và tinh thần phục vụ. Ngoài ra, Mặt trận còn chú trọng thu hút các nhân sĩ, trí thức, người tiêu biểu, các chức sắc tôn giáo, tín ngưỡng và những người có uy tín tham gia vào công tác Mặt trận làm cho hình ảnh Mặt trận thể hiện tính quần chúng rộng rãi và phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân.

Mặt trận và các đoàn thể thành viên, hội quần chúng từ phường đến khu phố đã có những tiến bộ đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Từ chỗ nặng về hình thức từng bước đi vào chiều sâu hướng xuống cộng đồng dân cư, đa dạng hóa nhiều hình thức tập hợp nhân dân, tuyên truyền vận động, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước. Đồng thời cũng tích cực tham gia xây dựng Đảng, tăng cường phối hợp với Chính quyền thực hiện có hiệu quả công tác và chính sách Mặt trận đối với từng thành phần xã hội, với khối đại đoàn kết toàn dân.

Cuộc vận động thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được gắn chặt với việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thật sự là động lực thúc đẩy phong trào ở tất cả các nội dung của cuộc vận động. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đã xây dựng Ban Thanh tra nhân dân cũng là Ban giám sát đầu tư cộng đồng. Ban Thường trực Mặt trận tăng cường chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân làm công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật việc sử dụng đất đai, tài sản công, vốn đóng góp của Nhân dân, các công trình Nhà nước và Nhân dân cùng làm...góp phần cùng Đảng uỷ, chính quyền đấu tranh phòng chống, ngăn chặn tham nhũng tiêu cực, đồng thời phối hợp với Chính quyền, Mặt trận trong việc tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng gia đình văn hoá, khu phố văn hoá góp phần xây dựng phường văn hoá từng bước trở thành hiện thực.

Đoàn Thanh niên tổng kết nhiệm kỳ X (2002-2007) và tiến hành Đại hội nhiệm kỳ XI (2007-2012), Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, đồng chí Bùi Ngọc Lâm tiếp tục được bầu làm Bí thư Đoàn phường, đồng chí Phạm Hồng Kiệt làm Phó Bí thư Đoàn phường. Nhiệm kỳ lần thứ XII (2012-2017), Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, Bí thư Đoàn phường là đồng chí Phạm Hồng Kiệt, Phó Bí thư Đoàn phường là đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga.



Đại hội Đại biểu Đoàn TNCS.HCM phường Mũi Né, nhiệm kỳ 2012-2017

Bước vào năm 2005, chào thế kỷ mới-thế kỷ XXI tuổi trẻ Phan Thiết luôn thể hiện rõ nét vai trò xung kích đi đầu, sáng tạo, tình nguyện trên mọi lĩnh vực công tác, góp phần vào việc phát triển một thành phố trẻ. Hoà chung khí thế ấy, tuổi trẻ Mũi Né dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ phường, sự quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện của Ủy ban nhân dân, Mặt trận cùng các đoàn thể phường và sự chỉ đạo của Thành đoàn Phan Thiết đã không ngừng ra sức rèn luyện, học tập, thi đua đi đầu trên mọi lĩnh vực công tác, góp phần cùng Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, văn hoá-xã hội, an ninh-quốc phòng tại địa phương.

Trong 10 năm 2005-2015, đã mở 10 lớp cảm tình Đoàn cho 356 thanh niên, phát triển Đoàn và cấp thẻ cho 356 Đoàn viên mới; tuy nhiên qua hàng năm số lượng Đoàn viên luôn biến động do nhiều lý do khách quan nên số Đoàn viên đến năm 2015 là 223/102 nữ với 25 Chi đoàn trực thuộc gồm 17 Chi đoàn khu phố, 6 Chi đoàn trường học, 1 Chi đoàn Quân sự và 1 Chi đoàn Công an. Công tác Hội luôn được chú trọng quan tâm và hoạt động sôi nổi song song với tổ chức đoàn với tổng số là 715/423 nữ trên 17 Chi hội khu phố, trong 10 năm đã kết nạp 435 thanh niên vào tổ chức Hội, đã thành lập được 7 nhóm và 4 đội. Công tác phối hợp liên tịch với các ngành mà nổi bật là công tác phối hợp giữa Hội Cựu chiến binh và

Đoàn Thanh niên trong việc vận động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên; ngoài ra, công tác kết nghĩa liên tịch giữa Đoàn phường và Chi đoàn Đồn Biên phòng, Đoàn Trường Bùi Thị Xuân, Chi đoàn PC19 được đánh giá, công nhận là có sự bền vững và phối hợp hoạt động có hiệu quả

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đoàn được tập trung chỉ đạo với nhiều biện pháp mà trọng tâm là “Xây dựng tổ chức Đoàn-Hội” ở khu phố. Phương thức sinh hoạt, hoạt động của chi đoàn có đổi mới, xây dựng lề lối, phương pháp làm việc của đội ngũ Bí thư chi đoàn, thường trực Đoàn phường, qua đó từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt, hoạt động của chi đoàn. Công tác Đoàn được thực hiện với nhiều giải pháp bồi dưỡng phát triển đoàn viên mới, nâng cao chất lượng đoàn viên gắn với triển khai chương trình “Rèn luyện đoàn viên” trong thời kỳ mới, đổi mới nội dung, phương thức tập hợp thanh niên trong các lớp tập huấn. Bên cạnh đó, việc đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động Đoàn, trọng tâm là địa bàn dân cư luôn được chú trọng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh thiếu nhi được Đảng bộ quan tâm, qua đó xây dựng cho tuổi trẻ niềm tin vào công cuộc đổi mới của Đảng, ngày càng có nhiều đoàn viên thanh thiếu nhi hiểu biết sâu sắc hơn về Đảng, Bác Hồ, truyền thống quê hương, đất nước, về tổ chức Đoàn-Hội-Đội. Đặc biệt từ nhận thức đúng đắn đã tạo sự chuyển biến trong hành động của tuổi trẻ với những phong trào thi đua sôi nổi, thu hút ngày càng nhiều đoàn viên, thanh niên tham gia. Phong trào “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” và “5 xung kích phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc” đã được Đoàn phường triển khai thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia và góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế-xã hội ở địa phương.



Tổ chức sinh hoạt hè cho các em học sinh trên địa bàn phường Mũi Né

Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh được tập trung đẩy mạnh với nhiều hoạt động mang tính thiết thực, có chiều sâu, dần nắm bắt được nhu cầu và nguyện vọng của đội viên, thiếu nhi thông qua Chương trình “Rèn luyện phụ trách Đội”; “Rèn luyện đội viên”; tổ chức các hình thức vui chơi gắn với việc học tập rèn luyện như: tổ chức các trò chơi dân gian, tập luyện cho các em về các bài hát, múa tập thể, các kỹ năng tham gia sinh hoạt cộng đồng, xây dựng và nâng cao chất lượng đội tuyên truyền măng non, đã từng bước tác động đến ý thức các em. Hội đồng đội phường có sự chủ động, chú ý bám sát vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và sự chỉ đạo của Hội đồng đội cấp trên. Tổng phụ trách đội thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, Ban chỉ huy liên đội, chi đội được rèn luyện kỹ năng để đáp ứng yêu cầu công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

Đội ngũ Bí thư, Phó Bí thư chi đoàn khu phố có sự thay đổi, biến động, liên tục đã ảnh hưởng ít nhiều đến công tác tổ chức, đoàn kết, tập hợp thanh thiếu niên tạo địa phương.

Hội Nông dân cũng tiến hành Đại hội nhiệm kỳ (2007-2012), Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 19 thành viên và bầu ông Nguyễn Văn Vũ làm Chủ tịch Hội, ông Trần Chí Tạo làm Phó Chủ tịch Hội. Nhiệm kỳ 2012-2017, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 19 thành viên và bầu ông Nguyễn Văn Vũ làm Chủ tịch Hội, ông Trần Chí Tạo làm Phó Chủ tịch Hội. Công tác xây dựng tổ chức Hội tiếp tục được quan tâm. Công tác phát triển hội viên hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, số hội viên tăng hàng năm từ 10 đến 20 hội viên theo chỉ tiêu, nâng tổng số hội viên là 1.141/394 nữ. Cấp thẻ hội cho 95 hội viên nâng tổng số hội viên được cấp thẻ là 1.141/1.141 hội viên.

Nhằm ổn định kinh tế gia đình, phát triển sản xuất nhất là tạo công ăn việc làm cho người lao động có cuộc sống ổn định tại địa phương. Trong nhiệm kỳ chỉ tính từ 2007-2009, Hội đã tích cực đề nghị với Hội cấp trên và phối hợp với cán bộ tín dụng của 2 ngân hàng (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh tỉnh Bình Thuận) giải quyết cho 32 tổ có 631 lượt hội viên vay vốn với tổng số tiền là: 6.833 triệu đồng. Trong đó vay ở Ngân hàng chính sách xã hội với nhiều chương trình có 340 lượt hội viên vay vốn với số tiền là: 3.729 triệu đồng. Về vay ngân hàng Nông nghiệp với tổng số tiền vay là 3.041 triệu đồng/327 hộ.

Chính nhờ vậy phong trào hoạt động công tác Hội Nông dân phường ngày càng phát triển khá bền vững. Tính đến thời điểm năm 2015 đã phát triển được 963 Hội viên trong đó có 367 là nữ có 17 Chi hội khu phố, 3 Chi hội nghề nghiệp gồm 32 Tổ hội, đã xây dựng thực lực cốt cán có 106 hội viên, đạt tỷ lệ 10,7%. Từ những công việc sản xuất kinh doanh của ngư dân nói chung và lực lượng hội viên nói

riêng, Hội đã cùng Chính quyền tổ chức các Hội nghị Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, qua đó nổi lên 149 lượt hộ sản xuất kinh doanh giỏi.

Đến giai đoạn này, ngành kinh tế mũi nhọn của phường là đánh bắt và chế biến các mặt hàng hải đặc sản bắt đầu phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lực lượng lao động và những người hoạt động trên lĩnh vực này chiếm gần 2/3 dân số trong phường. Toàn phường có hơn 2.500 lao động trực tiếp đánh bắt khai thác hải sản, nhiều hộ kinh doanh thu mua, chế biến các mặt hàng hải đặc sản nhỏ. Hội còn tranh thủ vào các Dự án vay vốn của Ngân hàng Nông nghiệp cho vay tín chấp, thế chấp đã giải quyết cho 10 Tổ liên doanh vay vốn với số tiền 1.060.000.000 đồng cho 114/1071 hội viên vay. Đồng thời lập hồ sơ giúp bà con tiếp cận nguồn vốn của Ngân hàng chính sách xã hội với số tiền là 8.451.324.000 đồng cho 386 lượt người vay. Có thể nói kinh tế biển phát triển đã kéo theo các ngành nghề khác cùng phát triển tạo cuộc sống ổn định chung trong toàn phường.

Hội Cựu chiến binh cũng tiến hành Đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ 2007-2012, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành có 09 thành viên và bầu đồng chí Doãn Hồ Lưu làm Chủ tịch Hội, đồng chí Lê Quân Lực làm Phó Chủ tịch Hội. Nhiệm kỳ 2012-2017, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 11 thành viên và bầu đồng chí Lê Quân Lực làm Chủ tịch Hội, đồng chí Đàm Văn Nhứt làm Phó Chủ tịch Hội. Hội Cựu chiến binh phường đã từng bước đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp, tổ chức thực hiện hoạt động Hội, lấy chất lượng và hiệu quả công tác là chỉ tiêu thi đua. Đến giai đoạn này, Hội Cựu chiến binh phường phát triển được 90 hội viên, sinh hoạt ở 14 Chi hội/17 khu phố chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp toàn diện của 17 Chi bộ khu phố. Hoạt động của Hội luôn bám sát khu dân cư, bám sát yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Hội và địa phương. Ý thức tự giác phấn đấu vươn lên thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, hội viên, nhất là cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, Hội Cựu chiến binh phường luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng cho hội viên trong toàn phường, bồi dưỡng nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Với tinh thần trách nhiệm, cán bộ hội viên đã vận động các thế hệ Cựu chiến binh-Cựu quân nhân tham gia bảo vệ Đảng, bảo vệ Chính quyền bằng các việc làm cụ thể.

Tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng và Chính quyền thông qua các buổi sinh hoạt trên địa bàn dân cư hoặc qua các buổi tiếp xúc cử tri, tuyên truyền, vận động Nhân dân, bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, các quy định của địa phương. Đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, Chính quyền, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất giữa cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân; gương mẫu thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực vận động nhân dân

đấu tranh chống âm mưu diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn những năm qua được giữ vững và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hội Cựu chiến binh phường thường xuyên quan tâm quán triệt về chủ trương xóa đói giảm nghèo của Đảng và địa phương. Tích cực thực hiện chương trình “Mái ấm đồng đội “ giúp cho các hội viên có khó khăn về nhà ở, tạm bợ, dột nát và liên hệ Ngân hàng chính sách xã hội cũng như các Dự án tín dụng giúp cho hội viên làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Cụ thể tham gia phong trào hội viên giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình vươn lên làm giàu chính đáng do địa phương và Hội cấp trên phát động. Đến nay nhìn chung đời sống gia đình các hội viên được nâng lên từng bước, tỷ lệ hộ gia đình hội viên khá và giàu hàng năm được nâng lên, không có hộ nghèo, hàng năm Hội đã khai thác các nguồn vốn vay được của Ngân hàng Chính sách xã hội phân bổ cho hội viên vay để phát triển kinh tế và giải quyết việc làm cho các thành viên trong gia đình của hội viên được vay. Qua các phong trào thi đua, bình xét hội viên gương mẫu đạt 100%, trong nhiệm kỳ gia đình hội viên đạt gia đình văn hoá từ 99-100%, Chi hội đạt trong sạch vững mạnh 100%. Cơ sở Hội Cựu chiến binh phường luôn đạt trong sạch vững mạnh được Phường và Thành hội tặng giấy khen.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường tiến hành Đại hội nhiệm kỳ (2005-2010), Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 22 chị và bầu chị Phạm Thị Hằng làm Chủ tịch Hội, chị Phan Thị Thuỳ Minh làm Phó Chủ tịch Hội. Nhiệm kỳ 2011-2016, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 22 chị và bầu chị Phạm Thị Hằng làm Chủ tịch Hội, chị Trần Thị Thu Thuỳ làm Phó Chủ tịch Hội. Đến năm 2010, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường có tổng số hội viên Hội đang quản lý là 1.052 chị. Tổ chức bộ máy của Hội được củng cố và kiện toàn, chất lượng nội dung sinh hoạt của Hội từng bước được nâng lên, chú ý giải quyết tâm tư, nguyện vọng và các nhu cầu chính đáng của phụ nữ làm cho hội viên tin tưởng vào tổ chức Hội, góp phần thu hút chị em vào Hội. Quan tâm xây dựng và củng cố lực lượng hội viên nòng cốt và cốt cán chính trị có chất lượng, hiệu quả hoạt động cao. Tỷ lệ thu hội phí 90% trên tổng số hội viên trong diện nộp hội phí. Trích nộp Thành hội luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao hàng năm. 17/17 chi hội Phụ nữ có quỹ hoạt động và thu chi sử dụng đúng theo quy định hướng dẫn Điều lệ Hội và nguyên tắc tài chính.



Kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Hội Phụ nữ phường đẩy mạnh tuyên truyền vận động chị em xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với 5 tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa. Chú trọng việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt cho cán bộ hội viên phụ nữ về dân số KHHGD, về phòng chống suy dinh dưỡng, về tệ nạn xã hội, vì sự tiến bộ của phụ nữ, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hàng năm nhân các ngày 8/3, 20/10 đều tổ chức sinh hoạt truyền thống về phụ nữ Việt Nam để giáo dục lòng yêu nước của dân tộc đến từng cán bộ hội viên và quần chúng phụ nữ. Quá trình thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tăng thu nhập, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo, gắn với phong trào “Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập” luôn được Hội quan tâm. Hội phối hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức các lớp tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, chế biến hải sản, đồng thời tranh thủ huy động các nguồn vốn hỗ trợ phụ nữ nghèo.



Hội Phụ nữ phối hợp trồng cây thuốc Nam tại đồn Biên phòng Mũi Né



Tập huấn khuyến nông cho hội viên Phụ nữ

Chỉ tính trong giai đoạn 2010-2015, Hội đã tín chấp gần 5,5 tỷ đồng hỗ trợ vốn cho phụ nữ vay. Đến nay nguồn vốn Hội Phụ nữ đang quản lý trên 12 tỷ đồng. Hội đã tích cực vận động phụ nữ thành lập và nhân rộng mô hình tổ nhóm phụ nữ huy động các nguồn vốn tự có trong phụ nữ để giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cải thiện đời sống và vươn lên làm giàu chính đáng. Đi đôi với giúp vốn, Hội Phụ nữ phối hợp với các ngành tổ chức lớp tập huấn về kỹ thuật chế biến nước mắm cho hội viên phụ nữ. Nhìn chung chương trình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, không chỉ giúp cho chị em phụ nữ giải quyết việc làm, cải thiện đời sống mà còn nâng cao được ý thức trách nhiệm của người công dân đối với gia đình và xã hội.

Có thể nói, nội dung hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được đổi mới phong phú, thiết thực hơn, ngày càng hướng về cơ sở đáp ứng được nguyện vọng, lợi ích chính đáng của đoàn viên, hội viên. Phát huy vai trò nòng cốt trong các phong trào thi đua ở cơ sở. Đẩy mạnh củng cố thực lực chính trị, nâng cao chất lượng đoàn viên, hội viên. Đến năm 2010 tỷ lệ đoàn viên, hội viên chiếm 60% so với quần chúng. Thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo Chỉ thị 10-CT/TU ngày 12/9/2002 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết. Qua triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đã tạo cho quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên nhận thức đúng đắn, đầy đủ hơn quyền và nghĩa vụ của công dân, dân chủ ngày càng được mở rộng, khối đại đoàn kết toàn dân được giữ vững, niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng ngày càng nâng lên.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” hàng năm đều được tổ chức Lễ, Hội gắn với ngày Kỷ niệm thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất tại địa bàn khu phố. Qua đó, công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa.

Trải qua 10 năm (2005-2015) thực hiện công cuộc đổi mới phát triển kinh tế mới trong điều kiện hết sức khó khăn, thách thức, trong sai lầm chủ quan dẫn đến mất mát cán bộ chủ chốt ở địa phương, sự hụt hẫng về công tác cán bộ (2006) có lúc tưởng chừng như Đảng bộ không trụ vững, nhưng với sự quan tâm của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, sự quyết tâm, tập trung của đội ngũ cán bộ đảng viên kề cận đã trưởng thành. Sự đoàn kết thống nhất ý chí vượt qua mọi trở ngại khó khăn; Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và Nhân dân phường Mũi Né đã tập trung sức, phát huy nội lực, nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII và XIII đề ra đạt được những kết quả rõ nét; kinh tế địa phương tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân từng bước ổn định; du lịch, thương mại, dịch vụ, sản xuất chế biến và khai thác các loại hải sản mang lại hiệu quả cao, tạo được nhiều việc làm cho người lao động; thu ngân sách hàng năm đạt và vượt; chất lượng giáo dục, y tế được giữ vững và nâng cao; hoạt động văn hoá thông tin phong phú, đa

dạng; chính sách đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo tiếp tục triển khai thực hiện có kết quả. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được lan tỏa, đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, khối đại đoàn kết được giữ vững.

Việc chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường từng bước được cải thiện. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác Quân sự, quốc phòng được củng cố và tăng cường. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng lên. Mặt trận, các đoàn thể thường xuyên được củng cố, phát huy trách nhiệm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Vai trò lãnh đạo của Đảng ủy ngày càng được phát huy, đủ sức lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương; đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, bổ sung đầy đủ các chức danh chủ chốt. Công tác phát triển đảng viên mới vượt chỉ tiêu đề ra; công tác kiểm tra, giám sát được duy trì phát huy những ưu điểm, kịp thời uốn nắn những sai sót, ngăn chặn và xử lý các vi phạm kỷ luật Đảng.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế, tồn tại như kinh tế phát triển không đồng đều, thiếu vững chắc, chưa tận dụng và khai thác hết tiềm năng và lợi thế, chất lượng và hiệu quả chưa cao. Tình trạng thiếu vốn đầu tư còn phổ biến đã ảnh hưởng nhất định đến việc phát triển sản xuất kinh doanh ngành nghề khai thác, chế biến hải sản; tình hình thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp, trữ lượng hải sản tại ngư trường không ổn định, nguồn nhân lực hạn chế, nhất là lực lượng lao động sản xuất có trình độ xử lý thiết bị kỹ thuật-công nghệ khai thác hải sản so với yêu cầu phát triển còn ít, nên năng lực sản xuất còn hạn chế. Mâu thuẫn giữa phát triển du lịch và thủy sản chưa được giải quyết căn bản.

Các hoạt động thương mại, dịch vụ-du lịch có tăng trưởng nhưng chưa tương xứng với sự phát triển chung của nền kinh tế hàng hóa. Người dân trực tiếp đầu tư cho sản xuất, kinh doanh chưa nhiều; tính tự phát, sản xuất quy mô nhỏ vẫn còn phổ biến trong các ngành sản xuất và dịch vụ; chất lượng sản phẩm hàng hoá có sức cạnh tranh không cao. Tiến độ xây dựng và thực hiện các dự án du lịch còn chậm và kéo dài; tiềm năng du lịch của địa phương chưa được khai thác có hiệu quả; mô hình phát triển phục vụ du lịch của địa phương chưa rõ nét, thiếu định hướng. Khu chế biến hải sản tập trung chưa được quan tâm đầu tư đã gây ảnh hưởng đến môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân.

Công tác quản lý đô thị, đất đai, xây dựng cơ bản, chỉnh trang đô thị nhìn chung vẫn còn nhiều mặt hạn chế, tốc độ đầu tư chỉnh trang đô thị còn chậm, công tác đền bù giải tỏa còn vướng mắc, tình trạng lấn chiếm, sang nhượng đất công trái phép vẫn còn xảy ra, trật tự đô thị, xây dựng không phép, trái phép diễn ra khá phức tạp, vệ sinh môi trường chưa được giải quyết căn bản.

Tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học còn thiếu, công tác duy trì chuẩn phổ cập Trung học cơ sở chưa thật sự bền vững; công tác xoá đói giảm nghèo còn khó khăn, khả năng tái nghèo còn cao.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chưa đi vào chiều sâu. Việc xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa chất lượng chưa cao; việc triển khai thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh chưa được quan tâm chỉ đạo đúng mức, nội dung hình thức, biện pháp còn nhiều lúng túng.

Hoạt động của Mặt trận, đoàn thể chưa đều, chưa mạnh, hoạt động còn mang tính “hình thức”, chưa đi vào chiều sâu, chưa bám sát cơ sở. Tỷ lệ hội viên, đoàn viên so với quần chúng chưa cao; công tác xây dựng thực lực cốt cán chính trị còn nhiều lúng túng.

Trật tự xã hội, từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp, nhất là tình hình trộm cắp, mua bán, sử dụng ma túy, cờ bạc số đề. Công tác phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” còn theo từng đợt, từng cao điểm, ý thức đề cao cảnh giác trong một bộ phận nhân dân chưa cao. Việc vận động thực hiện mục tiêu “3 giảm” có lúc chưa được sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nên phần nào làm hạn chế đến công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đạt được những kết quả trên là do sự phấn đấu, nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, UBND thành phố và sự tận tình giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể cấp trên. Bên cạnh đó, Đảng ủy đã phát huy được vai trò lãnh đạo, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; phát huy được quyền làm chủ của nhân dân; có nghị quyết đúng đắn, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương đến các tầng lớp nhân dân trong phường nghiêm túc. Tuy nhiên, sự chỉ đạo điều hành của Đảng ủy có lúc thiếu tập trung, kiên quyết, việc vận dụng các chủ trương chính sách có lúc còn lúng túng, chưa phát huy hết tính năng động sáng tạo dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm của một số cán bộ đảng viên. Sự quản lý, điều hành của UBND trên một số mặt vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu. Một số cán bộ có lúc còn có tư tưởng ỷ lại, thụ động chờ đợi cấp trên. Chưa thật sự chủ động trong tham mưu, đề xuất, có lúc chưa làm hết tinh thần trách nhiệm nên một số công việc chưa mang lại kết quả cao. Sự phối hợp giữa Chính quyền với Mặt trận, các đoàn thể còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ.

**KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM
QUA 40 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1975-2015)**

Phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng của cán bộ và Nhân dân trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Hòa chung khí thế hào hùng của nhân dân cả nước trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm 1975, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Được sự giúp đỡ của trên, Nhân dân phường Mũi Né cùng với quân và dân Phan Thiết đã nhất tề vùng dậy đập tan bộ máy tay sai của chế độ cũ, giải phóng quê hương, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 19/4/1975 đã đi vào lịch sử cách mạng của Phan Thiết nói chung và Mũi Né nói riêng như một mốc son chói lọi.

Đặc biệt trong cao trào giải phóng dân tộc, hòa nhịp cùng Nhân dân thị xã, Nhân dân phường Mũi Né sớm nhờ có ánh sáng của Đảng soi đường, đã biết tổ chức lực lượng trên dưới đoàn kết một lòng, hưởng ứng và nắm thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, góp phần cho cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công rực rỡ. Tiếp đến, trải qua ba mươi năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, với tình thương yêu quê hương đất nước nồng nàn, người dân Mũi Né đã tự nguyện đứng vào hàng ngũ các mạng, trên mọi hình thức tổ chức và được Đảng vạch lối chỉ đường, hướng theo ngọn cờ của Đảng, giành lấy độc lập tự do cho quê hương và Tổ quốc.

Hòa cùng với khí thế hào hùng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, Nhân dân Mũi Né cùng với cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân đã lựa chọn.

Trong 40 năm qua (1975-2015) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Phan Thiết, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân phường Mũi Né đã phát huy truyền thống lao động, yêu nước và cách mạng, vượt qua khó khăn thách thức, ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở địa phương, ổn định tình hình sau ngày giải phóng, bước vào thời kỳ đầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn 1975-1986 và đặc biệt là cùng cả nước thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986).

*

* *

40 năm trôi qua, một chặng đường chưa phải là dài, thời cơ, thuận lợi xuất hiện nhiều; song khó khăn, thử thách cũng không phải là ít, đan xen và quện chặt lấy nhau, con đường đi tới phía trước chưa có sẵn một mô hình. Trong bối cảnh đó,

cán bộ đảng viên và Nhân dân Mũi Né đã luôn vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu khắc phục những hậu quả nặng nề của chiến tranh và chế độ cũ để lại; từng bước tiến hành công cuộc cải tạo và xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa với tinh thần vừa làm, vừa tìm tòi, học hỏi, với mục tiêu là phục vụ nhân dân và xây dựng địa phương, kiên quyết sửa chữa khi nhận ra những điều sai sót, khuyết điểm.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Huyện uỷ Hàm Thuận, sau ngày giải phóng Chi bộ xã Hàm Dũng chỉ có 6 đảng viên do trên tăng cường song đã lãnh đạo vận động nhân dân trong xã nỗ lực vươn lên, tập trung giải quyết những khó khăn cấp bách, nhanh chóng xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng từ phường đến khu phố, từng bước khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế-văn hóa-xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong thời kỳ 1975-1979. Đến năm 1982 Chi bộ xã phát triển lên thành Đảng bộ thị trấn Mũi Né với 27 đảng viên (thuộc Huyện uỷ Hàm Thuận) và đến ngày 19/02/1983 được bàn giao về thị xã Phan Thiết và đổi tên thành phường Mũi Né. Từ cơ sở đó, Đảng bộ phường tiếp tục lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, ra sức lao động sản xuất, tham gia phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng và bảo vệ quê hương; triển khai thực hiện tốt đường lối và chủ trương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội V của Đảng, tiến hành cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trên địa bàn phường.

Quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ của người dân được nâng lên. Tuy nhiên, do hậu quả của chiến tranh để lại hết sức nặng nề và trong quá trình buổi đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng mắc phải một số khuyết nhược điểm, nhất là chủ quan, duy ý chí, nóng vội trong công tác cải tạo hải sản, cải tạo công thương nghiệp... đã làm cho tình hình kinh tế và đời sống Nhân dân ngày càng giảm sút, thể mạnh về khai thác và chế biến hải sản của phường bị mai một.

Từ tháng 12/1986, dưới ánh sáng của đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, được sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ thị xã Phan Thiết, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân Mũi Né đã tích cực khắc phục những yếu kém, vướng mắc của cơ chế cũ, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở địa phương, phát triển kinh tế-xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng theo tinh thần đổi mới của Đảng.

Nhìn lại, gần 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo (1986-2015), cùng cả nước, Đảng bộ và Nhân dân trong phường đã nỗ lực vượt qua không ít khó khăn và đã đạt được những thành quả có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi rõ nét bộ mặt của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày thêm cải thiện. Quá trình đổi mới đã từng bước xây dựng và phát triển

nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp, đi đôi với xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc.

Kinh tế của Phan Thiết đã có sự phát triển vượt bậc theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Bộ mặt của thành phố Phan Thiết có sự đổi thay rõ rệt, từ một thị xã đô thị loại III vươn lên trở thành một thành phố đô thị loại II. Tiềm năng và lợi thế của quê hương được khai thác ngày càng tốt hơn, ngoài sản phẩm nước mắm thơm ngon nổi tiếng từ lâu, những năm gần đây du lịch Phan Thiết đã từng bước xây dựng và phát triển; khẳng định thương hiệu không chỉ trong nước mà cả quốc tế. Trong đó có sự đóng góp của nền kinh tế khai thác và chế biến hải sản phường Mũi Né ngày càng công nghiệp hoá, hiện đại hoá với các đội tàu thuyền có công suất lớn và trang bị máy tầm ngư, định vị vươn tới ngư trường khơi xa, cùng với các nhà máy, công ty chế biến nhiều mặt hàng hải đặc sản phục vụ xuất khẩu. Dịch vụ du lịch, ngày càng phát triển; đồng thời giữ gìn, bảo quản, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, các danh lam thắng cảnh mà thiên nhiên ban tặng cho Mũi Né ngày càng thu hút nhiều khách đến tham quan, du lịch và thưởng ngoạn, xứng đáng là thủ đô Resort của cả nước.

Cùng với kinh tế, sự nghiệp văn hoá xã hội cũng ngày càng phát triển, tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có bước chuyển biến tiến bộ. Các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được các tầng lớp nhân dân thực hiện, chung sức chung lòng xây dựng quê hương từng bước vươn lên vững mạnh về mọi mặt.

Hệ thống chính trị từ phường đến khu phố không ngừng được xây dựng và trưởng thành. Khối đại đoàn kết toàn dân thường xuyên được củng cố và mở rộng. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng luôn được duy trì và không ngừng phát triển. Niềm tin của quần chúng Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng được nâng lên.

Qua 40 năm phát triển, Từ Chi bộ có 6 đảng viên đã không ngừng lớn mạnh thành Đảng bộ với 145 đảng viên sinh hoạt ở 25 chi bộ trực thuộc. Nhìn chung đội ngũ đảng viên toàn Đảng bộ giữ vững bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức phấn đấu vươn lên, thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu, là hạt nhân lãnh đạo các phong trào hành động cách mạng của Nhân dân ở địa bàn dân cư.

Ủy ban nhân dân phường phát huy vai trò quản lý nhà nước tại địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức được củng cố kiện toàn và được quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trên giao. Công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” hoạt động dần đi vào nề nếp, đáp ứng yêu cầu về quy trình và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính cho tổ chức

và nhân dân. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân thực hiện tốt, kịp thời củng cố, kiện toàn Ban điều hành các khu phố hoạt động có hiệu quả.

Công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân được quan tâm củng cố; thực hiện tốt chính sách đoàn kết Tôn giáo, Dân tộc, phát huy sức mạnh toàn dân tộc ở địa phương. Quy chế dân chủ được mở rộng tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được đổi mới với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực, hướng về địa bàn dân cư. Phong trào thi đua hành động cách mạng được nhân dân đồng tình hưởng ứng như phong trào vận động xây dựng Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, Quỹ “Vì người nghèo”, phong trào giúp vốn phát triển kinh tế gia đình, các hoạt động nhân đạo từ thiện, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua đó đã tạo cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân nhận thức đầy đủ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; dân chủ trong xã hội ngày càng mở rộng, niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng ngày càng nâng lên rõ rệt.

Việc triển khai cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được Đảng uỷ chỉ đạo triển khai khá nghiêm túc, chủ động, kịp thời. Nhìn chung, qua triển khai thực hiện cuộc vận động, ý thức trách nhiệm và tinh thần thái độ làm việc, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên. Việc rèn luyện, giữ gìn đạo đức phẩm chất của người cán bộ, đảng viên có những chuyển biến tiến bộ hơn so với trước; hầu hết tổ chức Đảng phát huy được vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa bàn dân cư; giữ gìn được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, giữ vững các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, xuất hiện ngày càng nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

Xuyên suốt 40 năm qua (1975-2015), trong điều kiện còn nhiều khó khăn và thách thức, song được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Thành uỷ, Uỷ ban nhân dân thành phố, sự hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ của các phòng, ban thành phố cùng với nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ và Nhân dân Mũi Né đã tạo nên từng bước phát triển của phường. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình chung vừa có những thuận lợi và thời cơ mới nhưng đồng thời cũng gặp không ít khó khăn, thách thức mới: nền kinh tế của phường phát triển chưa bền vững, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội còn nhiều mặt chưa đồng bộ, cơ chế quản lý trên địa bàn còn nhiều khâu vướng mắc; đội ngũ cán bộ vừa thiếu, vừa hạn chế về chuyên môn, nhất là đội ngũ cán bộ ở khu phố, tổ tự quản nên chưa đáp ứng kịp

yêu cầu của thời kỳ mới. Điều đó đòi hỏi Đảng bộ và Nhân dân Mũi Né phải nỗ lực nhiều hơn nữa.

Từ thực tiễn 40 năm qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là: Phải nắm vững và quán triệt đầy đủ các chủ trương chính sách, các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên và các văn bản pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch cụ thể sát với tình hình thực tế của địa phương để triển khai thực hiện. Đồng thời, phải coi trọng và phát huy đoàn kết nội bộ và phát huy chính sách Đại đoàn kết toàn dân tộc. Tạo sự đồng thuận trong nhân dân nhằm góp phần thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Hai là: Phải luôn quan tâm, chăm lo xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh. Quan tâm công tác phát triển đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, có năng lực trình độ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Ba là: Phải mạnh dạn phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, đồng thời tranh thủ sự lãnh đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể thành phố để phát triển địa phương. Đặc biệt coi trọng và quan tâm đến công tác vận động quần chúng ở địa bàn khu dân cư.

Bốn là: Thường xuyên phát động phong trào thi đua yêu nước trong nhân dân nhằm giáo dục, khơi dậy lòng yêu nước, yêu quê hương và truyền thống đấu tranh cách mạng của địa phương. Xem đây là một động lực quan trọng thúc đẩy quá trình phấn đấu, vượt qua khó khăn để xây dựng phát triển địa phương.

*

* *

Cùng với toàn thành phố trải qua 40 năm phấn đấu và phát triển, phường Mũi Né đã đạt được những kết quả khá tốt, ngày càng toàn diện rất đáng tự hào. Mặc dù thời gian đến vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Chúng ta luôn tin tưởng rằng với đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy Phan Thiết, Đảng bộ và Nhân dân Mũi Né tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, phát huy kết quả và những bài học kinh nghiệm có được, đoàn kết chặt chẽ, nỗ lực phấn đấu không ngừng xây dựng phường Mũi Né ngày càng phát triển bền vững và giàu đẹp. Đặc biệt, cùng với cả nước và thành phố thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, vượt qua khó khăn thách thức đưa Mũi Né ngày càng phát triển; đến nay thương hiệu Mũi Né (Hòn Rơm) đã vươn cao, bay xa đến khắp mọi miền Tổ quốc và lan tỏa ra khắp thế giới, trở thành một phường trọng điểm về du lịch, mỗi năm đón hàng triệu lượt khách trong nước và quốc tế đến tham quan và nghỉ dưỡng. Kinh tế ngày càng phát triển, đời sống nhân dân được ổn định và nâng cao, cơ sở hạ tầng được đầu tư hoàn thiện góp phần tô điểm diện mạo mới trên quê

huong Mũi Né ngày một khởi sắc. Bằng tất cả những nỗ lực phấn đấu rèn luyện vươn lên của các bậc cha, anh, những thế hệ đi trước, các Anh hùng liệt sĩ, những đồng chí lão thành cách mạng đã giáo dục, bồi dưỡng, đào tạo thế hệ trẻ, thanh thiếu niên Mũi Né lòng yêu nước, trách nhiệm xây dựng quê hương, xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh. Mũi Né đạt những thành tựu quan trọng ngày một toàn diện, xứng đáng là trung tâm du lịch biển mang tầm Quốc gia của thành phố Phan Thiết và Bình Thuận thân yêu.

**CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY PHƯỜNG MŨI NÉ
QUA CÁC THỜI KỲ**



*Đồng chí Nguyễn Thanh Khải
Bí thư Chi bộ xã Hàm Dũng
giai đoạn 1975-1988*



*Đồng chí Phạm Giang-Bí thư chi bộ
thị trấn Mũi Né giai đoạn 1981-1982*



Đồng chí Phan Văn Quang



Đồng chí Nguyễn Thiên Trường

*Bí thư Đảng ủy phường Mũi Né
giai đoạn 1988-1997*



*Đồng chí Đỗ Hùng Phương-Thành ủy viên
Bí thư Đảng ủy phường Mũi Né
giai đoạn 2007-2009*

*Bí thư Đảng ủy phường Mũi Né
nhiệm kỳ 2001-2005*



*Đồng chí Nguyễn Nam Long
Bí thư Đảng ủy phường Mũi Né
nhiệm kỳ 2010-2015*

PHỤ LỤC

A- DANH SÁCH CHI BỘ, BCH ĐẢNG BỘ XÃ, THỊ TRẤN, PHƯỜNG CÁC KHOÁ (TỪ 1975 - 2015).

1. CHI BỘ BAN QUÂN QUẢN MŨI NÉ TỪ 1975 ĐẾN 1976

01. Đ/c: Lê Đình Nguyên - Phó Bí thư huyện ủy Thuận Phong,
phụ trách Mũi Né-Hàm Tiến: (từ 4/1975)

02. Đ/c: Nguyễn Thanh Khải - Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban quân
quản Mũi Né (6/1975)

2. CHI BỘ LÂM THỜI XÃ HÀM DŨNG 1976

01. Đ/c: Nguyễn Thanh Khải - Bí thư

02. Đ/c: Lương Chuẩn Thái - Chi uỷ viên

03. Đ/c: Lê Nghễnh - Chi uỷ viên

3. CHI BỘ XÃ HÀM DŨNG (KHÓA I), NHIỆM KỲ 1977-1979

01. Đ/c: Nguyễn Thanh Khải - Bí thư

02. Đ/c: Lương Chuẩn Thái - Phó Bí thư

03. Đ/c: Lê Nghễnh - Chi uỷ viên

04. Đ/c: Nguyễn Bính - Chi uỷ viên

05. Đ/c: Nguyễn Giang Chiêu - Chi uỷ viên

4. CHI BỘ THỊ TRẤN MŨI NÉ (KHÓA II), NHIỆM KỲ 1979-1980

01. Đ/c: Nguyễn Thanh Khải - Bí thư

02. Đ/c: Lương Chuẩn Thái - Phó Bí thư

03. Đ/c: Nguyễn Giang Chiêu - Chi uỷ viên

04. Đ/c: Tăng Bình Dung - Chi uỷ viên

05. Đ/c: Bùi Thành Lập - Chi uỷ viên

5. CHI BỘ THỊ TRẤN MŨI NÉ (KHÓA III), NHIỆM KỲ 1980-1982

01. Đ/c: Huỳnh Thị Cúc - Bí thư⁽¹⁾
 02. Đ/c: Lương Chuẩn Thái - Phó Bí thư
 03. Đ/c: Tăng Bình Dung - Chi ủy viên
 04. Đ/c: Bùi Thành Lập - Chi ủy viên
 05. Đ/c: Lê Nghênh - Chi ủy viên

6. CHI BỘ THỊ TRẤN MŨI NÉ (KHÓA IV), NHIỆM KỲ 1982-1985

01. Đ/c: Nguyễn Thanh Khải - Bí thư
 02. Đ/c: Bùi Thành Lập - Phó Bí thư
 03. Đ/c: Văn Tiến Chuẩn - Chi ủy viên
 04. Đ/c: Phan Hồng Thu - Chi ủy viên
 05. Đ/c: Nguyễn Đức Sanh - Chi ủy viên

* Tháng 10/1982, Đảng bộ thị trấn Mũi Né được thành lập, bổ sung 02 cấp ủy gồm: Đồng chí Phan Văn Do và đồng chí Phan Văn Quang.

* Tháng 02/1983, Đảng bộ thị trấn Mũi Né được bàn giao từ huyện Hàm Thuận về Đảng bộ thị xã Phan Thiết.

6. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG MŨI NÉ (KHOÁ V), NHIỆM KỲ 1985-1986

(Theo Quyết định số 142-QĐ/TU, ngày 03/10/1985 của Thị ủy Phan Thiết)

01. Đ/c: Nguyễn Thanh Khải - Bí thư
 02. Đ/c: Bùi Thành Lập - Phó Bí thư
 03. Đ/c: Nguyễn Hữu Trục - Ủy viên Thường vụ
 04. Đ/c: Phan Văn Quang - Đảng ủy viên
 05. Đ/c: Nguyễn Văn Hữu - Đảng ủy viên
 06. Đ/c: Trần Minh Thanh - Đảng ủy viên
 07. Đ/c: Văn Tiến Chuẩn - Đảng ủy viên
 08. Đ/c: Phan Hồng Thu - Đảng ủy viên
 09. Đ/c: Huỳnh Thị Cúc - Đảng ủy viên

⁽¹⁾ Tháng 4/1981 đồng chí Phạm Giang làm Bí thư.

7. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ VI), NHIỆM KỲ 1986-1988

(Theo Quyết định số 948-QĐ/TU, ngày 09/9/1986 của Thị ủy Phan Thiết)

- 01. Đ/c: Nguyễn Thanh Khải - Bí thư
- 02. Đ/c: Nguyễn Văn Hữu - Phó Bí thư
- 03. Đ/c: Phan Văn Quang - Ủy viên Thường vụ
- 04. Đ/c: Bùi Văn Duyên - Đảng uỷ viên
- 05. Đ/c: Nguyễn Thị Lài - Đảng uỷ viên
- 06. Đ/c: Phạm Văn Cam - Đảng uỷ viên
- 07. Đ/c: Nguyễn Văn Tâm - Đảng uỷ viên
- 08. Đ/c: Võ Thành Hai - Đảng uỷ viên
- 09. Đ/c: Nguyễn Minh Bạ - Đảng uỷ viên

*** QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ**

(Theo Quyết định số 666-QĐ/TU, ngày 23/9/1988 của Thị ủy Phan Thiết)

- Tháng 7/1988, đồng chí Phan Văn Quang giữ chức vụ quyền Bí thư thay đồng chí Khải bị bệnh và mất năm 1988.

- Đồng chí Bùi Văn Duyên giữ chức vụ Phó Bí thư thay đồng chí Hữu đi học lớp Trung cấp chính trị tại trường Đảng tỉnh.⁽³⁾

8. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ VII), NHIỆM KỲ 1988-1991

(Theo Quyết định số 785-QĐ/TU, ngày 18/01/1989 của Thị ủy Phan Thiết)

- 01. Đ/c: Phan Văn Quang - Bí thư
- 02. Đ/c: Nguyễn Văn Hữu - Phó Bí thư
- 03. Đ/c: Bùi Văn Duyên - UVTV Đảng uỷ
- 04. Đ/c: Nguyễn Minh Bạ - Đảng uỷ viên
- 05. Đ/c: Lê Hữu Thành - Đảng uỷ viên
- 06. Đ/c: Nguyễn Văn Tâm - Đảng uỷ viên
- 07. Đ/c: Trần Minh Thanh - Đảng uỷ viên
- 08. Đ/c: Trần Đình Quang - Đảng uỷ viên
- 19. Đ/c: Võ Văn Thành - Đảng uỷ viên

⁽³⁾ Theo ý kiến của đồng chí Quang

9. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ VIII), NHIỆM KỲ 1991-1993
(Theo Quyết định số 406-QĐ/TU, ngày 17/10/1991 của Thị ủy Phan Thiết)

- 01. Đ/c: Phan Văn Quang - Bí thư
- 02. Đ/c: Nguyễn Văn Hữu - Phó Bí thư
- 03. Đ/c: Bùi Văn Duyên - UVTV Đảng uỷ
- 04. Đ/c: Nguyễn Văn Mỹ - Đảng uỷ viên
- 05. Đ/c: Đặng Văn Quân - Đảng uỷ viên
- 06. Đ/c: Văn Tiến Chuẩn - Đảng uỷ viên
- 07. Đ/c: Trần Minh Thanh - Đảng uỷ viên
- 08. Đ/c: Lê Hữu Thành - Đảng uỷ viên
- 09. Đ/c: Nguyễn Thị Xuân - Đảng uỷ viên

10. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ IX), NHIỆM KỲ 1993-1995
(Theo Quyết định số 574-QĐ/TU, ngày 05/02/1994 của Thị ủy Phan Thiết)

- 01. Đ/c: Phan Văn Quang - Bí thư
- 02. Đ/c: Nguyễn Thiên Trường - Phó Bí thư
- 03. Đ/c: Nguyễn Văn Hữu - UVTV Đảng uỷ
- 04. Đ/c: Bùi Văn Duyên - Đảng uỷ viên
- 05. Đ/c: Nguyễn Minh Bạ - Đảng uỷ viên
- 06. Đ/c: Lê Hữu Thành - Đảng uỷ viên
- 07. Đ/c: Đặng Văn Quân - Đảng uỷ viên
- 08. Đ/c: Lê Quang Hà - Đảng uỷ viên
- 09. Đ/c: Nguyễn Thị Xuân - Đảng uỷ viên

11. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ X), NHIỆM KỲ 1995-2000
(Theo Quyết định số 137-QĐ/TU, ngày 22/01/1996 của Thị ủy Phan Thiết)

- 01. Đ/c: Phan Văn Quang - Bí thư
- 02. Đ/c: Nguyễn Thiên Trường - Phó Bí thư

03. Đ/c: Bùi Văn Duyên - UVTV Đảng uỷ
 04. Đ/c: Lê Hữu Thành - Đảng uỷ viên
 05. Đ/c: Lê Xuân Thuyên - Đảng uỷ viên
 06. Đ/c: Phạm Văn Phúc - Đảng uỷ viên
 07. Đ/c: Đặng Văn Quân - Đảng uỷ viên
 08. Đ/c: Nguyễn Minh Bạ - Đảng uỷ viên
 09. Đ/c: Trần Đình Quang - Đảng uỷ viên

12. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ XI), NHIỆM KỲ 2000-2005
(Theo Quyết định số 1396-QĐ/TU, ngày 20/10/2000 của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết)

01. Đ/c Nguyễn Thiên Trường - Bí thư
 02. Đ/c Bùi Văn Duyên - Phó Bí thư
 03. Đ/c Phạm Văn Phúc - UVTV Đảng uỷ
 04. Đ/c Nguyễn Minh Bạ - Đảng uỷ viên
 05. Đ/c Lê Xuân Thuyên - Đảng uỷ viên
 06. Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Loan - Đảng uỷ viên
 07. Đ/c Trần Đình Quang - Đảng uỷ viên
 08. Đ/c Trần Văn Mây - Đảng uỷ viên
 09. Đ/c Đặng Văn Quân - Đảng uỷ viên

13. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ XII), NHIỆM KỲ 2005-2010
(Theo Quyết định số 1641-QĐ/TU, ngày 10/08/2005 của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết)

01. Đ/c Bùi Văn Duyên - Bí thư
 02. Đ/c Hồ Thanh Tâm - Phó Bí thư
 03. Đ/c Nguyễn Nam Long - UVTV Đảng uỷ
 04. Đ/c Phạm Văn Phúc - Đảng uỷ viên

- | | |
|------------------------------|----------------|
| 05. Đ/c Lê Xuân Thuyên | - Đảng uỷ viên |
| 06. Đ/c Nguyễn Thị Quỳnh Hoa | - Đảng uỷ viên |
| 07. Đ/c Nguyễn Thanh Quang | - Đảng uỷ viên |
| 08. Đ/c Nguyễn Minh Bạ | - Đảng uỷ viên |
| 09. Đ/c Đặng Văn Quân | - Đảng uỷ viên |
| 10. Đ/c Nguyễn Thị Ngọc Loan | - Đảng uỷ viên |
| 11. Đ/c Trần Văn Mây | - Đảng uỷ viên |

* Tháng 4/2007, đồng chí Đỗ Hùng Phương được chỉ định làm Bí thư thay đồng chí Bùi Văn Duyên⁽³⁾.

* **QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU ĐỘNG BÍ THƯ** (Theo Quyết định số 585-QĐ/TU, ngày 18/4/2007 của Thành uỷ) điều động và chỉ định đồng chí Đỗ Hùng Phương làm Bí thư thay cho đồng chí Bùi Văn Duyên. Đến tháng 8/2009, đồng chí Đỗ Hùng Phương được Thành uỷ chuyển về lại thành phố.

14. BCH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ XIII), NHIỆM KỲ 2010-2015
(Theo Quyết định số 2123-QĐ/TU, ngày 08/7/2010 của Ban Thường vụ Thành uỷ Phan Thiết)

- | | |
|------------------------------|----------------|
| 01. Đ/c Nguyễn Nam Long | - Bí thư |
| 02. Đ/c Trần Văn Mây | - Phó Bí thư |
| 03. Đ/c Doãn Hồ Lưu | - Đảng uỷ viên |
| 04. Đ/c Hà Thúc Thủy | - Đảng uỷ viên |
| 05. Đ/c Nguyễn Thị Huỳnh Hoa | - Đảng uỷ viên |
| 06. Đ/c Nguyễn Thị Yên Chi | - Đảng uỷ viên |
| 07. Đ/c Hồ Văn Tòng | - Đảng uỷ viên |
| 08. Đ/c Nguyễn Văn Nam | - Đảng uỷ viên |
| 09. Đ/c Nguyễn Thị Đức Ngân | - Đảng uỷ viên |
| 10. Đ/c Nguyễn Thị Thuý Loan | - Đảng uỷ viên |
| 11. Đ/c Châu Trọng Quyền | - Đảng uỷ viên |

⁽³⁾ Theo ý kiến đồng chí Phúc.

B- DANH SÁCH UBND CÁC KHÓA (1975-2015)**1. Ủy ban cách mạng lâm thời xã Khánh Thiện (năm 1975)**

- | | |
|-------------------------|------------------|
| 01. Ông: Thái Văn Biên | - Chủ tịch |
| 02. Ông: Trần Năm | - Trưởng Quân sự |
| 03. Ông: Trần Đôn | - Trưởng Công an |
| 04. Ông: Trần Đình Nghị | - Ủy viên |
| 05. Ông: Bùi Thành Lập | - Ủy viên |
| 06. Ông: Lê Sơn | - Ủy viên |

2. Ủy ban cách mạng lâm thời xã Thạch Long (năm 1975)

- | | |
|---------------------------|------------------|
| 01. Ông: Nguyễn Hữu Dư | - Chủ tịch |
| 02. Ông: Trần Kiện | - Phó Chủ tịch |
| 03. Ông: Lê Liệu | - Trưởng Quân sự |
| 04. Ông: Trần Bá Thuận | - Trưởng Công an |
| 05. Ông: Nhữ Huỳnh Tân | - Ủy viên |
| 06. Ông: Trần Đình Phương | - Ủy viên |

3. Ủy ban hành chính xã Hàm Dũng (năm 1976)

- | | |
|-----------------------------|----------------|
| 01. Ông: Nguyễn Thanh Khải | - Chủ tịch |
| 02. Ông: Trần Kiện | - Phó Chủ tịch |
| 03. Ông: Thái Văn Biên | - Phó Chủ tịch |
| 04. Ông: Bùi Thành Lập | - Ủy viên |
| 05. Ông: Trần Năm | - Ủy viên |
| 06. Ông: Lê Liệu | - Ủy viên |
| 07. Ông: Trần Đình Nghị | - Ủy viên |
| 08. Bà: Đặng Thị Ty | - Ủy viên |
| 09. Ông: Nguyễn Quang Chiêu | - Ủy viên |

* Tháng 4/1976, ông Nguyễn Bính làm Chủ tịch thay ông Nguyễn Thanh Khải; ông Lê Liệu làm Phó Chủ tịch thay ông Thái Văn Biên.

4. UBND xã Hàm Dũng (1977-1979)

- 01. Ông: Nguyễn Bính - Chủ tịch
- 02. Ông: Lê Liệu - Phó Chủ tịch
- 03. Ông: Bùi Thành Lập - Phó Chủ tịch
- 04. Ông: Nguyễn Hữu Trục - Ủy viên thư ký
- 05. Ông: Nguyễn Quang Chiêu - Ủy viên
- 06. Ông: Trần Đình Nghị - Ủy viên
- 07. Ông: Nhữ Huỳnh Tân - Ủy viên

5. UBND thị trấn Mũi Né (1979-1981)

- 01. Ông: Tăng Bình Dung - Chủ tịch
- 02. Ông: Bùi Thành Lập - Phó Chủ tịch
- 03. Ông: Hồ Thanh Tâm - Phó Chủ tịch
- 04. Ông: Phan Văn Do - Ủy viên Thư ký
- 05. Ông: Nguyễn Quang Chiêu - Ủy viên
- 06. Ông: Trần Đình Nghị - Ủy viên
- 07. Ông: Trần Kiện - Ủy viên

6. UBND thị trấn Mũi Né (1981-1983)

- 01. Ông: Phan Văn Do - Chủ tịch
- 02. Ông: Phan Văn Quang - Phó Chủ tịch
- 03. Ông: Văn Tiến Chuẩn - Phó Chủ tịch
- 04. Ông: Nguyễn Văn Hữu - Ủy viên thư ký
- 05. Ông: Nguyễn Tấn Ngọc - Ủy viên
- 06. Ông: Lê Văn Tây - Ủy viên
- 07. Ông: Võ Thành Hai - Ủy viên
- 08. Ông: Huỳnh Quang Thái - Ủy viên

7. UBND phường Mũi Né (1983-1985)

- 01. Ông: Nguyễn Hữu Trục - Chủ tịch
- 02. Ông: Phan Văn Quang - Phó Chủ tịch
- 03. Ông: Văn Tiến Chuẩn - Phó Chủ tịch
- 04. Ông: Nguyễn Thiên Trường - Ủy viên thư ký
- 05. Ông: Nguyễn Tấn Ngọc - Ủy viên
- 06. Ông: Lê Văn Tây - Ủy viên
- 07. Ông: Võ Thành Hai - Ủy viên
- 08. Ông: Huỳnh Quang Thái - Ủy viên
- 09. Ông: Lê Hữu Thành - Ủy viên

8. UBND phường Mũi Né 1985-1987

- 01. Ông: Phan Văn Quang - Chủ tịch
- 02. Ông: Nguyễn Văn Hữu - Phó Chủ tịch
- 03. Ông: Văn Tiến Chuẩn - Phó Chủ tịch
- 04. Ông: Nguyễn An - Ủy viên thư ký

Tháng 8/1986, ông Nguyễn Văn Hữu chuyển sang làm Phó Bí thư Đảng ủy; ông Văn Tiến Chuẩn chuyển về Công an thị xã Phan Thiết. Bầu bổ sung ông Nguyễn Thiên Trường và ông Nguyễn Muộn làm Phó Chủ tịch.

9. UBND phường Mũi Né (1987-1989)

- 01. Ông: Nguyễn Văn Hữu - Chủ tịch
- 02. Ông: Nguyễn Muộn - Phó Chủ tịch
- 03. Ông: Nguyễn Thiên Trường - Phó Chủ tịch
- 04. Ông: Bùi Văn Duyên - Ủy viên Thư ký

10. UBND phường Mũi Né (1989-1994)

- 01. Ông: Nguyễn Thiên Trường - Chủ tịch
- 02. Ông: Nguyễn An - Phó Chủ tịch

03. Ông: Hồ Thanh Tâm - Phó Chủ tịch

11. UBND phường Mũi Né (1994-1999)

01. Ông: Nguyễn Thiên Trường - Chủ tịch

02. Ông: Hồ Thanh Tâm - Phó Chủ tịch

12. UBND phường Mũi Né (1999-2004)

01. Ông: Hồ Thanh Tâm - Chủ tịch

02. Ông: Phạm Văn Phúc - Phó Chủ tịch

13. UBND phường Mũi Né (2004-2011)

01. Ông: Bùi Văn Duyên - Chủ tịch

02. Ông: Nguyễn Nam Long - Phó Chủ tịch

03. Ông: Nguyễn Thị Huỳnh Hoa - Phó Chủ tịch (bầu bổ sung
23/7/2004)

14. UBND phường Mũi Né (2011-2016)

01. Ông: Nguyễn Nam Long - Chủ tịch

02. Ông: Hà Thúc Thủy - Phó Chủ tịch

03. Bà: Nguyễn Thị Huỳnh Hoa - Phó Chủ tịch

C- DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

01. Trần Thị Thảo (1905-1987) Có 02 con là liệt sĩ; khu phố Long Sơn-Mũi Né.

02. Bùi Thị Tân (1926-2008) Có chồng và 01 con là liệt sĩ; khu phố Long Sơn-Mũi Né.

03. Đặng Thị Phước (1913-1991) Có 02 con là liệt sĩ; khu phố Long Sơn-Mũi Né.

04. Trần Thị Lực (1918-2015) Có 03 con là liệt sĩ; khu phố 3-Mũi Né.

05. Trần Thị Đầu (1988-1962) Có 02 con là liệt sĩ; khu phố 2-Mũi Né.

06. Đoàn Thị Xin (1916-2010) Có 02 con là liệt sĩ; khu phố 3-Mũi Né.

07. Lê Thị Cựa (1894-1973) Có 02 con là liệt sĩ; khu phố 4-Mũi Né.

08. Nguyễn Thị Chiêu (1922-2013) Có 02 con là liệt sĩ; khu phố 9-Mũi Né.
09. Lê Thị Do (1912-1974) Có 02 con là liệt sĩ; khu phố 5-Mũi Né.
10. Nguyễn Thị Trung (1907-1980) Có 02 con là liệt sĩ; khu phố 2-Mũi Né.
11. Trương Thị Giỏi (1921-1972) Có 03 con là liệt sĩ; khu phố 2-Mũi Né.
12. Lê Thị Mạnh (1912-1962) Có 01 con là liệt sĩ; khu phố 9-Mũi Né.

D. DANH SÁCH LIỆT SĨ, THƯƠNG BINH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Cấp bậc, chức vụ, đơn vị	Ngày hi sinh	Nơi hi sinh	Thân nhân liệt sĩ
I. Liệt sĩ hy sinh thời kỳ chống Pháp: 53 liệt sĩ							
1	Huỳnh Hóa	1931	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Đội viên đội võ trang xã Hàm Dũng	1953	Hàm Dũng	Huỳnh Guôi
2	Lê Liệu	1912	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Giao liên xã Hàm Dũng	18/12/1947	Mũi Né	Lê Thị Lợi
3	Nguyễn Trí	1923	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó	27/7/1949	Hàm Tiến	Nguyễn Văn Nữa
4	Võ Đũ	1930	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó trình sát Trung đoàn 482	27/7/1949	Động Khánh Phước	Võ Thị Có
5	Đình Văn Quý	1927	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó Trung đoàn 482	27/7/1950	Động Bà Lưu Hàm Dũng	Võ Thị Mỹ
6	Lê Át	1925	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Du kích mật	4/2/1948	Hàm Tiến	Lê Tạo
7	Lê Thị Bé	1928	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Du kích mật	10/1/1948	Bàu Lúa - Mũi Né	Lê Ngọc Anh
8	Trần Thanh Hải	1929	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Du kích mật	1949	Hàm Dũng	Trần Quốc Tuấn
9	Phạm Mạnh	1927	Hàm Tiến, Hàm Thuận,	A Phó du kích xã	19/4/1949	Bệnh viện	Phạm Ngọc Lang

			Bình Thuận	Quang cảnh		Phan Thiết	
10	Đình Khắc Minh	1921	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Ủy viên kinh tài xã Khánh Long	1/5/1948	Mũi Né	Đình Văn Noi
11	Huỳnh La Lý	1928	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Nhân viên xã Khánh Long	1947	Động Bà Lược Hàm Dũng	Huỳnh Thị Tộ
12	Lê Đình Đức	1906	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	UV.Mặt trận liên kết	8/6/1949	Hàm Dũng	Nguyễn Tý
13	Võ Bá Thiệu	1924	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	A trưởng du kích xã đội Hàm Dũng	1949	Rẫy Sắn Hàm Dũng	Võ Văn Vân
14	Nguyễn Ghe	1927	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Du kích xã Khánh Long	1947	Gò Sạn-Xã Hàm Dũng	Nguyễn Văn Hải
15	Nguyễn Long	1920	Phong Năm, Phan Thiết, Bình Thuận	A Trưởng	1947	Phong Năm	Nguyễn Văn Thọ
16	Nguyễn Mạnh Tường	1924	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Trung đội trưởng	27/7/1950	Mũi Né	Nguyễn Hải Trí
17	Nguyễn Văn Rót	1920	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Thuyền trưởng	25/7/1949	Long Sơn	Nguyễn Lục Thu
18	Nguyễn Văn Thà	1925	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó	27/7/1946	Hàm Dũng	Nguyễn Thị Nguyệt
19	Trần Mộng	1922	Hàm Dũng, Hàm Thuận,	Tiểu đội trưởng	1948	Đồn Thế	Trần Thị Yên

	Điệp		Thuận Hải			Quan - Mũi Né	
20	Vương Hùng Hồ	1919	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Trưởng ban Công an	5/4/1947	Mũi Né	Vương Phú
21	Trần Đình Ngô	1921	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó	3/2/1946	Phú Long	Trần Đình Nghị
22	Trần Trí Thức	1906	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Chiến sĩ	18/02/1948	Cửa Tùng	Trần Đình Nghị
23	Nguyễn Dừa	1926	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Chiến sĩ	15/12/1945	Long Khánh	Nguyễn Thị Nờ
24	Đặng Nhỏ	1906	Mũi Né , Phan Thiết, Bình Thuận	Công an mật	25/02/1949	Núi Tà Zôn	Đặng Bá Gô
25	Nguyễn Đàm	1927	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó Trung đoàn 812	27/7/1946	Hàm Nhơn	Nguyễn Thị Thùy Nga
26	Phan Ngọc Thanh	1926	Hàm Hải, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng - ĐDB Tiểu đoàn 86-E812	26/8/1953	Đồn Duông- Xã Chí Công	Hồ Thị Lai
27	Phạm Xích	1920	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	A trưởng	27/7/1948	Sa Ra Tùy Hòa	Phạm Long
28	Cao Minh	1931	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	A trưởng du kích xã đội Khánh Long	1948	Dốc Trắc - Lâm Đồng	Huỳnh Thanh Trúc
29	Trần Sửu	1927	Mũi Né, Phan Thiết,	Tiểu đội phó	27/6/1949	Bình Tuy	Trần Văn Chén

			Bình Thuận				
30	Nguyễn Văn Thành	1928	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Bí thư chi bộ xã	16/6/1953	Xã Hồng Thái	Nguyễn Văn Việt
31	Trương Văn Tỷ	1926	Hàm Hải, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó Phạm Hồng Thái	28/11/1945	Hàm Tân	Trương Thị Ba
32	Nguyễn Viết Kỳ	1929	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Chiến sĩ	20/3/1949	Bờ Kênh Lý Văn Mạnh	Nguyễn Viết Xi
33	Nguyễn Viết Ty	1929	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Tiểu đội phó	9/1/1949	Bót Pô Lê-SG Chợ Lớn	Nguyễn Viết Xi
34	Nguyễn Minh Thơ	1929	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng 216 Bắc Bình	6/5/1954	Hòa Đa	Nguyễn Thị Đầu
35	Nguyễn Thị Chính	1950	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Đội viên du kích Đội chính trị Mũi Né	22/12/1972	Trạm xá Huyện Thuận Phong	Nguyễn Thị Xuân
36	Phạm Thiện Tích	1923	Quảng Nam-Đà Nẵng	Cán bộ Đội vũ trang tuyên truyền xã Hàm Dũng	10/6/1952	Sân banh xã Hàm Dũng	Trần Thị Thắng
37	Nguyễn Tý	1923	Nam Ô, Quảng Nam, Đà Nẵng	Du kích xã Hàm Dũng	3/1/1948	Trường Cấp I Mũi Né	Nguyễn Đức

38	Nguyễn Công Phú	1903	Mũi Né, Phan Thiết	Trưởng thôn xã Khánh Long	1952	Nhà lao Phan Thiết	Nguyễn Thị Thâu
39	Huỳnh Văn Xuyên	1914	Lạc Đạo, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó Trung đoàn 812	27/7/1949	công Chữ y	Lục Văn Phước
40	Trần Trọng Sĩ	1930	Thiện Mỹ, Hàm Thuận, Bình Thuận	Chiến sĩ trung đội 2, đại đội B tiểu đoàn 87	27/7/1949	Bào Sẻ xóm Mía	Trần Trọng Cảnh
41	Lê Công	1924	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó tiểu đoàn 86 trung đoàn 82	1/10/1948	Giếng Tranh- Long Thanh	Lê Ngọc Anh
42	Nguyễn Ôi	1927	Tuy An, Phú Khánh	Tiểu đội phó Đại đội 2 Trung đoàn 83	14/3/1949	Mặt trận Công Sơn- Huyện Sơn Hòa	Võ Thị Căn
43	Trần Ái Nhân	1930	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, Nghĩa Bình	Phó BT Đoàn, tổ trưởng tổ công tác mật	5/8/1905	Thôn Tân Thành- Mỹ Thọ	Nguyễn Tấn Ngọc
44	Nguyễn Văn Thành	1932	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó, Đại đội 216, D89	16/6/1953	rừng Thái An, Hồng Thái	Nguyễn Văn Liễu
45	Nguyễn Hoa Đào	1919	Bình Thạnh, Tuy Phong	Xã đội trưởng	21/12/1952	Ga Mương	Nguyễn Thượng

						mán	Điền
46	Lê Văn Thơ	1917	Song Cầu, Phú Khánh	Chính trị viên tiểu đội	25/02/1947	Phú Khánh	Huỳnh Xuân Lâm
47	Trần Dần	1925	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Chiến sĩ tiếp vận đường biển liên khu 5	27/7/1948	Không có	Trần Thị Hợi
48	Võ Văn Kỳ	1929	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Chiến sĩ bộ đội Ông Hoàng	27/7/1946	Không có	Đàm Thị Nuôi
49	Nguyễn Văn Thắng	1893	Hồng Chính, Bắc Bình, Bình Thuận	Du kích xã Hòa Thắng	00/10/1946	Hòa Lâm	Võ Ngọc
50	Lê Văn Tạo	1936	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Thượng sĩ Trung đoàn 812	17/4/1954	Hàm Trí	Lê Văn Lập
51	Lê Thành Long	1930	Mũi Né, Hàm Thuận, Thuận Hải	Tiểu đội trưởng Hoàng Hoa Thám	27/7/1947	Rẫy Thơm, Hàm Đức	Lê năng
52	Nguyễn Văn Hiệp	1928	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Đội viên du kích, xã Hàm Dũng	30/11/1948	Mũi Né	Nguyễn Ngọc Biểu
53	Nguyễn Đâu	1944	Chí Công, Tuy Phong, Bình Thuận	Tiểu đội phó miền Đông Nam bộ	27/7/1964	Miền Đông Nam bộ	Nguyễn Văn Mè

II. Các liệt sĩ hy sinh thời kỳ chống Mỹ: 50 liệt sĩ

1	Nguyễn	1935	Hàm Dũng, Hàm Thuận,	Trung đội trưởng	25/8/1969	Đại Lộ	Nguyễn Thành
---	--------	------	----------------------	------------------	-----------	--------	--------------

	Minh Hiếu		Bình Thuận	ĐĐ21trun g đoàn 38		Quảng Đà	Phương
2	Nguyễn Văn Lô	1938	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Tiểu đội trưởng	27/7/1967	Hàm Liên	Lê Thị Minh Tâm
3	Trần Văn Thanh	1940	Hàm Tiến, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng ĐĐ 450 Thuận Phong	24/5/1967	Hòn Rom - Mũi Né	Trần Thị Nhưng
4	Nguyễn Văn Thạnh	1947	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng	27/7/1970	Bình Thuận	Nguyễn Thị Chính
5	Nguyễn Luân	1920	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Cán bộ Kế toán tài chính xã Khánh Long	1961	Lao xá Phan Thiết	Nguyễn Thị Tư
6	Nguyễn Văn Hón	1914	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Cán bộ Nông hội p. Mũi Né	4/1/1960	Mũi Né	Nguyễn Thị Hồng
7	Nguyễn Thanh Hùng	1928	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Mũi trưởng	1972	Giòng Thầy Ba - Hàm Tiến	Nguyễn Thị Lài
8	Nguyễn Văn Cây	1939	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Đội viên du kích	8/10/1961	Long Sơn	Đinh Thị Mọi
9	Nguyễn Quỳnh	1943	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Trung sĩ- trạm giao liên F6- Bình Thuận	12/10/1962	Khu vực sông Do Hàm Thuận Bắc	Nguyễn Văn Thanh

10	Nguyễn Văn Điệp	1936	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Cán bộ địa chính Huyện Thuận Phong	1972	Xã Hồng Thanh	Trần Thị A
11	Lê Trọng Hy	1932	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Trung đội phó c1- d1-E251	13/7/1967	Nga Quán - Trần Yên - Yên Bái	Lê Quý Chánh
12	Nguyễn Văn Thái	1947	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Du kích	10/10/1969	Tân Phụng- Mỹ Thọ	Nguyễn Văn Bình
13	Lâm Văn Hòa	1935	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Trung đội trưởng- Tiểu đoàn 407-Tỉnh đội Khánh Hòa	3/7/1964	Kom Tum	Nguyễn Văn Nôm
14	Nguyễn Lự	1941	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó	27/7/1960	Khu Lê Hồng Phong	Bùi Thị Bội
15	Văn Hữu Minh	1938	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng	10/1/1967	Quảng Ngãi	Văn Công Thuận
16	Nguyễn Văn Luyến	1930	Khánh Thiện, Hàm Thuận, Thuận Hải	Trung đoàn phó	15/5/1969	Mặt trận phía Nam	Nguyễn Minh Toàn
17	Nguyễn Tuấn	1937	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Chính trị viên Huyện đội	27/7/1969	Hồng Sơn	Nguyễn Quang

18	Nguyễn Văn Hoa	1942	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Chiến sĩ	18/8/1968	Ấp Tân Ân	Nguyễn Văn Kim
19	Nguyễn Thanh Lộc	1947	Mũi Né, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó	27/7/1969	Thôn 1 - Hồng Sơn	Nguyễn Thị Lài
20	Trần Lợi	1941	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Tiểu đội trưởng	27/7/1963	Thôn 1 - Hồng Sơn	Trần Minh Hùng
21	Nguyễn Tiến Dũng	1947	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Tiểu đội trưởng	10/10/1968	Phước Thiện Xuân	Nguyễn Thị Mọi
22	Nguyễn Dương	1930	Hàm Tiến, Hàm Thuận, Bình Thuận	Đội viên công tác xã	1973	Hòa Thắng- Hòa Đa	Trần Thị Cái
23	Võ Văn Lợi	1948	Khánh Thiện, Thuận Phong, Bình Thuận	Dân quân du kích	23/10/1966	Bàu Thieu	Võ Tấn Lao
24	Võ Văn Hùng	1951	Khánh Thiện, Thuận Phong, Bình Thuận	Dân quân tập trung	6/01/1968	Khu Lê Hồng Phong	Võ Tấn Lao
25	Võ Đức Thắng	1945	Khánh Thiện, Thuận Phong, Bình Thuận	Dân quân du kích	19/9/1969	Rừng rắc rần	Võ Tấn Lao
26	Phạm Văn Tiến	1941	Thiện Nghiep, Hàm Thuận, Bình Thuận	Đội viên du kích	8/01/1962	Xã Hồng Liêm	Phạm Ngọc Bình
27	Nguyễn Nhất Linh	1937	Hồng Thanh, Hàm Thuận, Bình	Tiểu đội trưởng	15/02/1968	Phan Thiết	Nguyễn Thanh

			Thuận				Hoàng
28	Nguyễn Thanh Trung	1952	Hồng Thanh, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó	27/7/1969	Phan Thiết	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa
29	Võ Trung Thành	1940	Hồng Chính, Hàm Thuận Bắc, BT	Tiểu đội trưởng tiểu đoàn 482	20/02/1968	Bệnh xá 1 Bình Thuận	Võ Tâm
30	Trần Văn Thắng	1942	Hồng Trung, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó Tỉnh đội Bình Thuận	0/12/1960	Chiến trường Bình Thuận	Trần Văn Thứ
31	Trần Văn Quang	1950	Hồng Trung, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội phó- xã đội phó huyện Thuận Phong	2/1971	Hàm Nhơn	Trần Văn Thứ
32	Trần Liễu	1947	Mỹ Tho, Phù Mỹ, Nghĩa Bình	Trung đội trưởng	24/9/1973	Ba Tơ	Trần Thị Kịch
33	Võ Khắc Điền	1947	Trợ lý đại đội	Cán bộ hậu cần	3/2/1972	Hàm Thắng - Nghĩa Hành	Võ Khắc Dũng
34	Nguyễn Hữu Tâm	1936	Phù Mỹ, Nghĩa Bình	Tiểu đội trưởng- Huyện đội Phù Mỹ	10/4/1969	Tân Phụng- Mỹ Thọ- Phù Mỹ	Nguyễn Văn Mận
35	Nguyễn Văn Thấu	1931	Bình Tri, Dĩ An, Sông Bé	Cán bộ kinh tài, xã Phú	20/9/1964	Sông La Ngà	Nguyễn Thị Phước

				Lâm			
36	Nguyễn Ngọc Sơn	1936	Tuy An, Phú yên	Tiểu đội trưởng-Đại đội 2-Phú Yên	30/3/1968	Thị Xã Tuy Hòa	Nguyễn Thị Đăng
37	Lâm Văn Hải	1941	Phù Mỹ, Nghĩa Bình	Trợ lý tham mưu	22/2/1970	Phù Mỹ - Nghĩa Bình	Lâm Thị Hương
38	Nguyễn Minh Lương	1945	Phù Mỹ, Nghĩa Bình	Đại đội phó HB 15 Bình Định	0/1/1967	Hoài Nhơn	Nguyễn Thị Lịch
39	Đông Quốc Thiện	1945	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó Đại đội 490 A	27/7/1968	Phan Thiết	Đông Trường Giang
40	Nguyễn Văn Lô	1938	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Tiểu đội trưởng	27/7/1967	Hàm Liêm	Lê Thị Minh Tâm
41	Nguyễn Thanh Tài	1946	Hồng Trung, Hàm Thuận, Bình Thuận	Thượng sĩ	1971	Xã Hồng Phong	Nguyễn Anh Quốc
42	Nguyễn Văn Thân	1947	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Tiểu đội trưởng	30/2/1968	Không ghi	Nguyễn Thành Phong
43	Nguyễn Tấn Phát	1949	Mỹ Thọ, Phù Mỹ, Nghĩa Bình	Tiểu đội trưởng	18/8/1966	Mỹ Thành - Phú Mỹ	Nguyễn Tinh
44	Trần Văn Năm	1947	Hàm Tiến, Hàm Thuận, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng Tỉnh đội Bình Thuận	1966	Bình Thuận	Trần Minh Hùng
45	Nguyễn Văn Hà	1945	Hàm Thắng, Hàm Thuận,	Tiểu đội trưởng	1966	Mương Mán	Nguyễn Văn Hùng

			Thuận Hải				
46	Nguyễn Văn Thọ	1954	Khánh Thiện, Hải Long	Thuyền viên đánh cá	1978	Không ghi	Lê Thị Nữ
47	Huỳnh Văn Phước	1935	Hồng Lâm, Hòa Đa, Bình Thuận	Thượng sĩ	28/11/1967	Đèo Nam - Xã Hồng Thạnh	Nguyễn Thị Liên
48	Phạm Dưỡng	1944	Tam Quang, Hoài Nhơn, Nghĩa Bình	A trưởng	12/5/1968	Tam Quang	Phạm Noi
49	Huỳnh Còn	1952	Tam Quang, Hoài Nhơn, Nghĩa Bình	Tiểu đội phó	27/7/1974	Tam Quang - Bình Định	Phạm Noi
50	Nguyễn Văn Bút	1940	Hòa Thắng, Bắc Bình, Bình Thuận	Trung đội phó	25/12/1966	Xã Hồng Liêm	Nguyễn Sinh

III. Các liệt sĩ hy sinh thời kỳ bảo vệ Tổ quốc: 5 liệt sĩ

1	Hồ Văn Tim	1962	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Trung sĩ	4/11/1985	Campu chia	Lê Thị Tình
2	Đỗ Văn Mãi	1959	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Trung sĩ	16/11/1980	Campu chia	Đỗ Văn Súc
3	Hồ Văn Đồng	1960	Hàm Dũng, Hàm Thuận, Thuận Hải	Trung sĩ	31/7/1982	Campu chia	Hồ Thị Tâm
4	Đình Văn Lợi	1961	Mũi Né, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng	4/6/1983	Campu chia	Đình Văn Phụng
5	Nguyễn Văn Năm	1960	Hàm Dũng, Hàm Thuận,	Tiểu đội trưởng	14/6/1980	Campu chia	Nguyễn Văn Trừ

			Thuận Hải				
--	--	--	-----------	--	--	--	--

MỤC LỤC

1. LỜI NÓI ĐẦU;

2. CHƯƠNG I: THÀNH LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, KHÔI PHỤC KINH TẾ, XÃ HỘI, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN; CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XHCN TRÊN QUÊ HƯƠNG MŨI NÉ (1975-1985);

3. CHƯƠNG II: THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986-1995);

4. CHƯƠNG III: XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN MŨI NÉ VỮNG MẠNH TRONG GIAI ĐOẠN MỚI (1995-2005);

5. CHƯƠNG IV: ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA TRÊN QUÊ HƯƠNG MŨI NÉ (2005-2015);

6. KẾT LUẬN VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM;

7. PHỤ LỤC.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG MŨI NÉ
(1975 - 2015)
TẬP II

*** CHỈ ĐẠO NỘI DUNG VÀ CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN:**

- Đảng ủy phường Mũi Né khoá XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025
- Đồng chí Đỗ Quốc Bảo - Bí thư Đảng ủy phường Mũi Né

*** BAN BIÊN SOẠN:**

- Đ/c Đỗ Quốc Bảo - Bí thư Đảng uỷ phường - Trưởng Ban
- Đ/c Trần Văn Mây - Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch HĐND phường - Phó Ban
- Đ/c Bùi Ngọc Lâm - Phó Bí thư - Chủ tịch UBND phường - Thành viên
- Đ/c Phan Văn Quang - Nguyên Bí thư Đảng uỷ phường - Thành viên
- Đ/c Phạm Văn Phúc – Nguyên PCT. UBND phường - Thành viên

*** BIÊN TẬP:**

- Đ/c Phan Văn Quang - Nguyên Bí thư Đảng uỷ phường
- Đ/c Phạm Văn Phúc - Nguyên PCT. UBND phường
- Đ/c Nguyễn Văn Hữu – Nguyên PCT. UBND phường
- Đ/c Nguyễn Văn Thanh - Nguyên Bí thư Đảng uỷ phường

*** HÌNH ẢNH:**

- Đ/c Phan Văn Quang - Nguyên Bí thư Đảng uỷ phường
- Đ/c Nguyễn Văn Thanh - Nguyên Bí thư Đảng uỷ phường

*** TRÌNH BÀY VÀ SỬA BẢN IN:**

- Đ/c Nguyễn Thị Thanh An - Văn phòng - Tuyên giáo - Dân vận



Vịnh Mũi Né